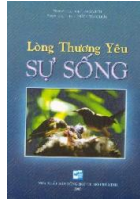


LÒNG THƯƠNG YÊU SỰ SỐNG



(THE LOVE of LIFE)

Tác giả: G.B. Talovick

Người dịch: HT. Trí Chơn

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 22-07-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Chú Tiêu Sa Di Cứu Sống Đàn Kiến
Đại Sư Tín Cầu Nguyên Chấm Dứt Nạn Hận Hán
Giải Cứu Những Con Thỏ Bị Sập Bẫy
Đại Tướng Mao Và Con Rùa
Những Con Chim Lo Việc Mai Táng
Đàn Ong Ngăn Chặn Một Vụ Xử Oan
Con Rùa Chữa Lành Bệnh Cho Người Hầu Gái
Một Ông Nhà Giàu Không Có Con
Những Viên Ngọc Rắn
Giải Cứu Đứa Con Của Long Vương
Quả Báo Của Một Việc Làm Ác
Một Trăm Mạng Sống
Tên Đồ Tể Đền Tội
Cái Lưỡi Dê
Sự Trả Thù Của Những Con Ếch
Tên Đồ Tể Biến Thành Miếng Thịt Hầm
Bị Đọa Làm Chó
Những Con Lươn Trả Thù
Mười Một Kiếp Đầu Thai Làm Thân Bò
Ao Sen Và Con Rết
Một Tai Nạn Vì Săn Bắn

Thần Linh Trùng Phạt Người Ăn Thịt Chó
Phật Cắt Thịt Minh Thế Thịt Chim Bò Câu
Cái Chết Thê Thảm
Vận Mạng Có Thể Thay Đổi
Kẻ Tàn Ác Chết Thảm Khốc
Đồng Tiền Dính Máu
Con Rắn Trả Thù
Những Con Cua Hạnh Phúc
Ăn Chay Thoát Khỏi Ách Nạn
Kêu Rên Suốt Ba Tháng
Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Khủng Khiếp
Những Con Ong Trả Thù
Bầy Voi Chở Nước Cứu Sống Đàn Cá
Bát Canh Chiếc Đũa Ngọc
Nhờ Cứu Nai Mà Thoát Nạn
Sét Đánh Kẻ Tham Tàn
Giết Dê Biến Thành Dê
Thay Đổi Vận Mạng Nhờ Lòng Từ Bi
Thi Đậu Nhờ Phóng Sinh
Bà Lão Khổng Thoát Nạn Nhờ Phóng Sinh
Ông Vương Cắn Lưỡi Chết Vì Sát Hại Chim Sẻ
Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Lý Tưởng
Sự Sống Là Quý Báu
Giết Ba Ba Bị Quả Báo
Loài Thủy Tộc Trả Ôn
Giết Hại Lươn Bị Quả Báo
Quét Ốc Gieo Mầm Phước
Giết Trâu Bị Quả Báo Nhãn Tiên
Bắt Éch Bị Quả Báo
Công Đức Ăn Chay
Thoát Chết Nhờ Phóng Sinh
Giết Kiến Bị Quả Báo
Nai Mẹ Thương Con Đứt Ruột
Con Hải Cầu Trả Thù
Cứu Rùa Được Phong Thần
Giết Lươn Bị Quả Báo Lão
Nguyên Nhân Của Sự Chết Chóc
Chim Sẻ Trả Thù
Vượn Sầu Rơi Lệ
Giết Chồn Bị Quả Báo Hỏa Hoạn

Đào Ao Phóng Sanh
Tham Thực Cực Thân
Tử Sản Nuôi Cá
Sát Sinh Bị Quả Báo Nhân Tiền
Làm Điều Nhân Con Vinh Hiền
Bắn Chim Bị Quả Báo
Phóng Sinh Tăng Tuổi Thọ
Ăn Chay Được Thác Sinh Lên Cõi Trời
Bày Lươn Xin Cứu Mạng
Con ba Ba Chữa Lành Bệnh Hiểm
Sát Hại Bò Bị Sét Đánh
Nhờ Lòng Nhân Mà Đậu Trạng Nguyên
Cứu Chim Sẻ Được Vòng Ngọc
Phóng Sinh Chuộc Tội
Phật Pháp Nhiệm Màu
Làm Lành Chuyển Họa Thành Phúc
Giết Trâu Bị Quả Báo
Nhờ Đồi Nghè Mà Lành Bệnh

---o0o---

Chú Tiểu Sa Di Cứu Sống Đàn Kiến

Ngày xưa có một chú tiểu Sa Di đến học Phật giáo với một vị thầy rất sáng suốt. Chú là một đứa đệ tử rất tốt. Chú rất lễ phép, thành thật và biết vâng lời. Chú học đạo rất nhanh.

Thầy của chú rất sáng suốt có thể đoán biết trước được chuyện tương lai. Lần đầu tiên mới gặp, vị thầy xem tướng biết thọ mạng của chú học trò nhỏ này sẽ kéo dài không lâu. Ngày nọ, ông ta tính ra và nhận thấy rằng chú học trò này chỉ còn sống được bảy ngày nữa thôi. Vị thầy rất buồn.

Ông ta gọi người đệ tử lại và bảo rằng: “Này con, đã lâu lắm con không được gặp mẹ con. Thầy nghĩ con cần nghỉ một thời gian để về nhà thăm mẹ con và sau tám ngày hãy trở lại đây.” Vị thầy dạy như vậy với hy vọng rằng chú này có thể chết tại nhà cha mẹ của chú.

Khi người đệ tử đi rồi, vị Thầy cảm thấy rất buồn cho chú. Ông ta nghĩ rằng ông không bao giờ có thể gặp lại chú nữa.

Tám ngày sau, người đệ tử trở lại. Vị thầy mừng rỡ và rất ngạc nhiên thấy chú vẫn khỏe mạnh. Chú không lộ vẻ gì cho thấy rằng chú giống như người sắp lìa đời.

Cuối cùng, vị thầy muốn tìm hiểu nguyên nhân tại sao. Ông nói với người đệ tử: “Này con, ta đã nhiều lần xem tướng đoán việc tương lai, và chưa bao giờ sai lầm.

Ta bảo con trở về thăm nhà vì ta biết chắc rằng con sẽ chết trong vòng bảy ngày. Nhưng bảy ngày đã trôi qua, không những con vẫn còn sống mà trông con có vẻ khỏe mạnh. Yếu tướng sắp lìa đời nơi con đã biến mất. Vậy con đã làm sao mà được như vậy?”

Nghe nói thế, người đệ tử sửng sốt. Chú không biết phải trả lời với Thầy thế nào. Vị Thầy liền bắt đầu nhập định và biết rõ sự việc.

“Trên đường về nhà có phải con đã cứu sống một đàn kiến?”

“Thưa thầy, dạ có. Trên đường về nhà, con gặp thấy một đàn kiến rơi xuống nước. Nhìn thấy đàn kiến sắp bị chết đuối, con liền đưa một khúc gỗ xuống để cứu chúng.”

“Đúng vậy. Do lòng từ bi cứu đàn kiến mà con được sống lâu. Các thánh nhân đã dạy rằng: ‘Cứu một mạng sống, phước đức lớn hơn xây dựng một ngọn tháp bảy tầng.’ Con nhờ cứu hàng trăm chúng sanh, mà con sẽ được sống trường thọ.

“Nay tương lai của con thật huy hoàng, nhưng con vẫn nên tiếp tục cứu độ cho mọi chúng sanh. Con cần phải truyền bá giáo lý của đức Phật. Hãy dạy cho mọi người nên có lòng từ bi. Và khuyên tất cả đừng nên sát sanh. Hãy để cho mọi thú vật sống an lành.”

Người đệ tử không bao giờ quên lời thầy dạy. Chú đã nỗ lực tinh tấn tu hành và trở thành một đại sư. Chú đã sống rất thọ, và trường thọ.

---o0o---

Đại Sư Tín Cầu Nguyện Chấm Dứt Nạn Hạn Hán

Đại sư Tín là một vị Tăng có nhiều trí tuệ và thần lực. Đây là thành quả do con người nỗ lực tu tập mới có được. Tánh tình nhà sư rất hiền hậu và có lòng thương bao la.

Một hôm, nhà sư gặp một ông lão già đánh cá, tay xách cái giỏ. Nhìn vào, nhà sư thấy đầy một giỏ rùa. Nhà sư biết rằng ai mua những con rùa này, họ sẽ giết chúng để nấu ăn. Nhà sư liền nghĩ: “Này những con rùa đáng thương, các con không muốn người ta giết thịt phải không?” Vị sư liền lấy tiền ra mua hết giỏ rùa và đem thả chúng xuống “Hồ Nước Sống Giải Thoát.”

Vài năm sau, xảy ra một trận hạn hán khủng khiếp. Mọi người nông dân đều lo lắng, vì nếu trời không mưa, lúa không mọc được thì họ sẽ có thể bị chết đói. Dân chúng biết rõ về hiểm họa chết đói ấy vì nó vẫn thường xảy ra. Khi có nạn hạn hán, hàng trăm người sẽ bị thiếu ăn. Người ta phải ăn cỏ hoặc vỏ cây để sống, và nhiều người sẽ chết đói.

Trước đây khi bắt đầu xảy ra hạn hán, các nông dân thường giết bò và dê cúng tế để cầu mưa, nhưng thường thì không mang lại kết quả mấy.

Lần này có nông dân đưa ra một ý kiến hay: “Chúng ta nên đến nhờ đại sư Tín giúp đỡ. Vì đại sư có nhiều quyền phép nên ngài có thể cứu giúp chúng ta được.”

Đông đảo dân chúng kéo lên chùa và thỉnh cầu đại sư Tín làm cách nào để có mưa. Vị sư cười và bảo họ: “Chắc chắn được, không khó khăn gì. Tôi sẽ cầu nguyện cho trời mưa, nhưng trước hết quý vị hãy giúp cho điều này. Từ nay đến ngày làm lễ không ai có thể giết hại sinh vật. Ngoài ra, mọi người đều phải ăn chay. Nếu không thì, việc cầu nguyện sẽ không có kết quả.”

Ngay cả những người có tâm địa hẹp hòi không thể sống mà không có thịt nghĩ rằng dùng thực phẩm chay chứ đâu phải nhịn không ăn gì hết đâu nên mọi người đã kính trọng vâng lời đại sư Tín và tất cả đều hứa họ sẽ không giết hại bất cứ sinh vật nào cũng như sẽ không ăn thịt hay thực phẩm làm bằng thịt.

Vào ngày lễ, dân chúng địa phương lên chùa với lễ vật trái cây và hương đèn. Đại sư Tín đang chờ họ. Khi mọi người đã sẵn sàng, nhà sư thắp hương và bắt đầu khẩn nguyện đọc chú: “Om! Dajrta Salo Salo.”

Một vài người nói: “Tôi không hiểu ông ta đọc cái gì.”

Mấy bạn khác hỏi người bên cạnh: “Ông có nghĩ rằng mọi việc đang diễn tiến tốt đẹp?”

Nhiều người nói: “Nếu nhà sư cầu đảo cho mưa được, từ nay tôi sẽ phát nguyện ăn chay.”

Đại sư Tín chú tâm cầu nguyện, và trước khi cây hương đầu tiên vừa cháy hết, mây đen hiện ra trên bầu trời và đổ mưa như trút nước xuống mặt đất khô cằn. Mọi người đều thành kính quý xuống, tỏ lòng biết ơn nhà sư với nước mắt chảy ràn rụa trên mặt của họ chan hòa với nước mưa đầm ướt.

---o0o---

Giải Cứu Những Con Thỏ Bị Sập Bẫy

Ngài Huệ Năng, một đại sư Trung Hoa sống vào những năm 638 đến 713 sau Tây Lịch. Gia đình ngài rất nghèo đến nỗi ngài không bao giờ được cấp sách đến trường để học đọc hay viết. Ngài vốn có trí tuệ đặc biệt, và sau khi tìm hiểu Phật giáo, ngài đã xuất gia đi tu. Ngài tinh tấn tu hành, và ít lâu sau ngài chứng quả, giác ngộ. Thầy của ngài, vị tổ thứ năm của Thiền tông đã trao cho ngài y bát của vị tổ đầu tiên, ngài Bồ Đề Đạt Ma, mang từ Ấn Độ sang Trung Quốc. Ngài Huệ Năng trở thành vị tổ thứ sáu của Thiền tông, mà người Nhật gọi là Thiền (Zen).

Sau khi chứng đạo giác ngộ, ngài nhận thấy con người đã tự gây ra sự đau khổ cho mình bởi họ đã giết loài vật để ăn thịt. Ngài khuyên mọi người nên chấm dứt việc sát hại lẫn nhau để khỏi gặp thảm họa nhưng không ai chịu nghe!

Ngài Huệ Năng rất buồn thấy những người thợ săn thường hay giết thú rừng cho nên ngài đã cởi bỏ y áo và giữ tóc dài để không ai biết ngài là nhà sư. Rồi ngài tham gia vào đoàn người thợ săn và theo họ đi săn tháng này qua tháng khác trong rừng hoặc trên núi.

Ngài Huệ Năng không thể bắn hay sập bẫy, bởi vậy đoàn thợ săn đã giao cho ngài trông coi các chiếc lưới. Đó là công việc mà ngài ưa thích. Khi thấy con nai hay con thỏ nào bị mắc vào lưới. Nếu nhìn xung quanh không có người thợ săn nào, ngài liền tháo lưới để cho những con vật chạy thoát.

Nếu có mặt những người thợ săn, ngài liền van xin yêu cầu họ thả chúng ra.

Ngài chung sống với đoàn thợ săn trong mười sáu năm. Nhờ vậy không những ngài đã cứu thoát được nhiều thú vật, mà còn giáo hóa cho những tên thợ săn thấy được sự tàn ác của việc làm sát sinh này để họ tìm một nghề sinh sống khác lương thiện hơn.

Ngài Huệ Năng về sau đã xây dựng một ngôi chùa. Với lòng thương bao la và trí tuệ sáng suốt của ngài khiến cho mọi người từ khắp nơi xa xôi đã đến học đạo với ngài, và trở thành những người Phật tử. Các đệ tử của ngài đã truyền bá Thiền Tông vào Đại Hàn, Nhật Bản, và hiện nay sang Châu Âu và Châu Mỹ.

---o0o---

Đại Tướng Mao Và Con Rùa

Tại Trung Hoa và đời nhà Tấn khoảng hơn 1.600 năm trước, có một nhà thông bác tên Mao Bảo rất thương yêu loài vật. Một hôm nọ, trước khi trúng tuyển kỳ thi của triều đình và trở thành một quan chức của chính phủ, ông gặp một người đánh cá đang xách một con rùa anh ta vừa bắt được để mang ra chợ bán. Ông Mao Bảo liền mua con rùa và thay vì làm thịt để ăn, ông mang nó ra thả nơi hồ nước gần đó.

Sau này, ông Mao Bảo trở nên một vị đại tướng có nhiều thế lực. Các đại tướng dù tài giỏi đến đâu, đôi lúc cũng bị thất trận; cho nên tại chiến trường ở Chuch'eng, quân đội của đại tướng Mao bị đánh bại bởi tướng Chilung và quân của Mao phải trốn chạy để tìm đường sống.

Quân thù rượt đuổi theo rất khẩn cấp. Đại tướng Mao cũng chạy nhanh không kém. Khi ông đến một hồ nước lớn nhưng nhìn quanh ông không thấy một chiếc cầu hay thuyền bè nào. Không có cách gì để vượt qua hồ nước. Đại tướng Mao cũng không biết bơi; và hơn nữa, mặc áo giáp nhà binh nặng nề, khi xuống nước chắc ông sẽ bị chìm xuống đáy hồ.

Ông nhìn lui thấy quân thù rượt đuổi gần kề. Ông nhìn lên trời và than: “Trời đất đã bỏ rơi tôi rồi!”

Để khỏi rơi vào tay kẻ thù, đại tướng Mao nghĩ đến chuyện tự sát. Ngay khi ông vừa muốn tự tử ông liền thấy một vật gì to lớn hiện trời lên mặt nước và đang tiến sát cạnh bờ hồ, nơi ông dự tính sẽ tự kết liễu đời mình.

Đại tướng Mao không còn có thì giờ để suy nghĩ về vật thể đang trôi nổi trên mặt hồ. Quân thù rượt đuổi theo càng ngày càng gần ông hơn. Ông tự nghĩ: “Nếu tự sát ở đây, quân thù sẽ cướp lấy thân xác và điều đó sẽ làm nhục cho quốc thể và vị hoàng đế của ta. Vậy tốt hơn ta nên gieo mình xuống hồ nước và như thế quân thù sẽ không tìm thấy xác của ta.” Cuối cùng, ông liền nhảy xuống hồ nước.

Nhưng ông ngạc nhiên thấy chân mình như chạm đứng trên một vật gì và vật đó bắt đầu rời bờ, vượt qua hồ nước tiến sang bờ bên kia. Đại tướng Mao vô cùng kinh ngạc.

Quân thù rượt đuổi sát cạnh hồ nước. Chúng bắn tên như mưa vào đại tướng Mao, nhưng ông ta đã vượt thoát ra xa. Những mũi tên đều rơi xuống nước và không trúng ông.

Đại tướng Mao nhìn xuống và nhận thấy mình đang đứng trên lưng một con rùa to lớn. Nó đã mang đưa ông vượt qua đến bờ hồ bên kia. Đại tướng Mao bước lên bờ. Con rùa hiện trôi lên mặt nước, và chào ông. Rồi nó lặn xuống hồ và bơi đi.

Đại tướng Mao liền nhớ lại mười hai năm trước ông đã cứu thoát một con rùa và thả nó xuống hồ nước, chính ngay tại hồ này!

Giờ đây khi gặp nạn cùng đường con rùa biết ơn đó đã hiện ra để cứu sống cho ông. Đúng là, xưa người cứu vật sống, nay vật cứu sống người!

---o0o---

Những Con Chim Lo Việc Mai Táng

Ngày xưa, có một vị ẩn tu sống trong một túp lều nhỏ.

Tên của vị đó là Tôn Lương. Ông ta rất nghèo, nhưng tính tình chân thật và có lòng thương loài vật. Ông ta làm nhiều công việc lật vật. Và tiền ông kiếm được rất ít. Khi thấy con vật nào bị sập bẫy, nếu có đồng nào, ông liền mua con vật đó để thả cho nó chạy vào rừng.

Bằng cách này, ông đã cứu thoát vô số loài vật, nhưng ông không thể để dành được nhiều tiền, do đó ông vẫn rất nghèo.

Khi đến tuổi già không làm gì được nữa, ông phải đi xin ăn để sống qua ngày. Ngày nọ, khi già trên 70 tuổi ông quá yếu phải nằm trên giường không ngồi dậy nổi và ít lâu sau, ông từ trần.

Tôn Lương không có bạn bè và thân nhân. Ông nghèo đến nỗi không có tiền để mua một chiếc hòm. Đối với người Trung Hoa, điều bất hạnh nhất là khi mình chết mà không có ai lo việc chôn cất. Ông Tôn Lương cũng không có một người thân chăm sóc. Đa số những người láng giềng đều nghèo như ông. Họ không hay biết là ông đã qua đời, nhưng dù họ có biết chẳng nữa, chắc chắn họ cũng không có đủ tiền để sắm nổi một chiếc hòm và lo việc mai táng cho ông.

Vào buổi sáng sau khi ông Tôn Lương mất, người hàng xóm ngạc nhiên thấy trên trời hiện ra đầy chim chóc. Hàng nghìn con chim từ khắp nơi bay đến chỗ túp lều của ông. Những người láng giềng đổ xô lại xem cho biết việc gì đã xảy ra. Họ thấy ông Tôn Lương đang nằm chết trên giường. Họ tưởng rằng những con chim đó bay lại để rỉa rút ăn thịt ông.

Rồi họ ngạc nhiên thấy mỗi con chim ngậm nơi mõ của nó một ít đất và nhả đất này xuống trên thân xác của ông Tôn Lương. Đàn chim bay lại để tỏ lòng biết ơn và lo việc mai táng cho người đã từng cứu sống chúng.

Hàng nghìn và hàng nghìn con chim đã bay đến. Chúng bay lui bay tới. Vào trước buổi trưa, chúng đã thả đất lấp đầy túp lều của ông; và xây thành một nấm mộ cho ông Tôn Lương.

Những người hàng xóm đều vô cùng xúc động khi nhìn thấy cảnh tượng này. Từ đó về sau, họ không bao giờ đặt lưới hay bẫy sập một con vật nào.

---oOo---

Đàn Ong Ngăn Chặn Một Vụ Xử Oan

Ngày xưa, có ông chủ một quán ăn trông thấy một con ong bay rớt vào trong hủ rượu của ông. Người chủ quán cảm thấy tội nghiệp cho con ong bé nhỏ, ông liền hạ thấp chiếc đĩa để cho nó leo lên đó mà bò ra. Ông đặt chiếc đĩa xuống và nhìn con ong đang tìm cách tự làm khô mình. Nó đập nhẹ hai cánh để mau khô hơn. Khi con ong hoàn toàn khô rồi, nó bay lên và kêu vo vo.

Sau đó, người chủ quán nhận thấy những con ong khác cũng bị thu hút bởi mùi rượu nên đã bay tới rót vào và chết đuối trong hũ rượu. Từ đó, ông chú ý đến chúng và đã cứu sống được rất nhiều con ong.

Ông làm việc phước đức này tiếp tục trong nhiều năm. Một ngày nọ, ông giặt mình thấy lính của nhà vua vào quán, và không một lời giải thích họ còng tay áp giải ông tới pháp đình. Khi đến nơi, người chủ quán mới biết rằng ông bị người ta vu oan giá họa. Vài tên cướp bị bắt đã tố cáo ông nằm trong băng đảng của họ; cho nên quan tòa thụ lý vụ án đã quyết định xử chém đầu ông cùng với những tên cướp khác.

Người chủ quán đã kêu than rằng ông ta vô tội, nhưng bọn cướp vẫn nhứt quyết bảo rằng ông có tội; cho nên quan tòa đã tuyên bố rằng ông ta phạm tội. Lòng người chủ quán vẫn bìnhthản không chút sợ hãi khi nhìn thấy vị quan tòa cầm bút lông đỏ phê bản án tử hình buộc tội ông ta.

Ngay vừa lúc ông chánh án cầm bút lông định phê bản án thì ông nghe tiếng vo ve ồn ào mỗi lúc một gần và ngày càng rõ hơn. Một đàn ong bay vào cửa sổ và bu đậu nơi đầu bút lông đỏ của vị quan tòa. Ông vẩy mạnh ngọn bút lông để hất mấy con ong ra, nhưng nhiều con khác lại tiếp tục bay đến. Đàn ong không chích đốt, nhưng chúng không chịu bay đi.

Vị quan tòa nhận thấy đây là một việc hết sức kỳ lạ. Ông liền suy nghĩ: “Có thể những con ong này bay đến để ngăn chặn không cho ông phê chuẩn một bản án hoàn toàn oan ức.”

Do đó, vị quan tòa cho xem xét lại hồ sơ những tên cướp này và tìm thấy có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của chúng. Ông liền cho điều tra bọn cướp trở lại. Lần này ông chắc rằng ông đã kết án một người vô tội.

Chỉ sau khi bản án tử hình của người chủ quán được vị quan tòa hủy bỏ những đàn ong mới chịu bay đi! Rồi ông quan tòa hỏi tên chủ quán có biết tại sao đàn ong bay đến cứu thoát cho ông không?

“Thưa ngài tôi thực sự không biết, nhưng có thể là do tôi đã cứu sống nhiều con ong bị chết đuối trong những hũ rượu của tôi. Chúng ngửi thấy mùi rượu nên bay đến, rơi vào trong đó và không thể thoát ra được. Thấy vậy, tôi luôn luôn cứu sống chúng. Giờ đây, chúng bay đến để cứu giúp lại tôi. Thưa ngài, tôi nghĩ chắc là như vậy.”

“Thực là một việc hết sức mầu nhiệm! Ông gặp cảnh ngộ thập tử nhất sinh. Nhưng ông thoát chết nhờ ông đã hành thiện. Vậy ông nên cố gắng làm nhiều việc lành hơn nữa. Chắc chắn tương lai ông sẽ hưởng toàn quả phúc

Những lời dạy của vị quan tòa chứng tỏ đã đúng với sự thực. Người chủ quán đã làm tất cả mọi việc lành mà ông có thể. Công việc làm ăn của ông mỗi năm mỗi phát triển. Ông sống cuộc sống trường thọ, giàu sang, hạnh phúc, và chết một cách an lành.

---o0o---

Con Rùa Chữa Lành Bệnh Cho Người Hầu Gái

Vợ chồng ông Trần vì có chút việc bận đi ra ngoài nên đã dặn người đầy tớ gái: “Cô nhớ rửa thật sạch con rùa trước khi nấu chín nó. Vì con rùa quá lớn nên cô phải cẩn thận luộc nó cho thật kỹ. Cố gắng làm tốt công việc của cô nghe.”

Cô hầu gái trả lời: “Chắc chắn, tôi biết nấu mà.” Khi mọi người đi rồi, cô ta vào trong bếp, đứng nhìn con rùa và nghĩ đến cách phải nấu ra làm sao. Ngay lúc cô trông thấy con rùa đang nằm trên nền nhà, cô cảm thấy thương hại nó. Cô bảo thầm: “Này con rùa khôn khéo. Hẳn chắc rằng con thích bơi lội dưới sông hơn là trong nồi nước xúp?”

Tại sao người hầu gái xót thương con rùa đặc biệt này? Cô đã giết nấu nhiều rùa cho gia đình ông Trần vì họ thích ăn thịt rùa. Cô cảm thấy tội nghiệp cho con rùa nên cô đã nhặt nó lên mang ra cửa và thả cho nó bò đi.

Rồi cô nghĩ: “Ta không thể làm vậy được vì khi ông bà Trần trở về mong dự bữa tiệc thịt rùa mà ta lại bảo rằng tôi lấy làm tiếc là đã phóng thích nó đi mất thì họ sẽ bực mình như thế nào? Hơn nữa dù cho ông bà Trần có đánh đập cô thì điều đó cũng không làm cô đau đớn nhiều bằng con rùa bị đem bỏ vào nồi nấu.” Rồi cô quyết định thả cho nó đi.

Khi ông bà Trần trở về nhà sửa soạn dự tiệc thì thấy trên bàn ăn trống trơn, ông bà nổi giận mắng nhiếc và đánh đập người hầu gái. Nhưng cô nhẫn nhục chịu đựng.

Sau này khi trong vùng xảy ra bệnh dịch. Người tớ gái bị đau nặng. Ông bà Trần mời bác sĩ đến khám bệnh cho cô và bác sĩ đã bảo họ nên chuẩn bị mua hòm vì cô sắp chết đến nơi rồi.

Tối hôm đó, người hầu gái nằm mơ thấy một con vật mình ướt và lấm bùn, bò lên khỏi hồ nước. Nó bò gần lại phía cô ta. Mỗi lúc nó càng tiến lại gần sát cô hơn nữa. Rồi con vật đó tiến vào phòng leo lên và bò vào giường cô, nhưng cô không cảm thấy sợ hãi.

Rồi con vật ướt lấm bùn đó bò lên thân mình người tớ gái và cô cảm thấy khắp toàn thân cô mát mẻ. Nhiều ngày qua cô không cảm thấy được dễ chịu như vậy.

Hôm sau, ông bà Trần cầm cái thước dây đi vào phòng đo kích thước để mua hòm cho người hầu gái và thấy cô đã ngồi dậy. Khắp thân mình cô lấm bùn, nhưng trông cô khỏe hơn trước. Bà Trần hỏi:

“Cô đã thức dậy?” Cô đáp: “Vâng, thật là kỳ lạ, hôm nay tôi cảm thấy đã bớt nhiều?”

“Tại sao khắp thân mình cô dính đầy bùn như vậy?”

Cô liền kể cho bà Trần nghe về mọi việc xảy ra tối qua. Bà Trần hết sức lo lắng vì nghĩ rằng người tớ gái đã mê sảng. Đêm đó, bà quyết định canh chừng để coi.

Vào giữa khuya, ông bà Trần nhìn thấy con rùa lớn mà người hầu gái phóng thích trước kia, nay nó trở lại bò vào phòng và đắp bùn lên khắp thân mình cô ta. Ông bà Trần không tin điều mình thấy là có thật, nhưng vài ngày sau người hầu gái của họ đã bình phục, và cô là người duy nhất sống sót thoát khỏi nạn bệnh dịch.

Cũng từ ngày ấy, ông bà Trần không bao giờ ăn thịt rùa nữa.

---o0o---

Một Ông Nhà Giàu Không Có Con

Vào thời đại nhà Nguyên (1279-1368) khi Thành Cát Tư Hãn xua quân Mông Cổ xâm lăng Trung Hoa, có một ông phú hộ rất giàu có nhưng không có một mụn con nào. Cả hai vợ chồng sống rất cô độc. Họ mong ước sinh một đứa con, nhưng không làm sao có được.

Ông nhà giàu luôn luôn buồn rầu về việc đó. Ông ta nghĩ: “Có nhiều tiền mà không con cái để chia xẻ cho chúng nó thì đâu có hạnh phúc gì.”

Bạn ông ta khuyên: “Tại sao ông không lên chùa nhờ thầy trụ trì giúp cho? Vị sư ấy có thể hiểu rõ chuyện xảy ra trong quá khứ và tương lai. Tôi nghĩ ông ta là người có khả năng giúp bạn được.”

Nghe vậy, hai vợ chồng ông phú hộ liền đi lên chùa. Họ vào lễ Phật. Sau đó hai người đến gặp vị sư và quỳ xuống lạy trán cúi sát úp trên nền nhà.

“Thưa thầy, chúng con lạy thầy, nhờ thầy chỉ dạy cho biết chúng con đã gây nên điều ác đức gì. Tại sao chúng con ước mong có một đứa con mà không cách gì có được.”

Vị sư coi tướng số của hai vợ chồng, và dùng thần lực để hiểu biết việc quá khứ lẫn tương lai của họ. Rồi ông bảo người phú hộ.

“Kiếp trước ông đã vay một món nợ to lớn là bởi ông đã giết các sinh vật. Ông đã sát hại nhiều con nhỏ của các thú vật cho nên đời này ông bà không có con được.

“Món nợ đó thực quá sâu dày, ông bà không dễ gì trả hết được. Ông bà cần phải tụng kinh sám hối cho nhiều. Nếu ông bà có thể cứu thoát được tám triệu mạng sống may ra ông bà mới hoàn trả xong món nợ đó. Nếu ông bà vô ý giết thêm một con rệp hay một con sâu ông bà phải cứu thêm một trăm mạng sống nữa để bù vào cho đủ.

“Đây là phương cách tốt nhất để ông bà cải đổi số kiếp của mình mới mong có con được.”

Ông phú hộ vô cùng cảm động. Ông lên chùa vào chánh điện lễ Phật và phát nguyện sẽ không bao giờ sát sanh nữa. Sau đó, hai vợ chồng về nhà nỗ lực phóng sanh và dùng phần lớn tài sản của họ vào công việc phước đức này. Họ đi chợ mua nhiều heo, gà và ngỗng mang về thả nuôi chúng sống tự nhiên trong vườn chùa. Hai vợ chồng cũng mua cá, cua và lươn đem thả chúng xuống nước. Họ rất thành tâm thường xuyên lên chùa làm nhiều việc phước đức; để sám hối những việc làm tội lỗi của họ đã gây ra trong kiếp trước.

Hai vợ chồng làm các việc lành như thế trong nhiều năm. Sau một thời gian họ cứu thoát đến tám triệu mạng sống của thú vật, nhờ vậy mà bà vợ đã sinh được một cháu trai khỏe mạnh và khá khinh.

Đứa bé rất thông minh, lớn lên cháu học giỏi, và đỗ đạt dễ dàng các kỳ thi của triều đình.

---o0o---

Những Viên Ngọc Rắn

Một người lính gác hỏi: “Cái gì vậy?” Người bạn của ông ta đáp: “Con rắn. Hãy giết nó đi.” Rồi họ cầm cây giáo định, đâm chết con rắn nhỏ màu sắc đỏ.

Vị chỉ huy của họ la lên “Đừng giết.” Cả hai tên lính hoảng sợ khi thấy người ra lệnh cho họ không được sát hại con rắn là Quận Công của nhà Tùy ở Trung Hoa. “Các người không thấy nó bị thương rồi sao? Tội nghiệp con vật.” Hẳn chắc họ thấy con rắn đã bị thương nơi đâu.

Viên Quận Công dùng cây gậy nhẹ nhàng nâng con rắn lên và mang nó ra bờ sông. Rồi ông bảo mấy tên lính thả cho con rắn bò đi.

Một lát sau, một người lính gọi anh bạn nói: “Trông kia, con rắn ban nãy trở lại.”

“Và nó ngậm vật gì nơi miệng.”

“Này, bạn nhìn nơi đó phải không?” Nó mang một viên ngọc!” Những người lính nghe nói vậy liền chạy đến. Con rắn nhỏ vẫn bò hướng về phía trước. Mấy anh lính bảo: “Để xem thử nó bò đi đâu.” Họ tránh sang một bên, và con rắn bò thẳng vào lều ông Quận Công và nhả viên ngọc nơi chân của ông.

Viên Quận Công nói với con rắn: “Thực bạn quá tốt với ta, nhưng bạn nên biết rằng là quan chức của triều đình, ta không bao giờ nhận tặng phẩm.” Con rắn vẫn nằm im không nhúc nhích cho đến khi ông Quận Công lượm viên ngọc bỏ vào túi quần.

Đêm hôm đó, viên Quận Công nằm mơ thấy ông vô ý bước đạp nhầm một con rắn. Ông giật mình thức giấc nhìn xuống tưởng chân ông bị rắn cắn... nhưng không, đó chỉ là điềm chiêm bao. Nhưng cái gì đây? Ông thấy một viên ngọc khác nằm bên cạnh chân ông, và đó là sự thật chứ không phải là giấc mơ.

Hai viên ngọc quá đẹp! Ông Quận Công là người có tâm hiền lành và thực tình ông không muốn nhận được quà thưởng vì đã cứu sống con rắn, nhưng giờ đây ông có hai viên ngọc rất quý mà không biết giao trả cho ai, cho nên ông đành phải cất giữ chúng làm vật kỷ niệm để ghi nhớ việc ông làm phước cứu độ mọi chúng sanh.

Việc làm thiện của ông Quận Công trên đây được loan truyền xa gần khắp nơi và giúp cho nhiều người nhận biết rằng ngay cả loài vật bò trên mặt đất cũng tham sống sợ chết. Câu chuyện này cũng khiến cho những ai có tâm độc ác muốn sát sanh hại vật phải suy nghĩ để cải đổi lối sống của họ. Con người ngày càng biết yêu thương sự sống, chấm dứt việc giết chóc và hành hạ loài vật.

Riêng ông Quận Công nhà Tùy đó là điều quý báu hơn cả hai viên ngọc giá trị!

---o0o---

Giải Cứu Đứa Con Của Long Vương

Ngày xưa, có một vị bác sĩ già tên Tôn. Ông rất hiền lành, và nhất là có lòng thương yêu loài vật.

Vào một ngày mùa thu đẹp trời, trong khi ông đang đi dạo chơi ngoài làng, thành linh ông gặp hai đứa trẻ nhỏ bắt một con rắn. Chúng đùa giỡn với nó và con rắn quá mệt đừ gần như sắp chết. Ông Tôn không muốn nhìn thấy con rắn chết, cho nên đã móc túi lấy tiền ra mua con rắn nơi mấy đứa nhỏ. Rồi ông mang con rắn ra gần bờ ao và thả cho nó bò đi.

Vài ngày sau, khi ông đang ngồi đọc sách nghiên cứu. Ông thiu thiu ngủ thì mơ thấy một người mặc áo màu xanh lục bước vào nhà và bảo bác sĩ Tôn đi theo ông ta. Người lạ mặt dắt ông Tôn đến một lâu đài tráng lệ. Và ông không biết rõ nơi đó là ở đâu.

Khi bác sĩ Tôn và người hướng dẫn ông bước vào cái phòng lớn, một nhân vật quan trọng tiếp đón ông Tôn và nói: “Đứa con của tôi đi ra ngoài chơi, nếu ngài không cứu giúp nó, thưa bác sĩ, tôi sợ rằng con tôi đã không bảo toàn được mạng sống.”

Rồi ông ta bảo những người giúp việc dọn tiệc đãi ông khách quý. Dùng tiệc xong, người cha lấy tặng đồ nữ trang và châu báu cho ông Tôn, nhưng bác sĩ

đã không nhận vật gì hết. Người cha năn nỉ, và ông Tôn biết mình hiện giờ đang ở đâu, cho nên cuối cùng ông nói: “Tôi được biết tại Cung Điện Thủy Tinh của Long Vương này, ngài cất giữ nhiều vị thuốc thần diệu có thể chữa lành các thứ bệnh nhẹ và nặng mà người đời mắc phải. Nếu ngài có lòng tốt trao truyền cho tôi một vài toa thuốc đặc biệt của ngài để tôi cứu chữa cho các bệnh nhân khổ đau thì đó sẽ là hành động phước đức vô cùng.”

Người cha hóa hiện thành vị Long Vương, lấy ngay mấy tấm thẻ bằng ngọc có ghi khắc 36 toa thuốc và trao cho ông Tôn

Sau khi nhận các toa thuốc quý, bác sĩ Tôn trở lại công việc nghiên cứu. Ông giật mình thức dậy và nhận biết rằng mọi việc xảy ra vừa qua chỉ là một giấc chiêm bao.

Nhưng điều ý nghĩa nhất là từ đó về sau, khi bác sĩ Tôn khám bất cứ bệnh nhân nào, dù bệnh của họ có nặng đến đâu, họ vẫn được tức khắc chữa lành. Nhờ vậy mà bác sĩ Tôn đã cứu chữa được nhiều, rất nhiều bệnh nhân đau khổ.

---o0o---

Quả Báo Của Một Việc Làm Ác

Đời nhà Đường (618-907) bên Trung Hoa có một anh nông phu rất tàn ác. Trưa hôm nọ, ông ta ra xem xét công việc ngoài đồng ruộng. Ông thấy con bò bên nhà hàng xóm chạy lạc vào đám ruộng của ông. Nó đang gặm lúa và dẫm đạp hoa màu.

Người nông dân vô cùng tức giận bảo rằng: “Tao làm lụng cực khổ mới có thóc lúa này, bây giờ mày đến gặm ăn và phá hoại mùa màng của tao! Mày phải trả một giá đắt cho sự ăn vụng này. Ông liền rút dao ra và nói: “Tao không muốn giết chết mày, nhưng vì mày đã ăn hại thóc lúa của tao nên tao phải cắt lưỡi của mày bỏ lại đây. Để tao coi mày còn dám ăn vụng, phá hoại mùa màng của tao nữa không!”

Con bò nhận biết mình có lỗi nên nó đã cúi đầu xuống và tỏ vẻ hối tiếc. Người nông dân nghèo khó đã nắm sừng ghì chặt đầu con bò xuống và dùng dao cắt cái lưỡi của nó. Con bò vô cùng đau đớn, nhưng cũng không kêu van gì được.

Về sau, người nông dân tàn ác này đã lập gia đình và có ba đứa con. Nhưng đứa nào cũng bị câm nửa năm đầu trước khi chúng biết nói. Ông không hiểu tại sao mấy đứa con của ông đều bị câm. Ông đưa chúng đi khám nhiều bác sĩ danh tiếng nhưng không một loại thuốc nào của các vị này cho có thể chữa lành giúp chúng nói được.

Người nông dân liền nhớ lại khoảng mười hai năm trước ông đã cắt lưỡi của một con bò đực. Ông ta hiểu rõ nguyên nhân tại sao ba đứa con của ông bị câm. Chính do nhân tàn ác ông gây ra đã mang lại quả báo khổ đau cho mấy đứa con trong gia đình ông

---o0o---

Một Trăm Mạng Sống

“Bữa nay, em cảm thấy khỏe hơn không?” Ông Phan biết vợ mình mắc bệnh lao rất khó chữa lành nên ông đã hết lòng chăm sóc cho vợ.”

Vợ ông mệt mỏi trả lời: “Cám ơn anh đã quá lo lắng cho em.”

Ông Phan đã mời bác sĩ Trần giỏi nhất để chữa bệnh cho vợ ông. Bác sĩ Trần sau khi khám bệnh người vợ, đã gặp riêng ông Phan.

Bác sĩ bảo: “Mặc dù vợ ông bệnh quá nặng đấy nhưng vẫn có cách chữa được. Theo toa thuốc này, cần đến một trăm đầu con chim sẻ để chế vị thuốc đó. Sang ngày thứ ba và thứ bảy, vợ ông cần phải dùng óc của chim sẻ. Đây là vị thuốc bí mật do ông bà của tôi truyền lại và nó không bao giờ không có kết quả. Nhưng nên nhớ rằng ông phải giết đủ một trăm con chim sẻ, chứ thiếu một con cũng không được.”

Ông Phan hết lòng muốn cứu sống vợ nên đã gấp rút đi mua một trăm con chim sẻ. Chúng bị nhốt chật trong một cái lồng lớn. Chúng nhảy nhót và kêu thảm thiết vì không đủ chỗ cho chúng bay nhảy thỏa thích. Có thể chúng cũng biết rằng chúng sắp sửa bị giết chết.

Bà Phan hỏi chồng: “Anh định làm gì với những con chim sẻ đó?”

Người chồng vui vẻ trả lời: “Đây là vị thuốc đặc biệt của bác sĩ Trần! Anh đang chuẩn bị giết chúng để chế vị thuốc ấy, và em dùng sẽ tức khắc lành bệnh.”

Bà Phan liền ngồi dậy trên giường và nói: “Anh không thể làm một việc ác như thế. Anh không nên giết một trăm mạng sống để cứu lấy sự sống của riêng mình em! Em đành chịu chết còn hơn để anh sát hại một trăm con chim sẻ để cứu mạng sống cho em!”

Ông Phan không biết làm sao.

Bà vợ tiếp tục bảo: “Nếu anh thực tình thương em, thì anh nên nghe lời em là hãy mở lồng thả hết những con chim sẻ đó ra. Như thế dù em có chết em cũng mãn nguyện để nhắm mắt.” Ông Phan đã giải quyết thế nào? Ông mang lồng chim vào trong rừng và phóng sanh tất cả một trăm con chim sẻ đó. Chúng bay vào các bụi rậm, đậu trên cây và kêu hót líu lo. Chúng lộ vẻ vô cùng sung sướng vì được thả tự do.

Vài ngày sau, bà Phan rời khỏi giường, mặc dù bà đã không uống thuốc gì hết. Bà con và bạn bè kéo nhau đến chúc mừng bà đã nhanh chóng bình phục khỏi cơn bệnh hiểm nghèo. Mọi người đều hết sức vui mừng.

Năm sau, bà Phan sinh được một cháu trai. Em bé mạnh khỏe và rất dễ thương, nhưng điều buồn cười là trên mỗi cánh tay của nó có một cái dấu bớt; và các dấu bớt này trông hình giống như những con chim sẻ!

---o0o---

Tên Đồ Tể Đền Tội

Châu là người thô lỗ, nhưng rất giàu, vì ông kiếm được nhiều tiền nhờ bán thịt bò. Mỗi ngày, ông giết thịt ít nhất là ba con bò. Trải qua một thời gian, do bán nhiều thịt bò mà ông trở nên một trong những người giàu nhất trong quận.

Vào khoảng đầu thế kỷ thứ 19, khi ông Châu già cả, con ông là Quang đứng ra lo việc buôn bán cho gia đình. Hai cha con hãnh diện với nghề bán thịt này bằng cách đặt một gốc cây già ngay trước cổng nhà của họ. Nhiều năm qua, họ dùng gốc cây đó làm tấm thớt cắt thịt. Họ thường kê đầu con bò trên đó để đập mạnh cho chết. Khi hành khách đi ngang qua nhìn thấy gốc cây này họ đều biết rằng đó là quán bán thịt.

Nhưng vào đêm nọ, một việc kỳ lạ bất ngờ đã xảy ra. Cái tấm thớt gốc cây biến thành đầu con bò và nó lăn vòng quanh khắp các đường trong thành phố! Mọi người trông thấy đều hết sức kinh ngạc.

Tối hôm đó, khi đi ngang qua nhà ông Châu người ta nghe bên trong có tiếng ồn ào của nhiều con bò húc báng lộn nhau. Nhưng không ai hiểu rõ được việc gì đang xảy ra!

Một hai ngày sau, ông Quang vẫn đứng bán quán như thường lệ, và có một người lính vào mua thịt. Vì là nhân viên của chính quyền nên ông ta muốn mua thịt với giá đặc biệt thật rẻ.

Ông Quang hét to nạt tên lính: “Ông điên rồi sao? Tôi lỗ nhiều quá!” Vì bị mất mát tiền bạc, ông nổi cơn giận dữ. Rồi hai người gây gổ với nhau. Ông Quang nổi điên cầm dao cắt thịt chém mạnh vào đầu anh lính!

Khi hay tin con mình giết chết tên lính ông Châu hoảng hốt, té xuống ngất xỉu và từ trần.

Ông Quang bị nhà cầm quyền xử tử. Sau này người ta gặp thấy bà vợ và mấy đứa con ông Quang, mặc quần áo rách rưới đi xin ăn ngoài đường phố. Bà con hàng xóm bảo: “Chúng ta thật không ngờ vợ con ông Châu giàu có trước đây ngày nay lại dặt nhau đến xin ăn ngay ở ngôi nhà cũ của họ.”

Theo Phật giáo giải thích: “Chính ông Châu đã gây nên cảnh gia đình suy sụp tan nát, vì họ đã giết hại nhiều thú vật. Nếu bạn làm việc lành, bạn và thân quyến sẽ gặp điều tốt. Nếu bạn hành động ác, gây đau khổ cho kẻ khác, bạn và gia đình sẽ gặp nhiều khổ đau.

“Do đó, bạn không nên ăn thịt. Bạn cần cố gắng dứt trừ tâm độc ác, và nên thương yêu đừng sát hại các sinh vật, nhờ vậy mà mọi chúng sanh đều an lạc.”

Mọi người đều nghĩ rằng đó là điều công bằng hợp lý. Những người giết thịt trong vùng đều nhận biết rằng điều bất hạnh xảy ra cho gia đình ông Châu; một ngày nào cũng có thể dễ dàng xảy đến với họ, cho nên tất cả đều đóng cửa các hàng thịt và họ đã thay đổi tìm nghề sinh sống khác.

Hơn nữa, ngày nay y khoa đã chứng minh cho thấy rằng dùng nhiều thịt bò sẽ gây ảnh hưởng xấu cho sức khỏe con người. Nó sẽ tạo ra các bệnh tim và ung. Cho nên dù bạn có suy nghĩ như thế nào, thì việc ăn nhiều thịt vẫn là điều không tốt cho sức khỏe của bạn.

Cái Lưỡi Dê

Triều đại nhà Đường từ năm 618 đến năm 907 sau tây lịch là một trong những thời đại huy hoàng nhất của lịch sử Trung Hoa. Bấy giờ ông Phan Quả sống tại kinh đô là một quân nhân nghệ sĩ có tài cho nên ông được mời giữ một chức vụ trong triều đình khi ông còn rất trẻ. Ông dễ dàng kết thân với mọi người; do đó ông có nhiều thân hữu trong số những người bạn trẻ cùng làm chung với ông.

Ngày nọ, nhóm bạn của ông đang đi dọc theo một nghĩa trang. Giữa những ngôi mộ, ông gặp thấy một con dê đi lạc. Nó đang chăm chú gặm cỏ. Ông Phan cùng với mấy người bạn đến bao quanh và lôi con dê về nhà. Nó bắt đầu kêu la. Bọn họ sợ người chăn dê nghe tiếng kêu sẽ đi tìm nó. Cho nên ông Phan đã tới dùng rễ cây mà kéo đứt cái lưỡi con dê ra. Ông ta hãnh diện đã làm cái việc ác đức này quá nhanh.

Sau khi về tới nhà những người bạn của ông Phan đã làm thịt và quay con dê. Rồi họ vui vẻ hả hê nhậu rượu với thịt dê.

Năm sau, ông Phan hoảng hốt khi thấy cái lưỡi của mình co rút lại. Mỗi ngày nó càng ngắn thêm và cuối cùng ông ta không nói được. Ông không thể tiếp tục đến sở làm và rồi ông Phan đành phải nghỉ việc. Ông đi tìm thầy để chữa trị cái lưỡi.

Ông Trịnh, người cấp trên của ông Phan nghĩ rằng ông ta lừa biếng nên đã bảo ông đưa lưỡi ra để ông xem thử, ông Phan có thực đau không. Ông Trịnh ngạc nhiên thấy cái lưỡi của ông Phan đã biến mất. Chỉ còn lại một chút nơi gốc cái lưỡi thôi. Ông Cheng muốn tìm hiểu tại sao xảy ra như vậy. Ông Phan cầm lấy bút lông và viết trả lời: “Chắc bởi tại năm ngoái chúng tôi bắt trộm một con dê và khi nó bắt đầu kêu la, tôi liền kéo đứt cái lưỡi nó ra.”

Ông Trịnh biết rằng ông Phan bị mất cái lưỡi để bù trả lại cái lưỡi mà ông đã tước đoạt của con dê. Ông khuyên ông Phan nên làm những Phật sự và hồi hướng các phước đức ấy cho con dê để mong bù đắp sự khổ đau thiệt thòi của nó. Ông Trịnh bảo ông Phan sao chép lại kinh Pháp Hoa.

Ông Phan ân hận về hành động ác mà ông đã làm. Ông thề nguyện sẽ không bao giờ ăn thịt thú vật nữa và hết lòng cố gắng tạo sự an lạc cho con dê, qua những việc làm phước đức, giúp đỡ chùa chiền và cầu nguyện của ông.

Một năm sau cái lưỡi của ông Phan bắt đầu mọc trở lại. Ông ta vui mừng thấy lưỡi của mình đang từ từ dài ra. Ông Phan đến sở làm để báo tin cho ông Trịnh biết. Ông Trịnh hãnh diện thấy ông Phan đã ăn năn sám hối sửa lỗi của mình.

Khi ông Phan có thể nói được trở lại bình thường, ông Trịnh đã thăng chức cho ông. Ông Trịnh là con người thành thực và sáng suốt, cho nên ông rất được mọi người kính mến. Tiếng đồn về những việc làm tốt của ông Trịnh đã đến tai vua Thái Tông, một trong những vị vua hiền đức nhất trong lịch sử Trung Hoa. Và vào năm 635 tây lịch, tức năm thứ 9 dưới triều đại của ngài, ông Trịnh đã được nhà vua thăng cấp lên đến chức Giám Sát Quan là một trong những chức vụ cao cấp nhất triều đình.

Ông Trịnh tâm với đức vua rằng ông được thăng chức là do điều lành mà ông đã tạo ra nhằm giúp cho con dê đau khổ vì mất lưỡi có được hạnh phúc.

---o0o---

Sự Trả Thù Của Những Con Éch

Ngày xưa có một người thợ cạo tên Lương ở tỉnh An huy nước Trung Hoa. Ông có cặp mắt ty hỷ như mắt chuột. Mặt mày ông xấu xí. Vẻ đẹp bên ngoài không mấy quan trọng, nhưng ngay cả trong tâm ông cũng không tốt gì. Ông luôn luôn gây gổ và so đo. Ông không bao giờ cố gắng sửa đổi những thói hư tật xấu của ông.

Ông Lương cũng tham lam. Món ăn ông thích nhất là ếch mà người Trung Hoa gọi là “Gà ở Đồng Ruộng.” Ông không thể dùng bữa nếu không có món ăn này. Ông sành sỏi đến mười hai cách nấu món ăn thịt ếch. Ông có rất nhiều bạn mà tánh tình của họ cũng chẳng tốt gì hơn ông và tất cả đều bảo rằng nếu ếch mà trao vào tay ông Lương thì nó sẽ biến thành món ăn tuyệt hảo.

Bạn bè càng khen ngợi tài nấu thịt ếch của Lương bao nhiêu ông càng giết chết nhiều ếch bấy nhiêu; chẳng khác gì chúng là những kẻ thù mà ông muốn tiêu diệt. Ông sát sanh như vậy mãi đến năm ông bốn mươi tuổi.

Một đêm nọ, trong lúc đang say ngủ, ông cảm thấy khắp thân mình ngứa ngáy. Rồi ông thấy trên giường bao phủ đầy những con ếch. Chúng ở trong mền và cả trên gối! Chúng cũng có mặt trên ván giường. Éch khắp mọi nơi!

Ông Lương tự bảo: “Thật kỳ lạ. Được rồi, ta có cách giải quyết tụi này.” Ông bắt những con ếch này bỏ chúng vào trong cái hủ. Ông trở lại phòng ngủ và thấy giường ông phủ đầy nhiều ếch hơn nữa!

Ông Lương đã thức suốt đêm để bắt những con ếch bỏ ra khỏi giường.

Hôm sau, ông gặp mấy người bạn và nói với họ tối qua ông đã lừa những con ếch xuống giường. Các bạn bè của ông không làm sao tin nổi điều đó. Thành linh ông Lương chụp lấy vai ông. Ông hét lên: “Những con ếch trở lại!”

Một người bạn ông nói: “Tôi không thấy gì hết.”

“Ngay đây này, một con ếch ở trên lông mày tôi. Một con khác đang bu trên tóc tôi.” Ông Lương la hoảng lên, nhưng các bạn ông ngạc nhiên, sững sốt, vì họ không thấy con ếch nào cả. Họ nhìn ông Lương đang chạy quanh tay cầm dao cạo cắt vạch lông mày và tóc của ông. Nhưng không ai nhìn thấy một con ếch nào cả. Họ xàm xì: “Chắc ông ta điên rồi.”

Từ đó, ông Lương thấy những con ếch xúm lại tấn công ông mỗi ngày. Ông cố gắng tự bảo vệ với chiếc lưỡi dao cạo, nhưng những con ếch vẫn tiếp tục hiện đến. Ông cầu cứu các bạn bè giúp ông, nhưng chỉ một mình ông nhìn thấy những con ếch đó, mà thôi. Ông Lương đã sống như một người điên kéo dài đến hơn sáu năm nữa trước khi ông qua đời.

Ông kiệt sức vì phải đương đầu chống trả với những con ếch? Chúng đã trả thù ông? Hay ông trở thành người mất trí?

Không ai có thể trả lời. Tuy nhiên mọi người đều biết rằng ông Lương chắc chắn sẽ không gặp quá đau khổ khủng khiếp như vậy nếu ông không giết nhiều ếch để nấu ăn.

---o0o---

Tên Đồ Tể Biến Thành Miếng Thịt Hầm

“Dù muốn hay không mày cũng phải đi!” Người hàng thịt tàn ác đã ra sức kéo sợi dây thừng. Đàng cuối sợi dây, con bò già biết rõ việc gì đang xảy ra. Nó cúi đầu xuống và không chịu nhúc nhích.

“Hãy nhanh lên mày!” Người bán thịt cầm cây roi vừa mắng nhiếc và quát mạnh vào con bò già. Cả hai tranh chấp dần co như thế ở ngoài đường, một bên vừa chửi rủa và lôi mạnh đi còn bên kia thì im lặng trì kéo lại.

Khi cả hai tiến đến trước một ngân hàng, con bò bắt chợt quỳ gối xuống trước cửa và bắt đầu kêu khóc. Nước mắt chảy ràn rụa xuống khuôn mặt đau thương của nó. Ông giám đốc ngân hàng bước ra nhìn thấy cảnh tượng thật quá thương tâm. Con bò lộ vẻ hết sức buồn rầu!

Ông ta hỏi: “Này anh bán thịt, con bò này giá bao nhiêu?”

“Nó giá 8.000, nhưng tôi không bán nó đâu!”

“Ông nói thế nào? Tôi sẽ trả ông 10.000.” Ông giám đốc ngân hàng nhìn con bò khóc ông vô cùng xúc động, và có ý định muốn cứu mạng sống cho nó.

Nhưng anh bán thịt nhạo báng và nói: “Con bò này đã gây nên nhiều khó khăn cho tôi. Tôi sắp chặt đầu và giết chết nó; và đó là điều mà tôi đang sắp làm. Tôi sẽ không bán nó cho ông, vậy xin ông đừng làm phiền tôi mà tăng giá lên!”

Con bò già dường như hiểu được tiếng người nói. Khi nghe biết vậy, nó thờ dãi đứng dậy và đi theo người bán thịt.

Anh bán thịt rất giận dữ vì thấy con bò cứ van nài xin tha tội chết cho nó. Thay vì đưa ra chợ ông dắt nó về nhà và chặt con bò ra thành nhiều khúc. Ông bỏ nấu thịt của chúng trong một cái nồi thực lớn.

Đến khuya, ông đặt nồi thịt bò trên bếp lửa cháy suốt đêm; để sáng mai thịt được nấu chín nhừ và ngon. Rồi ông đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, bà vợ thấy ông thức dậy. Ông nói: “Để tôi xuống coi lửa củi và xem nồi thịt nấu ra sao.” Rất lâu, bà vợ thấy ông đã không trở vào. Bà liền đứng dậy đi tìm ông. Nơi nhà bếp, bà thấy lửa đang còn cháy dưới nồi thịt nhưng chồng bà đã bị té ngã vào trong chiếc nồi lớn để cùng chung nấu với thịt bò!

Bị Đọa Làm Chó

Phong King là một ngôi làng rất đẹp. Phần đông dân chúng sống ở đó là những nông dân chất phát. Họ rất thật thà và chăm chỉ làm việc. Mọi người đều ăn ở hòa thuận với nhau nên cuộc sống của họ rất hạnh phúc.

Trong làng có một gã hèn mọn xấu xa, tên Trần. Ông ta làm chủ một cửa tiệm nhỏ, việc làm ăn buôn bán khá phát đạt, nhờ vậy lần hồi ông dành dụm được một số tiền nhỏ.

Trần thích uống rượu và ăn thịt chó. Khi rảnh rỗi, ông mua rượu và nấu thịt chó để tổ chức ăn nhậu.

Ông thường nói với mọi người: “Thịt chó có mùi vị thơm tho và ăn thật hết xẩy. Không có gì ăn khoái khẩu bằng thịt chó nấu đúng điệu và nhậu nó với rượu thật ngon!” Ông Trần thích mời bạn bè đến dự tiệc, và trong nhiều năm, ông đã giết một số thịt chó.

Năm 1756 ông Trần bị ốm. Ngày nọ, ông ngất xỉu, phải lên giường nằm, nhưng các bác sĩ không biết ông đau bệnh gì.

Vợ ông hết lòng ở bên cạnh chăm sóc, nhất là sau khi ông bị liên tục té xỉu ngất đi. Vào một đêm khuya, ông Trần quay tròn và nhào lộn, nhưng bà vợ không thể giúp ông được gì. Rồi bà nghe ông nói lảm nhảm. Bà ghé sát tai vào và hoảng kinh khi nghe ông nói:

“Kìa, con chó đen khác đến!

“Con chó vá tới cắn tôi!

“Hai, ba, bốn và nhiều con chó khác nữa đếm không hết, xin bà con đến lôi giúp mấy con chó ra và xua đuổi chúng đi giùm cho!”

Rồi ông Trần la hét lớn tiếng khiến mọi người trong nhà thức giấc. “Hãy giúp tôi! Hãy giúp tôi! Ai đó, hãy đến cứu tôi với!” Mọi người đều nghe tiếng ông, nhưng không ai thấy con chó nào hết. Tất cả đều chứng kiến cảnh ông Trần quay tròn và nhào lộn trên giường với cặp mắt ông nhìn thật dữ tợn.

Các thân nhân của ông đều lắc đầu buồn rầu nói: “Chắc ông ta điên rồi”

Ngay trước khi chết, ông Trần bò quanh dưới giường. Ông khom lưng đi bằng hai tay với hai đầu gối, gầm gừ và sủa như chó cho đến lúc ông qua đời.

Con người vào lúc sắp lâm chung nhắm mắt thường có các tướng trạng hiện ra báo trước cho biết họ sẽ tái sinh vào cảnh giới nào sau khi mất. Người chết một cách an lành, sẽ sinh lên cõi Trời hưởng nhiều phúc lạc. Kẻ nào bị đọa vào địa ngục cũng có thể biết trước. Sự khổ đau bắt đầu hiện ra trước khi họ lìa đời và họ chết một cách đau đớn.

Ông Trần chắc sẽ bị đầu thai kiếp sau làm thân con chó. Và nhìn gương ông bị quả báo nhãn tiền, một số người đã sợ hãi không dám ăn thịt chó nữa.

---o0o---

Những Con Lươn Trả Thù

Quý Châu là một trong những vùng kém mở mang ở Trung Hoa. Nó là tỉnh núi rừng nằm ở phía tây nam. Tại đây có một người tên Lục rất thích ăn thịt lươn đến nỗi ông không thể dùng cơm nếu không có thức ăn nấu với lươn.

Nếu có ai hỏi tại sao ông khoái ăn thịt lươn như vậy, ông luôn luôn trả lời vì “món ăn đó rất ngon.”

Vào năm sáu mươi tuổi, một hôm ông ra chợ mua mấy con lươn rất mập. Người bán hàng hỏi: “Ông muốn mua cá không? Cá sống, tươi và lớn ngay đây.”

Ông Lục hỏi: “Có lươn không?”

Anh bán lươn đáp: “Ngay đây trong hủ này.” Ông Lục vén áo đưa tay vào hủ để lựa những con lươn béo mập. Ông có nhiều kinh nghiệm, bằng cách này, ông có thể chọn mua những con lươn béo mập, mặc dù ông không nhìn thấy chúng.

Hôm đó, mọi việc xảy ra khác hẳn. Khi ông đưa cánh tay vào hủ, mặt ông trở nên tái xanh và ông thét lên một tiếng như con bò đực bị thương. Mọi người đều nhìn vào ông và thấy những con lươn trong hủ đang tấn công, và cắn cánh tay ông dữ dội.

Không ai biết làm sao. Họ không thể giựt mấy con lươn ra khỏi cánh tay ông. Vài người chạy về nhà báo tin và mấy đứa con ông Lục mang kéo nhọn ra cứu ông. Con ông cắt những con lươn ra làm đôi, nhưng đầu của chúng vẫn bám chặt nơi cánh tay và răng chúng cắn sâu vào thịt ông. Một lúc sau, mấy người con ông cắt đứt hết đầu những con lươn với nhiều thịt xẻo khỏi cánh tay ông Lục, và cuối cùng ông chết một cách đau đớn.

---o0o---

Mười Một Kiếp Đầu Thai Làm Thân Bò

Vào năm 1815 có một người tên Lâm qua đời. Gia đình và bạn bè ông rất buồn vì ông là người hiền lành.

Ông Lâm nhận biết mình đang ở cảnh giới địa ngục. Lúc ấy vị Diêm Vương đang xử án. Các tên cai ngục toàn là những quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa. Một vài con quỷ khác đang chờ lên dương thế bắt người kế tiếp xuống địa ngục. Trên tường treo đầy các dụng cụ tra tấn khủng khiếp. Đây là cảnh giới do ý nghĩ và việc làm xấu ác của chúng ta tạo ra chứ không phải bởi thần linh hay ma quỷ nào cả.

Đến lượt bác sĩ Doãn bị dẫn đưa vào tòa án.

Những tên cai ngục quát lớn: “Hãy quỳ xuống!” Ông Doãn quỳ và thấy có vài người đang quỳ bên cạnh ông. Rồi ông nhận ra một tội nhân khác – đó là ông Lý người bạn chủ hàng thịt ở địa phương ông.

Giờ đây, ông Lý tỏ vẻ không có chút gì thân thiện. Khi thấy bác sĩ Doãn ông chỉ vào mặt và thưa với vị Diêm Vương: “Tất cả đều do lỗi của ông ta! Chính ông là tội phạm! Nếu ông Doãn không ăn thịt bò, thì tôi đã không giết bò! Xin ngài hãy bắt ông Doãn và thả tôi ra!”

Bác sĩ Doãn đáp lại: “Thưa ngài, tôi không có lỗi gì hết. Nếu ông Lý không giết, bán thịt, thì tôi đã không ăn thịt bò.” Ông Lý tức giận khi nghe ông Doãn nói vậy. Những tên cai ngục liền can ngăn hai người ra.

Vị Diêm Vương đập mạnh tay xuống bàn và quát lớn: “Hãy im đi!” Một người giết, còn người kia thì ăn. Cả hai đều có tội hết!

Diêm Vương nói: “Các người không có chút lương tâm gì hết sao? Trâu bò cày ruộng để trồng lúa nuôi sống con người mà quý vị đã không biết ơn lại

còn giết hại ăn thịt những con vật vô tội này. Nếu người ta ăn nhiều thịt bò, nhiều bò sẽ bị sát hại. Nếu người đời dùng ít thịt thì vài con bò bị giết thôi. Nếu không ai ăn thịt thì sẽ không có con bò nào bị giết chết. Các người có biết như vậy không?” Cả hai đều tuân phục gật đầu.

Diêm Vương phán tiếp: “Ông Lý! Tội của người là không có lòng thương và giết hại các sinh vật, ta đày người vào cảnh giới Địa Ngục, để người nhận chịu quả báo bị hành hạ khổ đau cho đến khi nào người biết ăn năn hối cải. Hãy lôi nó đi!” Các tên cai ngục hò hét đá vào ông Lý bán thịt kêu la và lôi dắt ông ta đi.

“Còn bác sĩ Doãn! Tội ông là đã ăn quá nhiều thịt bò. Mỗi lần bệnh nhân mời đãi ông dùng cơm tối, ông luôn luôn đòi ăn thịt bò. Nhà người có biết đã dùng thịt hết bao nhiêu con bò rồi không? Vậy ông đã thấy tội của ông chưa?” Bác sĩ Doãn ngước lên và gật đầu.

“Không những thế, ông còn giết chết mười một bệnh nhân do sự chữa trị ngu dốt và bất cẩn của ông.”

“Với những tội ác này, ta trừng phạt bắt người phải nhận đầu thai trong mười một kiếp làm thân bò để trả món nợ do sự chữa bệnh sai lầm mà ông đã gây ra cho các bệnh nhân đó.

Ông sẽ kết liễu mỗi kiếp sống của mình một cách đau đớn dưới lưỡi dao của tên hàng thịt để mong chuộc cái tội ông gây đau khổ cho các sinh vật hiền lành. Hãy dắt nó đi!” Bác sĩ Doãn kêu thét lên, và những tên cai ngục nắm lôi đẩy ông ra ngoài tòa án.

Diêm Vương lại quay sang ông Lâm, nói với giọng ôn tồn: “Riêng phần ông, vì ăn ở hiếu thảo với cha mẹ và có lòng yêu thương tổ quốc, nên chưa đến phiên ông, vậy nhà người có thể trở về dương thế. Nhưng hãy kể cho mọi người biết những điều ông đã thấy ở đây để họ ăn hiền ở lành hầu tránh khỏi bị đọa vào cảnh giới địa ngục khổ đau này.”

Và nhờ vậy, ông Lâm đã sống trở lại.

---o0o---

Ao Sen Và Con Rết

Vào khoảng 400 năm trước có vị đại sư tên “Liên Trì,” có nghĩa là Ao Sen. Ông cầu mong tất cả mọi người được vãng sanh về Ao Sen nơi cảnh giới Tịnh Độ của đức Phật A Di Đà.

Ngày nọ, vị sư gặp một người xách những con rết được cột vào một thanh tre. Chúng đang đau khổ. Sư Liên Trì hỏi: “Ông có thể mở rộng lòng thương mà thả hết những con rết này ra không?”

“Không được! Những con rết độc hại này dùng làm thuốc rất hay! Tôi không muốn thả chúng ra, nhưng nếu ông mua thì tôi có thể bán.”

“Rất tốt. Ông muốn bán với giá bao nhiêu?” Mặc dù người đó rất thô lỗ, nhưng sư Liên Trì vẫn tươi cười và nói chuyện rất lễ độ. Vị sư mua hết những con rết đó, nhưng vì bị xâu vào que tre cho nên phần lớn chúng đã chết. Chỉ có một con đang còn sống. Nó nhìn sư Liên Trì rất lâu. Rồi nó bò đi.”

“Một lát sau, nhà sư Liên Trì đang ngồi nói chuyện với người bạn về giáo lý đức Phật. Thành linh mặt đạo hữu này bỗng tái đi và ông la lên: “Hãy trông kìa con rết!”

Một con rết to lớn, nhiều lông và ghê rợn đang bò trên tay áo của nhà sư Liên Trì. Người bạn chạy lấy một que gỗ để hất con rết xuống nhưng nó vẫn không chịu đi. Sư Liên Trì tỏ vẻ không chút sợ hãi.

Nhà sư hỏi con rết: “Phải chăng ngươi là con rết mà ta đã mua và thả ra ban nãy? Nếu chính là con thì hãy ở lại đây để ta thuyết pháp cho nghe.”

Con rết nằm yên không cử động, và sư Liên Trì dịu dàng bảo nó: “Bất cứ ai thông suốt những lời dạy của chư Phật đều hiểu biết rằng bản thể của vạn vật trong thế giới vật chất này đều do tâm chúng ta tạo ra.

“Mọi cuộc sống đều do tâm làm chủ. Con người có ý tưởng xấu xa, ích kỷ sẽ trở thành chó sói hay cạp beo. Người nào có tâm nham hiểm sẽ biến thành loài rắn dữ, bò cạp hay loại sâu bọ độc hại khác.

“Kiếp này con làm thân con rết có chất độc. Phải chăng đó chỉ là việc tình cờ? Không phải, mà chính do đời trước con đã có cái tâm ác độc. Nếu con

muốn hết khổ đau, con phải dứt trừ cái tâm xấu ác, và con sẽ được giải thoát. Nhưng chỉ có con mới cứu thoát được cho con.

“Con hiểu chưa? Thôi khá đủ rồi. Bây giờ con có thể bò đi. Hãy ngoan hiền nhé!”

Con rết chậm rãi bò ra ngoài cửa sổ. Người bạn của đại sư từ dưới ghé ngồi cũng trườn mình đi ra.

Vị sư nói với ông ta: “Đạo hữu có thể nghĩ rằng loài vật được sống tự do, nhưng chúng sống trong sợ hãi. Tệ hơn nữa là chúng sống trong vô minh. Đời là biển khổ. Nếu muốn giải thoát khỏi luân hồi, đạo hữu nên niệm Phật A Di Đà cầu nguyện Ngài tiếp dẫn thần thức của đạo hữu (sau khi lâm chung) được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nơi đó đạo hữu có thể tự mình tu hành để thành Phật. Đạo hữu sẽ giải thoát khỏi sanh tử luân hồi, và đạo hữu có thể cứu độ cho những chúng sanh khác. Như vậy không an lạc hạnh phúc hơn là phải đắm chìm trong biển luân hồi sanh tử, tử sanh mãi hoài hay sao?”

---o0o---

Một Tai Nạn Vì Săn Bắn

Núi đồi thật đẹp. Nhưng ông Ngô không chú tâm đến việc ngắm cảnh. Ông và người con dành nhiều thì giờ để săn bắn tại vùng núi này. Ông Ngô là người xử dụng cung tên rất giỏi. Ông không bao giờ bắn trật phát nào. Không cần nhắm ông vẫn bắn trúng đích. Ông chọn xong mục tiêu, giương cung lên bắn là trúng ngay. Không một con vật nào có đủ mau và lanh lẹ để tránh được những mũi tên của ông.

Trông kia, nơi đó, một con nai con. Giữa cảnh thiên nhiên, nai con là một trong những con vật đáng yêu nhất, nhưng ông Ngô lên núi không phải để ngắm cảnh thiên nhiên. Vừa thấy nó, ông liền rút mũi tên ra khỏi ống và vù một cái, con nai liền ngã lăn ra chết. Cách đó vài phít (feet) ông Ngô thấy mẹ nó trong bụi cỏ. Từ nơi ông đứng, ông không thể bắn trúng nó, cho nên ông chờ.

Nai mẹ vô cùng buồn khổ cho đứa con nhỏ của mình! Nó khóc than và liếm trên những vết thương của con nai. Khi nó đang chú tâm săn sóc cho con nó, ông Ngô bắn lẹ một phát, nai mẹ liền chết ngay tại chỗ. Nhưng ông Ngô vẫn chưa thấy đủ. Ông nghĩ có thể còn nhiều con nai khác ở trong vùng, vì ông

nghe có tiếng động xào xạc chung quanh đám cỏ. Có thể có ít nhất là một hoặc hai con nữa.

Ông nghĩ “ba con nai tốt hơn là hai con,” và ông chuẩn bị. Rồi ông xác định vị trí nơi phát ra tiếng động và bắn vào bóng mát nơi đám cỏ.

Ông vui mừng khi nghe tiếng của một con vật khác chết ngã xuống đất, nhưng niềm vui của ông đã biến thành sự đau khổ khi ông nghe có tiếng rên!

Con nai đầu kêu rên như vậy! Đó là tiếng rên của con người! Ông Ngô vội vàng chạy lại và thấy mũi tên thứ ba của ông không phải bắn hạ con nai mà đã giết chết đứa con trai cùng đi săn với ông!

Ông Ngô vô cùng kinh ngạc. Hình như ông nghe có tiếng nói bảo ông: “Này ông Ngô! Giờ đây chắc ông đã thấm thía nỗi đau khổ, khi thấy đứa con đã bị giết chết bởi chính mũi tên của mình? Loài vật cũng yêu thương con của chúng như ông vậy. Ông có thấy từ trước đến nay ông đã gây ra không biết bao nhiêu sự đau thương chết chóc cho cha mẹ của những con vật nhỏ?”

Ông Ngô đứng đó, chết lặng người, trong lòng ngập tràn đau khổ và ông chú ý nghe có tiếng động gần đó. Trong giây lát ông nhận thấy rằng con vật trong đám cỏ không phải con nai mà là con cọp! Nhưng quá trễ. Trước khi kịp chạy thoát, miệng cọp đã vồ ngoạm lấy cánh tay ông thường dùng để bắn giết thú vật, và trong phút chốc toàn thân người ông cũng bị cọp ăn hết.

---o0o---

Thần Linh Trừng Phạt Người Ăn Thịt Chó

Ngày xưa tại tỉnh Quảng Đông bên Trung Quốc có một vị đại tướng tên Trường. Ông ta là nhà đại học giàu và có trình độ hiểu biết cao cấp về quân sự. Tánh tình ông hung dữ và cứng rắn cho nên ông có nhiều kẻ thù. Nhưng ông cũng là người có học thức rộng, có tài làm thơ, và là một thi sĩ xuất sắc lúc bấy giờ. Ông nổi tiếng trong việc sáng tác thơ văn cũng như về lòng can đảm của một quân nhân.

Nhưng, giống nhiều người Quảng Đông khác, ông có một nhược điểm là thích ăn thịt chó. Không có một ngày nào mà ông không giết chó để nấu ăn. Ông dùng thịt chó như người ta ăn thịt gà và thịt heo. Kết quả là gặp ông ở đâu, tất cả những con chó đều tru rống lên.

Vì có tài cho nên ông Trường được giữ một chức vụ quan trọng trong chính quyền. Có lần nhà cầm quyền gửi ông đến tỉnh Phúc Kiến. Trong chuyến đi thanh tra này, ông muốn đến viếng thăm ngọn núi Võ danh tiếng. Ngọn núi dựng đứng thẳng lên bầu trời trông giống như chiếc gậy đánh dã cầu. Và rất khó để leo lên nên ông Trường phải nghỉ lại đêm trong làng gần đó.

Những người lính hầu biết ông thích ăn thịt chó cho nên đã mua mấy con chó làm thịt để nấu cho ông dùng bữa tối.

Hôm sau, phái đoàn của ông muốn đến viếng thăm ngôi chùa Lão Giáo có cảnh trí rất đẹp như người đời thường nhắc tới.

Khi phái đoàn đến chùa, ông Nguyễn, vị pháp sư trông coi ở đó muốn ngăn chặn không cho họ vào, nhưng không ai dám nói gì đến ông Trường là một nhân vật có nhiều thế lực của chính quyền.

Ngay khi vừa mới bước vào chùa, ông Trường nhìn thấy một luồng ánh sáng vàng chói mắt. Ông không thể nhìn nó. Ông cảm thấy trong mình khó chịu và ngất xỉu. Khi những người theo hầu đỡ ông Trường dậy, ông cảm thấy không nói được và thân thể ông bị bại liệt. Toàn thân người ông mềm nhũn như không có xương sống. Khi ông quỳ xuống lạy, người ta nhận thấy ông như một xác chết!

Những tên lính theo hầu kinh hoảng. Họ hỏi vị pháp sư làm sao cứu ông sống lại. Vị pháp sư nói: “Vị thần Vương linh chúng tôi thờ ở đây rất linh thiêng. Ngài rất thương chó bởi vậy người nào thường ăn thịt chó họ sợ không đến gần nơi này. Họ không dám chọc giận vị thần khủng khiếp đó hay xúc phạm đến ngôi chùa của ngài.

“Tôi muốn ngăn chặn ông Trường lại, nhưng vì ông là một quan chức có quyền thế, nên tôi không dám làm phiền ông. Khi chọn lựa đến viếng thăm nơi này có nghĩa là ông sẵn sàng chấp nhận lấy cái chết.”

Những người theo hầu ông Trường đều sợ hãi. Một vị hỏi: “Nhưng tại sao thân thể ông ta mềm nhũn như vậy?”

Vị thầy pháp trả lời: “Sự việc thường xảy ra như thế. Vì tất cả những đốt xương trong người ông đều gãy vụn ra hết, bởi lý do ông bị thần Vương linh đánh bằng roi.”

Phật Cắt Thịt Mình Thế Thịt Chim Bò Câu

Trời quang mây tạnh, ánh dương chiếu khắp, cảnh sắc tươi vui. Đức Phật trên đường đi vào rừng bỗng gặp thấy một con chim ưng to lớn đang đuổi theo một con chim bò câu. Nhận biết chim ưng đang sà xuống để chụp bắt mình, chim bò câu gặp Đức Phật, nó bay nhanh tới đậu bên cạnh Ngài để lánh nạn. Đức Phật liền bảo vệ che chở cho nó khỏi bị chim ưng tấn công.

Chim ưng bèn xếp cánh đáp xuống đậu ở một cành cây và nói: “Ngài thương muốn cứu sống bò câu, chẳng lẽ để cho tôi chết đói. Như vậy là Ngài không tốt”.

Đức Phật từ bi hỏi: “Người cần gì để no lòng, ta sẵn sàng cung cấp cho người”.

Chim ưng liền đáp: “Tôi muốn ăn thịt”.

Đức Phật liền rút ra một con dao, thản nhiên cắt thịt nơi cánh tay của mình. Ngài trao thịt cho chim ưng. Nhưng chim ưng chê ít không bằng thịt bò câu. Do đó, Đức Phật lại xẻo thêm thịt nơi cánh tay của Ngài, nhưng khi Ngài cắt tận đến xương thì không còn thịt nữa. Cuối cùng Ngài phải cắt hết tất cả thịt nơi cánh tay của Ngài nhưng vẫn không làm sao cân đủ nặng bằng thịt bò câu.

Chim ưng hỏi Đức Phật: “Ngài có hối tiếc khi cắt thịt hủy hoại cánh tay của Ngài không?”

Đức Phật trả lời: “Ta không có một chút gì hối hận vì hạnh nguyện của Ta là cứu độ tất cả mọi chúng sanh thì một ít thịt nơi cánh tay ta có gì là đáng tiếc?”

Chim ưng nhạo báng tỏ bày: “Ngài nói nghe đạo đức quá mà không biết có thực tâm không”

Đức Phật liền đáp: “Nếu lời nói này của ta xuất phát từ lòng chí thành thì mong thịt cắt khỏi cánh tay ta sẽ liền lại như trước”. Đức Phật phát lời thề nguyện vừa xong, thịt cánh tay Ngài tức thời lành dính lại như cũ.

Chim ưng thấy vậy liền bay vút lên không và hiện nguyên hình là vị Đế Thích (Vua Cõi Trời). Đế Thích nghe thiên hạ bảo rằng Đức Phật luôn có lòng thương bao la cứu giúp chúng sanh cho nên Ngài hóa làm chim ưng

xuống trần gian gặp để thử Đức Thế Tôn. Chim ưng hướng về Đức Phật đánh lễ với tâm thành cung kính; miệng không hết lời tán thán lòng từ bi vô lượng của Ngài rồi bay đi.

Hàng nghìn năm qua, mọi người ai cũng biết sự tích Đức Phật xưa kia đã từng hy sinh chặt đứt cánh tay của mình để cứu sống con chim bồ câu.

---o0o---

Cái Chết Thê Thảm

Vào năm 1732 tại huyện Quỳnh Hưng (Trung Quốc) có một người họ Nguyễn, vốn là dân vô nghề nghiệp, rất giỏi bắn chim. Những con chim bắt được, ông đem đi bán hoặc giết chúng làm thịt nhậu với rượu.

Ông cũng thích bắt lươn, ếch và rùa. Đôi lúc ông còn dùng thuốc độc để giết chết cá trong ao hồ bắt được nhiều vô số kể. Hoặc y phá tổ chim lấy trứng.

Các bạn bè khuyên ông: “Này ông Nguyễn không nên sát sanh. Ông nên cày ruộng hay làm một nghề gì chân chính khác thì tốt hơn”.

Ông Nguyễn chẳng bao giờ nghe lời khuyên của họ. Ông còn bảo họ là ganh ghét dèm ngoá đến việc làm ăn của ông.

Nhiều năm sau, ông đã giết hại vô số sinh linh, gây ra một món nợ máu to lớn. Cuối cùng ông mắc một chứng bệnh mụn nhọt mọc lên khắp thân người.

Nhiều mụn độc lớn như trứng bồ câu, và trong mỗi mụn có một hòn sắt to bằng viên đạn súng bắn gàn. Toàn thân ông Nguyễn chứa đầy mũ hôi thối. Ông vô cùng đau đớn, gào thét kêu la thảm thiết chẳng khác gì tội nhân đang bị đọa đày ở cảnh giới địa ngục.

Sau ít ngày xác thân bị hành hạ rồi ông Nguyễn nhắm mắt lìa đời. Gia đình ông đi sắm một cỗ quan tài. Vào lúc thân quyến đang lo việc đám ma chôn cất, mọi người nghe có tiếng ồn ào kỳ lạ. Nhìn ra họ thấy vô số hàng trăm sinh vật đang tới xâm nhập vô nhà ông Nguyễn! Bà con thiên hạ đều hết sức kinh ngạc. Họ sững sốt nhìn thấy từng đàn chim, nhiều dê, rùa và ếch kéo nhau đến tiến vào nhà ông. Tang quyến trong gia đình chưa kịp phản ứng, thì tất cả những con vật đó đều đồng loạt tấn công vào xác chết ông Nguyễn. Chúng

gặm và cắn. Chúng cào xé và cắt rạch. Chúng nhai và kéo giật. Vài con lại đá vào thi thể của ông.

Vợ con trong gia đình nhận biết đó là quả báo do các hành động ác giết hại nhiều sinh vật vô tội của ông trước đây gây ra. Trong chốc lát, cái thây ma của ông Ngụy chỉ còn lại bộ xương trắng.

---o0o---

Vận Mạng Có Thể Thay Đổi

Viên Lưu Trang là một nhà tướng số danh tiếng. Nhìn chỉ tay hay cái mũi của một người nam hoặc nữ, ông có thể đoán biết trước vận mạng tương lai của họ. Một hôm có một vị đại thần dắt con đến nhờ ông xem tướng. Viên Trang coi tướng xong biết đứa bé này vài năm sau sẽ chết. Ông liền bảo cho vị quan kia hay.

Nghe nói vậy, vị quan ấy rất đau khổ. Trên đường về nhà ông đến gặp một vị sư. Vị tăng hỏi: “Có việc gì xảy ra mà trông ngài sầu não như thế?” Vị quan đáp rằng ông vừa mới nghe nhà tướng số báo cho biết một tin chẳng lành.

Hòa Thượng liền xem tướng đứa nhỏ để tìm hiểu vận mạng của nó. Ngài nói với cha em bé: “Chỉ có phước đức mới cứu được mạng sống của cháu. Nhưng cơ duyên làm phước không phải dễ. Nếu ngài muốn có phước đức thì cách tốt nhất là nên phóng sinh. Tạo phước đức bằng hành động thiện không giết hại sinh vật mới có thể bảo vệ mạng sống cho con ông.

Nghe lời Hòa Thượng, vị quan kia liền phát nguyện không bao giờ sát sanh mà lại còn phóng sanh. Ông tinh tấn làm lành như vậy được ít năm; sau đó gặp lại cha con ông, Hòa Thượng bảo: “Chưa đủ! Ông cố gắng tạo thêm nhiều thiện nghiệp nữa mới có thể cứu được mạng sống của con ông”.

Viên quan lại nỗ lực cứu thoát nhiều sinh vật nữa. Khi gặp dịp làm phước giúp đỡ ai, người cũng như thú vật; ông luôn luôn sẵn sàng đóng góp thời giờ lẫn tiền bạc. Nhờ vậy, viên quan đã cứu độ vô số sinh linh, và người con đến năm bị chết yểu nó vẫn sống và biến đổi trở thành một thanh niên khỏe mạnh.

Nhà tướng số Viên Lưu Trang biết sự việc này. Từ đó về sau, mỗi khi coi thấy người nào có vận mạng xấu, ông liền khuyên bảo họ nên cố gắng làm

việc phước đức và đừng bao giờ sát sanh. Nhờ tu nhân tích đức mà nhiều người đáng lý sẽ phải chết sớm khổ đau, họ lại sống trường thọ; nhiều kẻ nghèo khó trở nên giàu sang.

---o0o---

Kẻ Tàn Ác Chết Thảm Khốc

Bây giờ chúng tôi kể cho quý vị nghe một câu chuyện khủng khiếp.

Thuở xưa, có một viên tri huyện ngày thường thích ăn chân vịt và tim dê sống. Khi muốn thưởng thức chân vịt thì ông sai người nhà treo con vịt trên cái chảo rồi đốt lửa ở dưới. Khi lửa đốt chảo nóng, con vịt bị nóng quần quai kêu la thảm thiết nhưng viên quan huyện vẫn thản nhiên không chút động lòng. Vì lửa thiêu quá nóng cho nên chân vịt phồng to lên. Sau cùng, máu toàn thân dồn xuống đôi chân và con vịt bị đốt cháy đến chết. Sủa soạn một món ăn bằng cách đó thì thực là quá sức tàn ác!

Kể đến, ông sai người nhà đem con dê buộc chặt vào cái cọc. Rồi người làm bết dùng dao lột da xương sườn và dùng tay móc lấy tim gan sống của dê. Họ nấu các thứ này làm món ăn để nhắm với rượu. Lúc ấy con dê khốn khổ kêu la be be thảm thương đau đớn cho đến chết.

Bấy lâu nay, viên quan huyện đã giết hại và ăn thịt nhiều con vịt và dê một cách tàn nhẫn như vậy. Một ngày kia, có một nhà thức giả đến khuyên ông nên thay đổi cuộc sống và chấm dứt ngừng sát hại những con vật vô tội. Quan huyện chẳng những không thềm nghe mà còn chửi mắng và nguyên rủa người ấy. Vị thức giả liền bảo:

“Ông sắp mắc bệnh hiểm nghèo rồi chết đó”. Nói xong, vị thức giả liền bỏ đi.

Viên quan huyện vẫn tiếp tục lẳng mạp xỉ vả ông ta. Nhưng không lâu sau đó khắp thân thể quan huyện mọc lên những mụn nhọt lở loét. Hằng ngày ông sống trong đau đớn. Ông đến gặp nhiều vị danh y nhờ chữa trị nhưng không ai có thể chữa lành được căn bệnh quái ác ấy. Cuối cùng quan huyện đã sớm lìa đời và mùi hôi thối nơi thân ông xông lên thấu tận trời xanh không ai dám đến gần.

---o0o---

Đồng Tiền Dính Máu

Triệu Dung là người hay ngồi lê đôi mách. Ông sống bằng nghề bắt cua đem bán. Do đó, ông đã giết hại nhiều sinh vật, nhưng ông là một người con rất tốt. Triệu Dung không dùng tiền kiếm được cho chính bản thân mình. Ông đã lấy tiền đó để nuôi nấng chăm sóc cho bà mẹ già. Mọi người đều khen ông là một đứa con rất có hiếu.

Người con thì tốt, nhưng bà mẹ lại xấu. Bà không bao giờ khuyên dạy con làm điều thiện. Bà dùng tiền của người con cung cấp vào việc tiêu xài ăn uống cho bằng thích.

Một ngày nọ, bà ngã bệnh nằm trên giường. Bà kêu rên đau đớn. Khi Triệu Dung về đến nhà, ông nhìn thấy xảy ra một cảnh tượng quá khủng khiếp. Mẹ ông có hành động như một người điên mất trí. Bà lấy cái dây gai mà hằng ngày ông dùng để cột cua, nhét đưa vào miệng và nhai nuốt xuống bụng! Ông Triệu Dung chạy đến ngăn chặn thì bà cự lại đưa tay ra cự tuyệt. Trong chốc lát, bà lôi hết sợi dây gai ra; vừa kéo ra xong, bà lại nuốt vào. Rồi bà cự rên rĩ và nôn ọe. Những người hàng xóm nghe tiếng ồn xúm lại coi thử bà đau ốm ra làm sao.

Một lát sau, người ta thấy sợi dây gai dính đầy máu và những chất dơ bẩn kéo theo từ trong phổi cũng như gan ruột của bà. Khắp phòng bay mùi tanh hôi và trước cảnh tượng quá dơ bẩn khủng khiếp đã khiến cho nhiều người hàng xóm ghé tởm nôn mửa khắp nền nhà.

Sau cùng, bà cự của Triệu Dung ngồi dựa lưng vào chiếc gối. Bà lẩm nhẩm nói một mình: “Con ta đã bắt giết hại nhiều cua bán để kiếm tiền. Đây là hành động tội ác chống luật thiên nhiên, nhưng nó có hiếu đã dùng tiền đó cấp dưỡng nuôi ta. Nhưng rất tiếc là ta đã không biết dùng số tiền này để làm việc phước đức! Mà ta đã tiêu xài lãng phí những đồng tiền dính máu đó vào sự ăn uống của ta cho bằng thích; bởi vậy giờ đây ta đành chịu quả báo trả món nợ máu khủng khiếp này! Ta phải rửa sạch nội tạng trong thân thể của ta hay là ta sẽ chịu khổ đau do hành động ác đức của mình gây ra”.

Triệu Dung hồi hận vì nghề sinh sống của y đã tạo nên sự giết chóc đau khổ cho những con cua vô tội. Rồi hai mẹ con cùng khóc và khóc thảm thiết; nhưng sau nhiều ngày trôi qua, bà mẹ của Triệu Dung đã từ trần một cách đau đớn.

Con Rắn Trả Thù

Tại vùng đất phía nam thành Giang Sơn ở Trung Hoa, có một nông dân tính ưa sát sanh. Ông lập gia đình nhưng đã hơn bốn mươi tuổi mà chỉ có một đứa con trai nhỏ chín tuổi.

Vào một ngày trong tháng 05 năm 1868 người nông dân này vác cuốc ra đồng làm ruộng như thường lệ. Trên đường đi bỗng ông gặp một con rắn lớn. Con rắn khi thấy người nông dân liền trườn mắt nhìn ông ta và le lưỡi dài ra. Nó có vẻ sợ sệt và muốn cầu cứu xin ông tha tội chết.

Người nông dân tự bảo: “Chắc là tao phải giết mày thôi”. Con rắn muốn tìm đường chạy thoát. Rồi trong chớp nhoáng người nông dân dùng lưỡi cuốc chặt con rắn đứt làm hai khúc.

Nhìn con rắn chết nằm bất động, anh ta vác cuốc lên vai trở về nhà vừa đi vừa ca hát vui vẻ.

Ngày chiều hôm đó, đứa con ông nằm mơ thấy một con rắn lớn đến cắn nó. Người con quá hoảng sợ và thức dậy. Nó lên cơn sốt và nóng lạnh. Rồi miệng đứa bé nói lầm rầm: “Rắn cắn con! Rắn cắn con đau quá!

Người cha hoảng hốt không biết vì sao đứa con kêu la như vậy. Vào lúc ông chuẩn bị đi mời thầy thuốc đến chữa trị thì thấy đứa con le lưỡi ra rất là dài! Nó không giống cái lưỡi của con ông chút nào mà tựa hồ như lưỡi của một con rắn! Người nông dân đau đớn kêu la thất thanh: “Con ôi! Con yêu quý của ba!” Nhưng rất tiếc là đã quá trễ. Trong giây lát, đứa bé đáng thương ấy đã nhắm mắt lìa đời.

---o0o---

Những Con Cua Hạnh Phúc

Lương Thối An tiên sinh là một vị lương y không những chỉ cứu giúp người, mà ông độ thoát cho nhiều chúng sanh. Hẳn nhiên, ông ta là người ăn chay.

Một buổi chiều, bạn ông là Tề Phi mang đến biếu hai giỏ cua đồng để ông nhắm nháp với rượu. Người sành ăn đều biết rằng thịt cua vào mùa thu mà nhậu với rượu thì hết xẩy. Nhưng ông Lương hành động khác hẳn. Ông

không vào bếp luộc nấu mấy con cua này mà đã mang chúng ra thả nơi dòng sông ở gần nhà.

Lúc ấy, một người khách từ Hồ Châu đến thăm thấy vậy liền nói: “Tiên sinh thực là người quá nhân đức. Hành động tốt của ông chẳng khác gì ông Trương Phong ở làng tôi, Gia đình ông ta nhiều đời ăn chay, không sát sanh; nhờ phước đức ấy mà anh em con cháu trong nhà đều thi đỗ được làm quan vinh hiển ở triều đình. Nay tiên sinh tạo phước lành như thế, tôi nghĩ tương lai các con của ông sẽ đỗ đạt thành danh có chức trọng quyền cao giống như gia đình ông Trương Phong”.

Ông Lương mỉm cười nói: “Làm việc thiện là bổn phận của con người, đâu cần gì mong được sự báo ứng tốt đẹp. Từ trước đến nay khi làm phước giúp ai tôi không hy vọng để người ta nhớ ơn đền trả cho tôi hay gia đình tôi.

Và ông biết rằng phải chăng những con cua đó sẽ thấy sung sướng khi được bơi lội dưới sông hơn là trong nồi nước sôi? Đó là phần thưởng khá đủ cho tôi rồi”.

Về sau, người con trai của Lương Thôi An là Tể Thanh lớn lên, học hành thi đỗ với đám rước linh đình và được nhà vua bổ nhiệm làm quan tại Cao Châu. Khi Tể Thanh được triều đình phái đến cai trị quận Mân, ông ta gặp lại người bạn thân là ông Trương cũng đang làm quan tại đó. Sau này Tể Thanh biết ông Trương con của tiên sinh Trương Phong cũng ăn chay. Ông Trương đến ở lại chơi nhà ông Lương Tể Thanh một tháng. Ông vui mừng nhận thấy mọi người trong gia đình không dùng thịt cá. Phần lớn các thức ăn vào buổi cơm chiều hoàn toàn là đồ chay.

Cư sĩ Lương Tể Thanh rất mến phục ông Trương. Ông Trương là người chất phác và siêng năng làm việc. Ông sống và ăn uống giản dị. Mỗi sáng, ông dùng điếu tâm nhẹ rồi đến sớm văn phòng làm việc. Ông ít khi nào đi trễ như một vài quan chức cao cấp khác. Và ông Trương cũng không bao giờ trì hoãn trong mọi công vụ trách nhiệm của mình.

Các bạn nên suy nghĩ đến những hành động lành của ông Trương. Nếu mọi người đều giữ giới không sát sanh; ăn uống đơn giản. Nếu ai cũng hết lòng làm việc, không ồn ào khoe khoang, háo danh hoặc tham nhũng. Và nếu tất cả đều ăn hiền ở lành, ngay thật; được như vậy, phải chăng chúng ta đang sống trong một thế giới hòa bình an lạc?

Nếu các bạn muốn sống trong thế giới thiên đường này thì chính quý vị phải bắt đầu xây dựng cảnh giới đó. Các bạn không thể mong chờ kẻ khác đối xử tốt và thành thật với mình nếu quý vị không thực hiện trước các hành động đạo đức ấy.

---o0o---

Ăn Chay Thoát Khỏi Ách Nạn

Vào đời nhà Minh (1368-1661) ở Trung Hoa có một Phật tử tên Vương Thành, thường ngày hay làm phước giúp đỡ mọi người; nhất là những trẻ mồ côi và nghèo khổ.

Cư sĩ tụng kinh niệm Phật mỗi ngày. Nói chung, cư sĩ là một Phật tử rất thuần thành. Nhưng rất tiếc vì một vài lý do, cư sĩ đã không giữ được giới không sát sinh và thường ăn mặn.

Ông sống gặp thời nhiễu nhương. Thiên hạ chịu nhiều cảnh thiên tai, nạn trộm cướp hoành hành khắp nơi trong nước. Lòng cư sĩ Vương xót xa lo lắng. Nghe đồn tại một hang động có một vị Hòa Thượng tu hành đắc đạo, có thể biết chuyện quá khứ và tương lai. Đại sư cũng thấu triệt lý thuyết gây nhân và chịu quả của Phật Giáo. Mặc dù đường xa và nguy hiểm, Vương cư sĩ quyết tâm muốn đến đó gặp Ngài để tham vấn.

Sau cùng, trải qua nhiều khó khăn gian khổ, ông ta đã tới được động tu của vị Tăng. Lúc gặp hòa thượng, ông thưa: “Kính bạch tôn đức, hiện nay xã hội đang bị trộm cướp, đạo tặc tung hoành. Dân chúng bị đàn áp cướp bóc bởi những người mang vũ khí đó. Chúng con không biết làm sao bảo vệ cuộc sống bình an. Chúng con đang bị chìm đắm trong biển khổ của tai ương, thảm họa. Chúng con ngưỡng mong tôn sư mở lòng từ bi giang tay cứu độ sinh linh”.

Hòa thượng mỉm cười hỏi: “Phải chăng ông là Vương Thành?”

Vương hoảng kinh đáp: “Đệ tử chính là Vương Thành đây nhưng làm sao hòa thượng biết tên con?”

Hòa thượng đáp: “Nếu ông không thể giữ giới ăn chay thì có hỏi việc gì cũng vô ích thôi”.

Vương lại hỏi nữa nhưng vị đại sư vẫn không trả lời. Sau đó, Vương trở về nhà và suy nghĩ đến điều mà hòa thượng đã dạy bảo. Từ đó, ông ta quyết tâm chấm dứt việc ăn thịt các thú vật chết.

Ít năm sau Vương trở lại động tu của vị đại sư. Gặp lại ông, hòa thượng cười bảo: “Khá tiến bộ đấy! Nay ông đã liễu đạo, tâm ông đã thấm nhuần giáo lý Từ Bi”.

“Hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại dối trá đảo điên. Bọn đạo tặc lộng hành khắp bốn phương. Chỉ có những ai giữ giới không sát sinh mới sống trong hòa bình an lạc. Đây là luật vay trả trong vũ trụ”.

Nói xong, hòa thượng nhắm mắt tiếp tục thiền định.

Vương Thành trở về nhà tích cực thuyết giảng cho mọi người hiểu rằng không ai sát sanh hại vật mà có thể mong sống trong an lạc. Bởi vì người gây nhân giết chóc sẽ gặt quả giết chóc.

Cho dù các bạn làm điều thiện, nhưng các bạn ăn thịt, các bạn phải chịu trách nhiệm về những con vật bị giết chết, thì không bao giờ có được sự an lạc chân chính. Muốn có an lạc, bạn phải tạo sự an lạc, chứ không phải tạo khổ đau cho mọi chúng sanh. Phương cách tốt nhất để thực hiện điều đó là chúng ta nên tôn trọng sự sống của mọi loài và luôn luôn ăn chay.

---o0o---

Kêu Rên Suốt Ba Tháng

Ánh đèn leo lét, lập lòe trong gió lạnh.

Dân chúng Trung Hoa tin rằng gặp thời tiết lạnh lẽo, dùng thịt chó sẽ giúp cơ thể con người ấm áp. Cho nên vào ngày giá rét này trong quán ăn thịt chó người ta thấy không còn một chỗ trống. Giữa khung cảnh đầy mùi thịt chó, đông đảo thực khách vào ăn nói chuyện ồn ào huyên náo.

Phía bên phải ở đằng sau quán, Tào Thăng Nguyên đang xách một con chó đã giết chết bỏ vào trong một cái thùng để nấu thịt. Trong nhiều năm, y sinh sống bằng nghề giết chó, và cuối cùng y mở quán nhậu thịt chó này. Công việc làm ăn phát đạt, y đã mướn thêm người giúp việc.

Người này cao hứng nói nhỏ với y: “Tào đại ca, con chó này mập thật đấy!”

Tào Thăng Nguyên tùm tùm cười nói: “Lão đệ, chú thật là sành nghề. Con này chắc chúng ta sẽ kiếm được nhiều tiền lời lắm đó nghe!”

Chủ tớ hai người ngồi cạnh thùng nước sôi tiếp tục mài dao chuẩn bị nấu thịt chú chó này.

Thình lình xác con chó từ trong thùng vọt nhảy ra ngoài. Nó bay lên không nhắm thẳng đến Tào Thăng Nguyên ngoạm và cắn vào cổ y. Tào Thăng Nguyên hét hoảng kêu la cứu mạng thất thanh!

Nghe tiếng kêu cứu, các thực khách đang ngồi trong quán ăn vội chạy đến xem. Họ thấy cảnh thây con chó chết đang cắn vào cổ Tào Thăng, máu đỏ tươi từ vết thương phun ra lai láng. Thật là khủng khiếp không ai dám nhìn!

Sau khi giết được xác con chó chết ra khỏi cổ, Tào Thăng Nguyên đi khắp nơi tìm gặp nhiều thầy thuốc giỏi, nhờ chữa trị vết thương. Nhưng chẳng may không có loại thuốc nào công hiệu. Vết thương ngày càng lở loét và nhức nhối nặng thêm. Tào Thăng kêu la rên rĩ suốt ngày đêm.

Sau ba tháng hành hạ xác thân đau đớn, cuối cùng Tào Thăng lìa đời. Những người hảo ăn thịt chó ở trong vùng chứng kiến cảnh tượng hãi hùng ấy, từ đó về sau, không ai còn dám ăn thịt chó nữa vì nhận biết rằng bất cứ con vật nào bị giết thịt, nó đều cảm thấy đau đớn vô cùng.

---o0o---

Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Khủng Khiếp

Ngày xưa, có một viên quan huyện phát nguyện ăn chay không bao giờ sát sanh, nhưng bà vợ của ông tính tình rất tàn ác lại thích ăn miếng ngon. Hằng ngày bà sai người nhà giết các sinh vật nấu thức ăn ngon cho bà. Chồng bà không bao giờ dùng thịt các con vật chết đó.

Năm nọ, bà bảo các đầu bếp nấu một bữa tiệc thịnh soạn vào dịp sinh nhật của bà để đãi khách. Dưới nhà bếp, những con heo, dê, gà, vịt kêu la thảm thiết bởi vì chúng biết sắp bị người ta giết để làm thịt.

Nhìn cảnh tượng thương tâm ấy, lòng ông cảm thấy quá bất nhẫn. Ông nói với bà vợ: “Ngày mai là ngày sinh nhật của bà mà những con vật lại bị giết chết, thật quá tội nghiệp. Bà nên mở rộng lòng từ, gieo trồng cội phúc”.

Bà ta nổi giận nói: “Cứ theo lời ông bảo thì tất cả chúng ta nên quy y theo Phật và giữ giới không sát sanh hết? Nếu mọi người đều tu rì như thế thì trong vài năm nữa trái đất này sẽ đầy ắp loài cầm thú”.

Hôm sau, bà sung sướng chờ đợi giờ khai diễn bữa tiệc của mình. Trước tiên khi con heo được lôi ra thọc huyết thì hồn của bà gá vào thân heo để chịu nỗi thống khổ bị dao cắt xẻ da thịt rã rời từng miếng!

Kế đến con dê bị giết, hồn bà gá vào thân dê để chịu nỗi đau đớn của sự lăng trì xẻo thịt. Đến lượt giết gà hồn bà gá vào thân gà để chịu cực hình bị vụn bẻ cổ.

Bà chưa bao giờ phải chịu sự hành hạ khổ đau khủng khiếp nhiều đến như thế. Mỗi lần một con vật bị giết, thân xác bà ta cảm thấy vô cùng đau đớn. Lúc ấy bà nhận biết mình đã làm một việc quá tàn ác. Bà ta liền bảo những người đầu bếp ngừng giết những con vật vô tội và thả hết chúng ra.

Từ đó, bà không bao giờ sát sanh hay dùng ăn thịt của bất cứ sinh vật nào. Bà ta nói cho mọi người hiểu rõ về nỗi đau đớn của những con vật bị giết chết và thực là tàn ác khi chúng ta sát hại những súc vật câm nín đó.

Nhờ lòng từ bi không sát sanh hại vật mà bà đã sống trường thọ.

---o0o---

Những Con Ong Trả Thù

Lục Hiếu Chánh là một viên quan nhỏ tại một huyện ở vùng tây bắc Trung Quốc vào khoảng tiền bán thế kỷ thứ bảy tây lịch, bắt đầu triều đại nhà Đường (618-905) một trong những thời kỳ sáng chói nhất của lịch sử Trung Hoa.

Rất tiếc ông Lục là người keo kiệt. Ông không thể kết bạn với bất cứ ai. Ông ta ít học lại còn hung ác. Nếu người giúp việc làm điều gì ông không thích, ông ta chửi mắng và đánh đập họ. Nếu ông cư xử với mọi người như vậy thì có khác gì ông coi họ như loài thú vật!

Một hôm, ông Lục nhìn thấy trên cây ở trong vườn nhà, có một tổ ong mật. Ông ta bần tiện không muốn bày ong lợi dụng làm tổ nơi cái cây của mình. Ông bảo người nhà giúp việc phá cái tổ ong đó. Nhưng mấy con ong vẫn bay

đến tụ lại làm tổ trên cây ấy mà không chịu dời đi. Và người ở sợ bầy ong chích đốt.

Ông Hiếu Chánh rất tức giận liền sai gia nhân nấu nước sôi mang lại trút ngay lên tổ ong. Đáng thương thay hàng trăm con ong vô tội bị giết hại một cách oan uổng.

Năm sau vào tháng 05, Hiếu Chánh nằm nghỉ trong phòng và đang ngủ say ngon giấc. Thình lình ông kêu la thất thanh nhảy xuống giường và đưa tay sờ cảm thấy đau nhức nơi miệng!

Thì ra, một chú ong to bự đã bay vào phòng và đốt một phát nơi miệng bên phải của ông. Trong giây lát, miệng ông Hiếu Chánh sưng húp lên. Ông cảm thấy vô cùng đau đớn nhức nhối. Ông kêu rên và la hét thảm thiết.

Nghe vậy, các gia nhân liền chạy vào xem thử việc gì đã xảy ra. Họ mời thầy thuốc đến thoa thuốc ở vết ong cắn nơi miệng ông, nhưng vẫn không chữa lành được. Miệng của ông ngày càng sưng to lên và cổ không thể nuốt. Ông Lục cũng không cách nào mở miệng để nhai hay ăn uống gì được.

Nhìn bệnh tình của ông như vậy, thầy thuốc lắc đầu nói: “Có thể nọc độc của ông đã xâm nhập vào đến tim ông rồi”.

Những ngày sau, cơn đau nhức nơi ông vẫn không thuyên giảm. Thân thể ông Lục ngày càng tiều tụy và suy yếu. Bấy giờ ông nghĩ nhớ đến hành động thất đức của mình đã sát hại tổ ong ngày trước. Có thể đây là quả báo do tội ác giết chết nhiều ong của ông gây ra. Có thể như vậy. Nhưng đến giờ này ông mới biết hối hận về việc làm vô cùng tổn phước của mình thì đã quá muộn không còn cách gì cứu vãn được nữa.

---o0o---

Bầy Voi Chở Nước Cứu Sống Đàn Cá

Cách đây hai ngàn năm bên cạnh dòng sông ở xứ Ấn Độ, có một hồ nước chứa hàng nghìn con cá. Chúng sống hạnh phúc nơi dòng nước trong. Chúng nhảy, nhón như bơi lội và lững lờ đuổi bắt nhau một cách thích thú.

Rồi gặp lúc trời nắng hạn trải qua nhiều ngày không có một giọt mưa. Nước trong hồ mỗi ngày bốc hơi dần dần đến lúc hoàn toàn khô cạn. Nếu hồ khô nước thì những con cá sẽ chết dưới ánh sáng mặt trời nóng bức thiêu đốt.

Một ngày kia, trời đang nắng chói chang, bất chợt một ông lão già đến viếng bờ hồ. Ông thấy hồ nước khô cạn liền nảy sinh mối từ tâm. Ông lập tức đến yết kiến vị quốc vương và tâu rằng: “Tâu đại vương, hồ nước sắp khô, không bao lâu nữa đàn cá sẽ chết hết. Xin đại vương cho hạ thần hai mươi thớt voi để chở nước tới đổ vào hồ hầu cứu sống đàn cá”.

Vị vua này vốn là một Phật-tử thuần thành, nên khi nghe lời thỉnh cầu của ông lão già liền nói: “Thực khó gặp được người có lòng từ bi như khanh. Vậy khanh có thể đến chuồng voi, cần bao nhiêu tùy ý dắt voi đi chở nước để cứu sống đàn cá khôn khổ sắp lâm nguy”.

Sau khi nghe nhà vua trả lời cho phép, ông lão cùng với hai người con đến chuồng voi chọn lấy hai mươi thớt voi lớn khỏe nhất.

Đồng thời ông đến quán rượu mượn nhiều bình đựng rượu - tại Ấn Độ thuở xưa người ta thường chứa rượu trong bình để mang đi. Rồi ba cha con dắt đàn voi đến con sông lớn nhất trong vùng lấy nước chứa đầy trong tất cả những bình này. Sau đó, hai mươi thớt voi chở những bình nước đầy tới đổ hết nước xuống hồ cá.

Sau nhiều chuyến đi, hồ tràn ngập nước trở lại như lúc chưa bị nắng hạn. Hàng vạn con cá trong hồ được cứu sống! Chúng vui mừng đùa giỡn, vẫy sóng và bơi lội qua lại thỏa thích.

Ông lão đứng nhìn đàn cá sung sướng vẫy vùng trong nước, trên mặt hồ gợn sóng lăn tăn; bao nỗi âu lo phiền muộn nhiều năm chôn chứa trong lòng ông bỗng dung tan biến hết.

Đến lúc trời tối, ông lão cùng hai người con hân hoan dắt đàn voi trở về chuồng và đến thông báo cho nhà vua biết tin vui là đã cứu sống được hàng vạn con cá mắc cạn.

---o0o---

Bát Canh Chiếc Đũa Ngọc

Ngày xưa tại Ôn Châu tỉnh Tích Giang bên Trung Quốc có một thanh niên tên là Tiêu Chấn. Đêm nọ, anh ta nằm mộng thấy một vị Thần mặc áo giáp vàng đến nói với anh: “Này chú bé, tuổi thọ của con chỉ có mười tám năm mà thôi”. Khi thức giấc, Tiêu Chấn cảm thấy sợ hãi. Anh ta rất buồn và lo lắng cho mình sẽ chết sớm.

Thân phụ anh vốn là một vị quan thanh liêm ở triều đình. Ông được thăng chức và đỏi đến trấn nhậm tại tỉnh xa Tứ Xuyên. Tiêu Chấn không muốn rời nhà đi theo cha, vì anh ta nghĩ rằng mình không còn sống được bao lâu. Thân phụ anh không biết gì về giấc mơ của Tiêu Chấn, cho nên ông lại muốn anh ta theo hầu bên mình.

Một ngày sau khi thân phụ anh đến nhiệm sở nhận chức vụ mới, thì ông được các quan ở tỉnh Tứ Xuyên mở tiệc thết đãi. Và dĩ nhiên Tiêu Chấn cũng bị bắt buộc đến tham dự. Theo tục lệ của tỉnh Tứ Xuyên, hễ sau ba tuần thưởng thức rượu ngon vật lạ thì nhà bếp sẽ dâng lên một món ăn đặc biệt gọi là “Bát Canh Chiếc Đũa Ngọc”.

Phương pháp nấu tô canh này rất là tàn nhẫn. Người ta nung chiếc đũa sắt nóng đỏ rồi đặt nó dưới vú con bò cái. Sữa nơi vú chảy tràn ra trên chiếc đũa. Khi người đầu bếp lấy chiếc đũa ra trông nó giống như ngọc thạch. Bát canh nấu với sữa đó, trở thành một món ăn tuyệt hảo.

Trong lúc chờ đợi buổi tiệc bắt đầu, bất ngờ Tiêu Chấn đi xuống nhà bếp. Anh thấy con bò bị trói nơi cây cọc, và chiếc đũa sắt được nung trong lò than đỏ. Anh ta liền hỏi người đầu bếp và được ông ta trình bày cặn kẽ cách thức sữa soạn món ăn tàn ác đó. Nghe vậy, Tiêu Chấn hết sức kinh ngạc liền đi đến gặp thân phụ nài nỉ ông bảo người đầu bếp hãy ngưng không nấu thực đơn ấy. Anh nói: “Người ta đem chiếc đũa sắt nóng đỏ nung vào vú con bò để làm thành món ăn tuyệt hảo ấy; như thế chắc con bò sẽ đau đớn vô cùng! Vậy xin thân phụ ra lệnh đình chỉ việc chế biến một thức ăn vô cùng ác đức như thế!”

Thân phụ của Tiêu Chấn vốn là người nhân từ liền tức khắc bảo thay đổi món ăn khác và thả con bò ra ngay.

Mấy hôm sau, Tiêu Chấn nằm mơ thấy một vị Thần mặc áo giáp vàng đến nói với ông rằng: “Này cậu bé, con đã làm một việc phúc đức. Do đó, con không bị chết yêu mà tương lai con sẽ làm quan đến Tể Tướng, một chức vụ cao nhất của triều đình Trung Hoa. Bởi vì con có lòng từ bi cứu sống con bò”.

Quả nhiên về sau, Tiêu Chấn lớn lên thi đậu được bổ nhậm làm quan cao cấp trong triều đình và ông sống thọ đến hơn chín mươi tuổi mới qua đời.

Nhờ Cứu Nai Mà Thoát Nạn

Rừng núi thanh u, suối khe róc rách, kỳ hoa dị thảo đẹp đẽ lạ thường, một ngôi nhà điếm tuyệt trong khung cảnh ấy giống như gấm dệt thêu hoa.

Một ngày kia, bầu trời quang đãng; bỗng nhiên một con nai từ đâu chạy đến trước sân nhà nơi một em bé đang chơi. Con nai dùng hai chiếc sừng xúc quần áo của đứa bé. Em bé quá sợ hãi kêu khóc âm lên. Mẹ nó liền vội chạy ra xem thử việc gì xảy ra. Bà đến ngay vào lúc nhìn thấy con nai đang mang đứa nhỏ chạy thẳng vô rừng.

Thấy vậy, mẹ em bé hoảng kinh lập tức liền đuổi rượt theo con nai. Khi chạy được một khoảng không xa, bà thấy đứa trẻ bình yên vô sự đang ngồi trên đám cỏ. Vừa thấy mẹ đi tới, em bé mừng rỡ tươi cười đưa hai tay ra cho bà nắm lấy. Bà ôm đứa nhỏ vào lòng và cảm thấy vô cùng hạnh phúc đến phát khóc.

Bà vội vàng bồng đứa con thân yêu trở về nhà. Khi đến nơi, bà chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng với nhiều xác chết thú vật hiện ra trước mắt. Một cây đại thụ sau nhà đột nhiên ngã xuống trong khi bà chạy đuổi theo con nai và em bé. Toàn ngôi nhà đã sụp đổ dưới sức đè nặng của gốc cây. Những vách tường bị đập nát và mái nhà vỡ tan thành mảnh vụn. Tất cả gà chó trong nhà đều chết hết. Nếu lúc ấy hai mẹ con có mặt ở nhà thì!!!

Bấy giờ bà mới hồi tưởng nhớ lại năm trước, một bữa nọ có một người thợ săn đuổi một con nai khiến nó quá kinh hãi chạy xộc vào trong nhà bà. Vì lòng từ bi xót thương con nai khôn khổ sợ sệt, bà lấy áo trùm che kín nó. Người thợ săn vào nhà lục soát tìm kiếm, nhưng không thấy con nai đâu cả. Ông tưởng rằng con nai đã chạy ra cửa sau. Cho nên ông cố rượt đuổi theo nó; và khi người thợ săn đã chạy đi xa, bà dỡ tấm áo nơi con nai ra và thả cho nó chạy thoát vào rừng.

Con nai dường như biết rằng bà đã cứu giúp nó thoát chết, vì trước khi chạy đi nó gật đầu bày tỏ lòng tri ân đối với từ tâm của bà đã cứu mạng sống cho nó.

Bà không bao giờ nghĩ rằng con nai có thể tưởng nhớ đến lòng từ bi của bà đã cứu sống nó trước đây. Con nai biết rằng cây đại thụ sắp ngã xuống đè chết mẹ con bà cho nên nó tìm cách báo ơn đến cứu hai người thoát nạn. Bà mẹ đứa bé hồi tưởng nhớ lại sự việc ấy, liền thốt lên: “Cứu mạng sống chúng sinh chẳng khác nào tự cứu mạng của chính mình”.

---o0o---

Sét Đánh Kẻ Tham Tàn

Trong bộ sách Pháp Uyển Châu Lâm có thuật lại một câu chuyện xưa như sau: Vào đời nhà Đường ở Trung Quốc tại thành phố Trường Hà có một người đầu bếp rất giỏi tên là Phong Nguyên. Nhân dịp vua nước Vu Điền (Khotan), một dân tộc bán khai thuộc miền Tây, qua triều cống triều đình Trung Quốc. Nhà vua chỉ thị cho Phong Nguyên lo việc nấu bếp thiết tiệc đãi khách. Mọi người đều ngồi vào bàn chăm chú ăn, ăn và ăn no nê đến tràn hông. Tất cả ai cũng khen các món ăn đều rất ngon. Sau khi bữa yến tiệc kết thúc, còn dư gần một trăm con dê. Chúng chưa bị giết thịt. Triều đình không biết làm gì với những con dê còn lại này. Vào lúc ấy, vua Vu Điền hay tin liền yêu cầu triều đình nên tha đừng sát hại chúng.

Nhà vua nói: “Tôi thành thực ước mong rằng nên mang những con dê này lên các chùa phóng sinh để chúng sống tự do thoải mái giữa cảnh trời đất thiên nhiên”.

Triều đình ra lệnh cho Phong Nguyên đem thả đàn dê, nhưng sau khi vua Vu Điền trở về nước ít lâu, Phong Nguyên lại nghĩ rằng chín mươi chín con dê đâu có ít tiền! Do đó ông đã không vâng lệnh của triều đình và đem gần một trăm con dê ấy đến lò mổ bán cho đồ tể giết thịt để nhận một số tiền. Và ông ta thực sự vô cùng sung sướng khi bất ngờ có nhiều tiền đến như vậy.

Sau khi tiêu xài hết món tiền lớn đó, và sự việc này trải qua đã mấy năm, Phong Nguyên đã quên bẵng nó từ lâu. Ông còn là người nấu bếp giỏi, cho nên các đại quan và gia đình quý tộc giàu có ở kinh đô khi cần tổ chức yến tiệc thường hay giao cho Phong Nguyên trông nom công việc đầu bếp. Ông đã tích cực làm việc để kiếm tiền cho nên lợi tức của ông thu vào rất khá.

Vào mùa hạ năm 661 tây lịch, trong lúc Phong Nguyên đang đi dạo ở bên ngoài cổng thành Tuyên Nhân thì trời bỗng nổi lên cơn gió lớn. Trên không mây đen tụ lại, sấm chớp dữ dội, và mưa đổ xuống như cầm chĩnh trút.

Thình lình một tiếng sét nổ chát tai đánh xuống ngay bức tường cổng thành gây kinh hoàng sợ hãi cho mọi dân chúng xung quanh. Vào lúc ấy từ xa người ta trông thấy Phong Nguyên đang quỳ bên đường dưới cơn mưa. Tóc ông rối bù phủ xuống hai tai. Hai tròng mắt lòi ra và đầu ông gục xuống nơi ngực giống như tên tù tử tội đã bị xử trảm, đầu sắp lìa khỏi cổ.

Người ta tiến lại gần xem và nhận thấy rằng cổ của ông ta đã bị cắt gần đứt! Đầu của ông bị chẻ toát làm đôi và óc não văng ra khỏi sọ. Ông trông giống như tên đao phủ đã tạt chặt lấy đầu của mình.

Người quen biết thấy cảnh chết thảm của ông liền hỏi: “Phải chăng đây là Phong Nguyên, tên đầu bếp nổi tiếng gian ác?”

Một vài người lên tiếng trả lời: “Chính là hắn đấy. Đây là quả báo nhãn tiền do Phong Nguyên đã gây nhân ác giết gần một trăm con dê mà đáng lý ra chúng sẽ được dắt lên chùa để phóng sinh”.

Chúng ta không ai có thể thoát được kết quả khổ đau do hành động bất thiện, xấu ác của chính mình đã gây ra.

---o0o---

Giết Dê Biến Thành Dê

Tiền Mai Khê kể một câu chuyện thật, nhân quả báo ứng về tên đồ tể giết dê là Tiết Khánh Quan như sau:

Khánh Quan mở một cái quán nhỏ bán thịt dê và cháo dê. Nhờ nghệ thuật nấu món cháo dê hương vị đặc biệt thơm ngon của ông nổi tiếng khắp nơi xa gần đều biết; cho nên quán ông lúc nào cũng rất đông khách. Ngay cả những người đi chơi xa vài ngày cũng tranh thủ ghé quán để thưởng thức món cháo dê một lần cho biết. Và sau khi dùng xong trở về nhà, ai nấy đều vui vẻ thỏa mãn.

Công việc làm ăn do may mắn gặp thời như vậy cho nên chỉ trong một thời gian ngắn, ông Tiết trở nên giàu có.

Trong số bạn bè của ông có người là Phật-tử đã khuyên ông hãy bỏ làm nghề giết dê đi. Họ nói: “Anh đã giàu có rồi. Không nên tham lam chi nữa. Như ông biết, chúng ta không phải là những thú dữ ở trong rừng. Sát hại sinh vật là một tội ác khủng khiếp chống lại luật nhân quả của vũ trụ. Thế nào ông cũng bị quả báo. Sớm muộn gì ông sẽ phải gặt lấy những điều khổ đau do các nghiệp ác mà ông đã gây ra. Và dù ông có bao nhiêu tiền đi nữa, tiền bạc sẽ không mang lại điều lành cho ông”.

“Này ông Tiết, tại sao ông không dùng tiền đầu tư đổi sang nghề khác đạo đức hơn? Ông có thể tiếp tục làm giàu một cách lương thiện; cùng lúc ông nên sám hối và cố gắng làm các việc lành để bù lại những tội lỗi đã qua.

Nếu không, ông khó tránh khỏi bị quả báo nhãn tiền mà còn truyền nhiều khổ lụy cho con cháu đời sau.”

Lời ngay thì trái tai. Ông Tiết không muốn nghe, lại còn tỏ ra vênh váo, hình mũi, cười nhạo nói: “Tôi không hề tin thuyết nghiệp báo. Cũng không bao giờ nghĩ những hành động ác đức của mình là chống đối luật nhân quả của vũ trụ. Thực là vô nghĩa đối với tôi!”

Đến năm Tiết Khánh Quan được bốn mươi tuổi, bỗng nhiên ông mắc một chứng bệnh hết sức kỳ quái. Miệng của y bắt đầu nhô ngẩng lên phía trước và quai hàm lại dài ra. Cặp mắt của ông lừ đừ mất thần sắc. Thân thể ông biến đổi trông giống hình thù một con dê!

Chẳng bao lâu, dân chúng trong vùng hay tin mặt của Tiết Khánh Quan biến thành mặt dê. Bà con thiên hạ rủ nhau đến xem tận mắt cho biết. Mỗi ngày, đông đảo quần chúng kéo đến thương hại nhìn ông Tiết. Rồi họ lắc đầu, xầm xì bàn tán cho là chuyện ly kỳ và đồn đãi loan tin cho bạn bè hay. Cơ thể ông Tiết cảm thấy đau đớn mệt mỏi và nhanh chóng suy yếu. Các thầy thuốc đành bó tay bất lực, không chữa trị được gì cho ông. Nhưng tất cả đều xác nhận chắc chắn rằng thân hình ông Tiết đã biến đổi trông giống như con dê.

Ông Tiết không bao giờ nghĩ rằng ông đã mất hết tâm trí rồi, và cũng không nhận thấy mình làm những việc ác. Ông phản đối việc bà con khuyên ông không nên giết nhiều dê.

Một hôm, nhân có công việc, ông đi đến tỉnh An Huy, vì bất cẩn nên bị rơi xuống nước và chết đuối. Mọi người đi tìm nhưng không thấy xác ông.

Chuyện đáng buồn là ông Tiết sẽ không gặp cảnh khổ chết bất ngờ nếu ông bớt tham tiền và chịu lắng nghe lời khuyên tránh làm việc ác của mọi người thì ông có thể sống cuộc sống hạnh phúc và trường thọ.

Con Rùa Đến Đòi Mạng

Ngô Linh là người giàu nhất trong vùng. Gia tài có hàng trăm vạn và ông sống rất xa hoa.

Con của ông cũng ham ăn chơi. Đúng là cha nào con nấy. Hằng ngày ông thích ăn những món ngon vật lạ. Một hôm nhà họ Ngô chuẩn bị tổ chức một bữa tiệc thịnh soạn, người đầu bếp ra chợ mua được một con rùa rất lớn. Tên đầu bếp nói: “Loại rùa này khó kiếm nhưng thịt rất thơm ngon!”. Người nấu bếp mài dao bén để sửa soạn làm thịt con rùa. Nhưng khi sắp đem đi giết thì con rùa bỗng nhiên rơi lệ, tỏ ý muốn xin tha mạng.

Người đầu bếp liền hạ con dao xuống và thưa với ông Ngô Linh về con rùa kỳ lạ này: “Tôi không thể giết con rùa được khi nó khóc lóc xin tha mạng sống”.

Ông ta nổi giận mắng nhiếc: “Đồ ngu! Mày không dám giết nó hả? Mày đưa con dao cho tao. Nếu mày sợ thì để tao làm thịt nó cho”. Ông liền cầm con dao bén xông vào nhà bếp. Khi nhìn thấy con rùa lớn đang nằm rơi lệ, ông không có một chút động lòng thương hại. Tay cầm dao, và nhanh như chớp, ông chặt đầu con rùa lia khỏi cổ. Vì chặt quá mạnh, cho nên đầu con rùa đã bay lên dính mắc trên đòn dông mái nhà.

Ông nói với người đầu bếp: “Thôi được, không sao. Mày nấu phần còn lại để chiều nay dọn món ăn thịt rùa cho tao thưởng thức”.

Tối hôm đó, cha con ông Ngô Linh thích thú dùng món thịt rùa, nhưng họ chỉ mới ăn được có vài miếng thì người con cảm thấy mặt mày choáng váng. Anh ta nhìn lên và kêu thất thanh. Anh chỉ cái đòn dông và la hét “Trông kia, có một con rùa bự ở trên đòn dông!”

Ông Ngô Linh nói: “Tao không thấy cái gì hết”.

Người con vẫn kêu la: “Ôi chao! Hãy đi đi! Chúng bây đi chỗ khác. Những con rùa bu lại cắn con. Ba ơi, cứu con với! Chúng xúm lại cắn con!”

Người cha hỏi: “Cái gì cắn mày? Tao chẳng thấy gì ở đây cả!”

Người con đáp: “Những con rùa. Có hàng trăm con đến bu khắp mình và chúng đang cắn con. Hãy giúp con với ba!” Cậu con nhào lộn trên nền nhà, chân vừa đá vừa kêu la thảm thiết, nhưng không một ai thấy chi cả.

Người con vẫn kêu than: “Vô số rùa xúm lại cắn vào chân tôi, đau... Ôi đau quá! Bà con đến cứu tôi với!” Nhưng không ai có thể giúp được gì cho anh ta cả, vì họ không thấy rõ những con rùa đang đến trả thù đòi lấy mạng sống của anh. Ba ngày sau, người con của ông Ngô Linh đã chết một cách đau

đón. Đó là quả báo gây ra do lòng tham và tâm độc ác thích giết rùa làm thịt ăn của anh ta.

Mọi người nên nhớ rằng chúng ta hoàn toàn chịu trách nhiệm việc làm thiện và ác của mình. Nếu các bạn không muốn ai gây đau khổ cho mình thì quý vị cũng đừng bao giờ tạo sự khổ đau cho kẻ khác.

---o0o---

Thay Đổi Vận Mạng Nhờ Lòng Từ Bi

Đại Thiện là một trong những ngôi chùa lớn nhất tại Côi Kê, bên Trung Quốc. Hằng ngày có rất đông khách thập phương, du khách và người vãng cảnh đến đây lễ bái. Ngày nọ, có hai vị sĩ tử là Đào Thạch Lương và Trương Chi Đình tới viếng chùa. Trong chùa Đại Thiện có một cái Hồ Phóng Sinh lớn. Khi nhìn thấy hàng vạn con cá và lươn đang lội trong hồ nước thì hai người này rất xúc động. Họ phát tâm muốn làm một việc gì phước đức.

Đào Thạch Lương nói với Trương Chi Đình: “Tôi muốn mua tất cả số lươn và cá này rồi mang chúng ra con sông lớn phóng sinh hết để chúng có nơi rộng rãi bơi lội thỏa thích. Con sông ấy chảy đổ vào sông Dương Tử lớn rộng bao la mặc sức cho chúng di chuyển qua lại, an nhiên tự tại. Bạn nghĩ như thế nào?”

Trương Chi Đình đáp: “Tốt quá đi chứ. Để tôi giúp bạn một tay.”

Đào Thạch Lương nói: “Nhưng mà tôi có ít tiền quá. Để xem, nếu chúng ta có thể kêu gọi thêm đông người đóng góp tịnh tài thì chúng ta sẽ phóng sinh được nhiều lươn và cá hơn.”

Trương Chi Đình đáp: “Ý kiến quá hay! Tôi sẽ cố gắng hết sức giúp bạn”. Thế rồi Trương Chi Đình tự nguyện đóng góp một lượng bạc và ông ta đến gặp các vị có thiện tâm quen biết kêu gọi họ tiếp tay giúp đỡ. Cuối cùng họ quyên góp được tám lượng bạc.

Cả hai sĩ tử Đào và Trương vô cùng sung sướng. Họ mượn các nhân công đưa lên chùa và gặp nhà sư để sắp xếp công việc phóng sinh. Rồi họ mua hàng vạn con lươn và cá dưới hồ đem chúng ra ngoài sông thả hết. Về sau, hai người cũng quên hẳn sự việc phóng sinh những con lươn và cá đó; nhưng vào một đêm thu, ông Đào nằm mộng, ông thấy một vị thần đến nói

một cách nghiêm chỉnh rằng: “Lâu nay hai sĩ tử đã có công đèn sách, nhưng rất tiếc quý vị thi không đậu. Hôm nay tôi đến báo cho hai ông biết tin vui là nhờ công đức phóng sinh thả hàng vạn con vật trở về cuộc sống thiên nhiên tự do; cho nên hy vọng trong kỳ thi này hai ông sẽ trúng tuyển. Hôm nay tôi đến chúc mừng sự thành công và tương lai giàu sang phú quý của quý vị.”

Khi thức dậy, ông Đào đến kể cho ông Trương nghe về giấc mơ của mình. Ông Trương nói: “Thực kỳ lạ, tối qua tôi cũng nằm thấy điềm chiêm bao y hệt như vậy!”

Đúng thế, vào năm đó, cả hai thư sinh ông Đào Thạch Lương và ông Trương Chi Đình đều thi đậu. Họ được bổ làm quan cao cấp trong triều đình và hai người biết rằng ngày nay đạt được danh vọng cao sang là do phước đức họ đã có lòng từ bi phóng sinh rất nhiều thú vật vô tội trước đây.

---o0o---

Thi Đậu Nhờ Phóng Sinh

Trần Tinh Viên ở Fuchow bên Trung Hoa kể cho mọi người nghe về câu chuyện ngày trước của ông như sau:

Một lần nọ, ông cùng ở trong nhóm bạn bè bất hạnh. Vài người may mắn thi đậu trở thành quan chức của triều đình, còn ông và những người khác đã rui ro bị thi rớt. Ông và nhóm bạn của ông buồn rầu tổ chức một cuộc du ngoạn đến viếng thăm một ngôi chùa danh tiếng để uống rượu giải sầu.

Khi họ tới nơi rồi, ông Trần Tinh Viên thỉnh linh đi bách bộ ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Ông bỗng gặp thấy một người nông dân đang đánh đập một con trâu nước. Nhưng dù bị đánh đau đớn cách mấy, nó vẫn đứng lì một chỗ không nhúc nhích. Khi con trâu nhìn thấy ông Tinh Viên, mắt nó đỏ lệ dầm dề. Ông Trần Tinh Viên hiểu rằng con trâu kêu khóc thảm thiết vì nó tự biết sắp bị lôi đến lò mổ để giết thịt và hẳn nhiên là không con vật nào muốn chết. Chứng kiến cảnh ngộ đau thương đó, ông Trần Tinh Viên tạm thời quên đi nỗi buồn thi rớt của mình và động lòng trắc ẩn, tưởng nghĩ đến con trâu nước khốn khổ. Ông liền đến hỏi người dắt trâu: “Ông muốn bán con trâu nước này với giá bao nhiêu?”

Người kia đáp: “Mười lăm cây lụa.”

Tức thì, Tinh Viên quay trở vào trong ngôi chùa nói với bạn bè: “Số tiền chúng ta chi ra còn thừa để dành cho cuộc đi chơi kỳ tới, tại sao chúng ta không dùng nó làm một việc phước đức nhỉ?”

“Vậy các bạn nghĩ thế nào?”, Tinh Viên hỏi.

Rồi ông ta góp ý: “Hay là chúng ta xuất tiền ra mua con trâu nước đầu khô phóng sinh để tạo cuộc sống an lạc cho nó.”

Một người bạn học đáp: “Không được đâu, số tiền mà chúng ta góp thu hôm nay là nhằm để dành chi cho cuộc đi chơi ngoài trời vào mùa hoa nở năm tới, các bạn không nhớ sao?”

Tinh Viên lại nói: “Vâng, nhưng mà cuộc vui liên hoan chỉ kéo dài trong vài tiếng đồng hồ rồi kết thúc. Còn chúng ta dùng số tiền này để cứu mạng sống của một con trâu. Các bạn nên suy nghĩ kỹ đi. Dùng tiền làm việc phước đức có phải là hữu ích hơn không các bạn?”

Các bạn của Tinh Viên đang suy nghĩ thì ông ta lại nói tiếp: “Đừng lo. Nếu các bạn bây giờ đồng ý xuất tiền để cứu mạng sống của con trâu nước này thì đến mùa thi cử hoa nở sang năm, các khoản chi phí thưởng hoa đãi rượu, để một mình tôi chi trả cho.”

Các bạn hỏi: “Có chắc không?”

Tinh Viên cương quyết đáp: “Tôi đã hứa là không bao giờ làm sai đâu.”

Mọi người thấy tâm ý của anh đã nhất quyết, bất đắc dĩ phải móc tiền ra đưa cho người nông dân để mua con trâu nước. Sau đó, họ dắt trâu tới ngôi chùa phóng sinh để nó sống tự do thoải mái giữa cảnh thiên nhiên tại đây.

Khi hoa bắt đầu nở báo hiệu mùa thi cử trở về, Trần Tinh Viên vẫn còn là một thư sinh nghèo, nhưng để giữ chữ tín với các bạn học, anh ta đem cầm một ít áo quần tốt nhất của mình, lấy tiền tổ chức tiệc rượu khoản đãi bạn bè như lời anh đã hứa.

Nhưng rồi kiếp sống thư sinh nghèo của Tinh Viên đã chấm dứt. Qua năm sau, ông đậu cao trong kỳ thi của triều đình, và được bổ nhiệm làm quan.

Về sau Trần Tinh Viên được thăng lên đến chức vị rất cao của triều đình với nhiều danh dự uy quyền, phú quý và giàu sang. Tinh Viên tin rằng ông đã

gặp may mắn thi đậu là do ông đã làm phước cứu sống con trâu nước khôn khổ.

---o0o---

Bà Lão Không Thoát Nạn Nhờ Phóng Sinh

Sự việc này xảy ra vào cuối năm vua Càn Long bên Trung Hoa khoảng vào cuối thế kỷ thứ mười tám.

Dân chúng tại vùng Nhuận Châu rất hiếu sát. Họ vui thích trong việc giết chóc. Không riêng những đứa trẻ và người lớn có tâm độc ác, mà những người già, phụ nữ và ngay cả những bé gái tánh tình cũng rất hung dữ. Trong vùng các em gái nhỏ không có nhiều, vì dân chúng ở đây thích con trai hơn. Khi sinh con mà là bé gái thì họ đem đi chìm nước cho chết không một chút tiếc thương. Họ không mấy quan tâm đến hành động tàn ác vì đã sát hại ngay những đứa bé mà chính là con đẻ của họ. Như vậy quý vị thấy rằng họ xem mạng sống con người chẳng hơn gì một con vật!

Người lớn dạy các em bé mỗi ngày đi bắt nhiều ốc đem bán hoặc để ăn. Những trẻ nít thường đi mò ốc, bắt con sò hay ếch nhái; và ngay cả những đứa bé nhỏ nhất cũng biết cầm dao sát hại các sinh vật. Khi cha mẹ gặp thấy con cái mình giết chóc thú vật, họ cười hãnh diện và nói: “Xem kìa, thằng con tôi có bản lĩnh ghê chưa!”

Khi còn nhỏ các em được nuôi dưỡng trong môi trường hiếu sát như vậy; chúng được mọi người cổ võ xem việc giết chóc những sinh vật như là một hành động tốt. Bởi vậy khi trưởng thành, chúng đã có ác tâm sát hại các loài vật không gớm tay.

Nhưng không phải tất cả mọi người ở Nhuận Châu ai cũng đều thích sát sanh hại vật như vậy.

Trong số đó có một bà lão già tên Không rất nhân đức. Bà là người duy nhất không bao giờ biết sát sinh. Bà thường hay cứu thoát những con ốc bò đi xa bờ nước. Bà cũng không dám giết hại những con kiến nhỏ dưới chân. Các người hàng xóm trong vùng thấy bà làm như vậy đều cười chế nhạo và bảo rằng bà là con người kỳ cục không giống ai.

Thế rồi, một đêm nọ, một ngư dân trong bọn họ nằm chiêm bao thấy hai vị quan viên mặc đồng phục màu đen lượm một cuốn sách ở cạnh bờ sông.

Ông ta hỏi: “Đó là quyển sách gì vậy?”

Vị quan đáp: “Cuốn sách ghi chép sự báo ứng nhân quả về những hành động thiện và ác của con người. Tất cả dân chúng ở đây mắc nhiều món nợ vì đã sát hại vô số chúng sanh. Vậy để tránh tai họa ông nên thận trọng cân nhắc trong mọi việc làm của ông!”

Ông dân chài không mấy quan tâm nghĩ đến giấc mộng, vì ông vẫn thường hay sát sanh hại vật; nhưng năm ngày sau đó, toàn thành Nhuận Châu bị nước cuốn trôi đi hết trong một trận lụt lớn. Mọi dân chúng ở đây không ai kịp kêu cứu trước khi tất cả bị nhận chìm chết đuối cuốn theo dòng nước.

Lạ thay, duy nhất chỉ có một mình bà lão Khổng may mắn thoát nạn. Vì một ngày trước khi trận lụt xảy ra, đứa cháu nhỏ nhất của bà bị cảm sốt. Bà đã bông nó lên một ngôi đền trên núi để thắp hương cầu nguyện các thần linh chữa trị cho nó. Vài ngày sau, em bé hết bệnh, bà rời ngôi đền. Khi trở về đến nhà, bà thấy mọi nhà cửa trong thành bị nước cuốn trôi đi sạch, không còn gì cả. Chỉ có mình bà và đứa cháu nhỏ của bà may mắn được thoát nạn. Tất cả những người khác đều chết hết.

---o0o---

Ông Vương Cắn Lưỡi Chết Vì Sát Hại Chim Sẻ

Ngày xưa có một người họ Vương sống tại đất Hoành Lâm, ở Trung Hoa. Gần Hoành Lâm có một vài đám ruộng lau, chim sẻ thường đến đậu ở đây. Vương nuôi một chú chim ưng hung dữ và huấn luyện nó kỹ lưỡng. Mỗi khi ông muốn bắt chim, ông làm một cái lưới rất lớn. Ông Vương mang lưới đến giăng ở đám đất lau sậy. Rồi ông thả chim ưng bay vào rừng lau. Khi thấy chim ưng đuổi bắt, chim sẻ hoảng sợ bay tứ tung và nhiều con bị sa vào lưới của Vương. Tuy nhiên người ta không thể sập bẫy giữ chim sẻ ở lâu trong lưới. Chúng thả cắn lưỡi cho chết còn hơn bị giam nhốt trong lưới. Nhưng ông Vương không muốn giữ chim trong lưới. Cho nên ông đã lấy một hòn đá lớn đè lên đầu của bầy chim sẻ. Rồi ông nhặt những con chết mang ra chợ bán dùng như thịt ăn. Đó là nghề sinh sống của ông Vương, và ông ta cũng rất hãnh diện về cái nghề vô cùng tôn phước này.

Ông Vương là người hung dữ và tàn ác. Ông luôn luôn hành động theo ý thích của riêng mình. Ông không bao giờ muốn nghe lẽ phải. Nếu có ai sơ ý động chạm đến việc bủa lưới bắt chim sẻ của y thì nhất định y phần nộ thốt ra những lời nguyền rủa độc địa, hạ cấp rất chối tai. Ông Vương sẽ làm bầm

suốt cả ngày như vậy. Do đó mà người trong làng, ngoài làng đều biết tiếng ông và không ai là không ngán ông ta.

Về sau, ông Vương mắc một chứng bệnh kỳ quái mà các thầy thuốc chưa từng gặp. Ông cảm thấy đau đớn khắp cả thân thể không chịu nổi. Ông nằm trằn trọc trên giường kêu rên thảm thiết. Ông năn nỉ van xin các thầy thuốc đến cứu giúp ông, nhưng tất cả đều bó tay không ai có thể chữa trị được. Cái tên Vương hung bạo tàn ác đã không còn kiêu căng hống hách nữa. Khuôn mặt của ông bị hành hạ giày vò vì đau đớn. Hễ gặp ai thì y cũng khóc lóc rên rĩ và năn nỉ: “Xin thương xót tôi, cứu giúp giùm tôi!” Nhưng mọi người đều chịu thua không biết phải làm sao. Người thân cận bảo tiếng nói của ông phát ra y hệt như tiếng kêu đau thương của con chim sẻ đang ở trong lưới van xin ông tha mạng sống, đừng giết nó tội nghiệp.

Sau mấy ngày mắc chứng bệnh nan y kỳ quái, và trong sự quẫn quai đau đớn cùng cực, ông Vương đã cắn đầu lưỡi của mình dần dần cho đến khi nhắm mắt. Ông bị quả báo chết một cách khủng khiếp vì lúc sống ông đã gây nhân ác giết nhiều chim sẻ.

---o0o---

Một Bữa Tiệc Sinh Nhật Lý Tưởng

Vào thời nhà Minh (1368-1661) tại Thượng Hải ở Trung Quốc có cụ bà Hứa là thân mẫu của quan Hàn Lâm Tích Dư.

Cả đời, bà ăn chay trường. Bà ưa làm việc thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ. Mỗi ngày bà đều có hai thời công phu tụng kinh niệm Phật buổi sớm và buổi chiều, chưa hề bỏ sót ngày nào.

Bà hết lòng lo chăm sóc cho con cái và mấy đứa con cũng ăn ở rất hiếu thảo với bà. Nhờ vậy mà gia đình mẹ con bà sống vô cùng hạnh phúc.

Vào năm 1637, cụ bà Hứa tổ chức lễ mừng sinh nhật tuổi thọ lục tuần. Lễ mừng thọ 60 tuổi rất quan trọng đối với người Trung Hoa, nhưng bà Hứa không tổ chức lễ với chiếc bánh mừng sinh nhật và những cây đèn cầy. Trước lễ mừng thọ lục tuần ba ngày, bà khuyên bảo các con lấy thức ăn và tiền bạc đem bố thí cho những người nghèo khổ ở trong làng.

Đến ngày lễ khánh tuế, đông đảo dân nghèo đến nhà bà và tất cả được đãi một bữa tiệc thịnh soạn. Các thức ăn toàn là đồ chay lạt và rất ngon. Mọi người được ăn uống no nê thỏa thích.

Các bạn bè và thân nhân của bà cụ Hứa cũng đến tham dự. Nhưng người Trung Hoa không tặng quà trong ngày lễ sinh nhật, mà họ thích tài thí, cho nên bà cụ Hứa đã chi ra một số tiền để tạo phước đức trong ngày lễ mừng tuổi thọ lục tuần. Bà gọi con Tích Dư đến bảo: “Con lấy tiền này in kinh Pháp Hoa để gửi biếu các đạo hữu và thân nhân.”

Vào thời đó việc ấn loát rất khó khăn. Phải mất nhiều công sức mới in được một cuốn kinh. Muốn in kinh, người ta khắc quyển kinh đó lên bản gỗ, dò đúng từng chữ và từng trang. Vì cuốn kinh Pháp Hoa quá dài cho nên phải mất ba năm mới khắc bản xong rồi đem in.

Cuốn kinh in xong đúng vào ngày lễ chúc thọ bà cụ Hứa 63 tuổi. Nhân dịp này bà đã mời nhiều bà con và thân hữu đến nhà dự một bữa tiệc sinh nhật khác của bà, và sau đó bà tặng cho mỗi người một quyển kinh Pháp Hoa.

Bà cụ Hứa sau này sống rất trường thọ. Thân thể bà vẫn khang kiện, mạnh khỏe, ăn ngon, ngủ ngon. Mặc dù tám chục tuổi, người ta trông bà vẫn còn trẻ như mới hơn sáu mươi. Con cháu của bà cụ bảo rằng nhờ tất cả mọi người ăn chay trường, và bà cụ Hứa đã làm nhiều việc lành cho nên đại gia đình con cháu nhiều đời sống giàu sang phú quý và hạnh phúc. Bà cụ sống thọ đến hơn chín mươi tuổi, và đã qua đời một cách an lành, không có đau ốm, bệnh tật gì hết.

---o0o---

Sự Sống Là Quý Báu

Ngày xưa tại Tô Châu ở Trung Hoa có một người tên Vương Đại Lâm. Suốt đời ông thương yêu các sinh vật. Ông thường mua các thú vật để phóng sinh, giải cứu chúng thoát khỏi cảnh chim lồng cá chậu.

Khi nào ông thấy mấy đứa trẻ trong làng bắt các loại cá chim hoặc những con sâu bọ, ông liền cho tiền bảo chúng thả hết các sinh vật đó ra. Ông khuyên bảo các em: “Trăm ngàn lần, các em không nên giết hại. Các em có thấy thực là hạnh phúc biết bao khi những con chim nhỏ được tự do bay nhảy ở trong rừng không? Rồi chúng bị bắt, các em có nghĩ cha mẹ chúng sẽ đau khổ biết chừng nào! Con cá trong nước cũng vậy. Chúng bơi lội qua lại

trông thực đẹp mắt. Tại sao các em bắt chúng, để chúng phải chết đau khổ? Vì thế, các em không nên sát hại chúng.”

Sau đó, các em nhỏ về nhà thuật lại với cha mẹ chúng những lý lẽ ấy khiến cha mẹ chúng cũng rất cảm động.

Ngày nọ, ông Vương bị đau nặng! Ông mắc một chứng bệnh nan y khó chữa trị. Các thầy thuốc bảo thân nhân chuẩn bị đi mua quan tài lo việc chôn cất ông. Vào lúc hấp hối sắp lìa đời, ông mơ màng nghe tiếng nói của thần linh. Ông nửa tin nửa ngờ.

Thần bảo: “Này Vương Đại Lâm, giờ phút ông từ già cõi trần đã đến. Nhưng vì ông thường hay phóng sinh nhiều thú vật cho nên chính ông đã cứu được mạng sống của ông. Ông sẽ chưa chết bây giờ.” Ông Vương mở mắt, nói với người thân trong gia đình rằng: “Ông còn sống chưa chết”. Ông rời khỏi giường và lành bệnh hẳn!

Rồi ông Vương không chết. Về sau, ông mãi sống thọ đến 97 tuổi. Bốn đời con cháu, chắt, chiu đều hòa thuận cùng sống chung trong một đại gia đình hạnh phúc.

Ông Vương Đại Lâm được may mắn như vậy là hoàn toàn nhờ ông có lòng từ bi không giết hại các sinh vật và tin tưởng rằng mọi sự sống là vô cùng quý báu.

Thân Người Với Đầu Bò

Diệp A Tam trở nên giàu có nhờ bán thịt bò. Ông ta là tên đồ tể chuyên nghiệp và là một thương gia khôn ngoan. Cho nên ông rất hãnh diện với cái nghề ác đức này. Ông nguyên rửa chửi bới những người chống đối việc ăn thịt bò.

Ông thường nói với kẻ khác: “Xem này, làm đồ tể bán thịt thì có gì là không tốt nào? Chẳng phải hiện giờ nhà tôi thứ gì cũng có hết đó sao?”

Bạn bè khuyên bảo nói: “Ông làm giàu với máu thú vật. Ông nên đổi nghề khác đi.”

Ông đáp: “Bạn muốn tôi thất nghiệp sao? Đây là cái nghề thu lời nhiều nhất của tôi. Không những tôi làm nghề này mãi cho tới tận đời mà tôi còn dạy con cháu sẽ kế thừa nghề này sau khi tôi chết. “Hễ có tiền là tốt. Trên thế

gian này có gì hơn tiền bạc nào. Tôi không tin luật nhân quả báo ứng viên vông. Đối với tôi, không có gì hơn đồng tiền dính máu.”

Nhưng rồi một hôm, Diệp A Tam ngã bệnh và sắp lìa đời. Qua ngày sau, dưới hai chân ông sưng phù lên với những vết bầm tím. Ông ngồi dậy và rời khỏi giường. Thân nhân trong gia đình cố gắng ngăn chặn giữ ông lại, nhưng ông vẫn bước ra khỏi nhà, vừa đi vừa nói lảm nhảm.

Vợ con ra đường đi theo sau ông đến giữa khu phố. Tại đây ông chặn giữ những khách bộ hành lại và nói với họ rằng: “Vua Diêm Vương dưới địa ngục ra lệnh cho tôi về nói với mọi người chớ có làm các việc ác. Và ngàn vạn lần không nên sát sinh hại vật.

“Quý vị không cảm nhận được những hình phạt bị tra khảo khủng khiếp mà tôi đã nếm mùi trải qua ở cảnh giới Địa Ngục. Tôi mong được tái sinh trở lại dương thế để sống những ngày bình an, nhưng rất tiếc tôi đã hành động nhiều điều ác. Tôi đã giết bò bán để làm giàu và đây là tội lỗi sâu nặng của tôi. Phần dưới thân thể của tôi đã bị các tên cai ngục ở cõi Âm Ty hành hạ đánh đập tàn nhẫn đến phải sưng phù lên. Do tâm độc ác giết hại thú vật đã khiến tôi phải chịu quả báo khổ đau nơi cảnh giới địa ngục.”

Các bạn bè của Diệp A Tam đều xót xa, thương hại tội nghiệp cho số kiếp bị đọa đày của ông. Rồi thì họ trông thấy đầu người của ông biến thành cái đầu bò, do quả báo của lòng tham và tâm ác độc giết hại nhiều bò của ông trước đây gây ra.

---o0o---

Giết Ba Ba Bị Quả Báo

Thịt ba ba ở nước ngọt là món ăn tuyệt ngon của ông Trịnh Lão sống tại An Cảng huyện Đan Hồ, ở Trung Hoa. Ông thích ăn thịt ba ba vì ba lý do. Thứ nhất, y bảo thịt của nó là vừa phải, không quá cứng và quá mềm. Thứ hai, dùng thịt ba ba ngủ rất ngon giấc. Thứ ba, ăn vào bổ tim và bổ thận. Cho nên, trong hầu bao có bao nhiêu tiền ông đều trút hết mua ba ba đem về nấu ăn mà không hề tiếc rẻ.

Một hôm, Trịnh Lão nằm mộng thấy một người mặc áo đen đến báo: “Xin ông làm phước hãy tha tôi, đừng giết tôi tội nghiệp!” Vị ấy quỳ cúi trước Trịnh Lão năn nỉ: “Xin tha mạng sống”. Điều kỳ lạ là sau khi thức giấc, ông được vợ báo cho biết rằng bà cũng thấy một giấc mộng giống như thế.

Sáng hôm sau, một ngư ông đem tới bán một con ba ba to tướng mập mạp ông vừa mới bắt được. Trịnh Lão rất vui mừng, trả tiền giá cao cho người đánh cá để mua con ba ba. Và y hoan hỷ bảo vợ: “Bà đem nó nấu để tôi đánh chén nhé.”

Vợ ông nói: “Hãy khoan đã! Vậy tướng công quên giấc mộng khi hôm rồi sao?”

Y đồng dạc đáp: “Ồ, cảnh trong mộng là giả. Hơi sức đâu mà bà tin những chuyện mộng mị” .

Vợ y nói: “Theo thiếp nghĩ, khi hôm thấy người mặc áo đen chắc hẳn không phải là điềm tốt. Hay là tướng công đem thả nó đi?”

Y cười nhạt rồi bảo: “Cái gì? Đã đến tay rồi mà bà bảo tôi đem thả nó đi đâu? Hừ, đúng là ý kiến vợ vẩn của đàn bà!”

Không bàn luận gì thêm nữa, ông Trịnh vào bếp nấu thịt con ba ba. Rồi y đánh chén nhậu thưởng thức từng miếng thịt của nó. Sau khi ăn uống xong, ông đứng dậy đi tắm.

Vợ y ngồi chờ mãi rất lâu ở ngoài buồng tắm nhưng không thấy ông trở ra. Bà vợ kê tai chăm chú lắng nghe nhưng không nghe tiếng nước tắm rửa gì cả. Vợ y bèn gõ cửa , nhưng ông không trả lời.

Cuối cùng, bà vào trong để xem sự việc như thế nào. Vừa mở cửa, thì hỡi ôi, bà nhìn thấy trong bồn tắm toàn là máu. Thân xác chồng bà, ông Trịnh Lão, rã tan trong bồn nước như con ba ba bị nấu luộc trong nồi nước xúp. Và xương thịt không còn gì cả mà chỉ thấy rơi sót lại một ít lông tóc mà thôi.

---o0o---

Loài Thủy Tộc Trả Ôn

Ông Lý Cảnh Văn là một người rất nhân từ. Hằng ngày ông thường ra bờ sông hỏi các ngư phủ: “Hôm nay mấy chú bắt được thứ gì đó? Cá, cua hay là ba ba?” Vừa hỏi, ông vừa đưa tay vào túi quần lấy tiền ra mua hết tất cả loài thủy tộc đó rồi mang chúng đi phóng sinh. Người ta nghĩ bởi ông có nhiều tiền cho nên mới phung phí tiền bạc như vậy. Thực ra ông vốn không phải là người giàu có gì, nhưng vì ông muốn làm phước phóng sanh giải cứu cho những con vật bất hạnh đó.

Sau khi phóng sanh những con cá, cua và ba ba xuống nước, ông sung sướng cười và nói: “A, nay chúng mày được tự do rồi đấy!” Ông cảm thấy vô cùng hạnh phúc suốt cả ngày hôm đó.

Ông Lý là nhà hóa học, chế thuốc, tâm lý học và cũng là một triết gia. Ông thường hay thử nghiệm các loại hóa chất xa lạ. Đôi lúc ông nuốt, uống các hóa chất đó vào để xem biết kết quả của chúng sẽ ra sao. Cuối cùng ông bị trúng độc. Trên lưng ông phát sinh một ung nhọt lớn và không thuốc nào có thể chữa lành. Cái mụn nhọt đã hành hạ ông đau đớn suốt đêm không ngủ được.

Ông lăn qua trở lại trên giường. Và nằm xoay hướng nào lưng ông cũng cảm thấy đau nhức. Trong lúc hôn mê, ông mơ màng thấy những con cá, cua và ba ba đến dùng nước bọt thoa vào mụn nhọt của mình. Chúng liếm trên lưng đau bệnh của ông và ông cảm thấy vô cùng dễ chịu. Trong một thời gian ngắn, cái mụn nhọt đau đớn thấu xương kia không còn nhức nhối nữa và cái ung nhọt trên lưng ông trở nên lành hẳn. Ông phấn khởi nhảy xuống giường mừng rỡ nói: “A, nay tôi có thể đi đứng được rồi! Tôi đã mạnh khỏe không còn ôm đau gì nữa!”

Vị thầy thuốc cũng ngạc nhiên không tin điều đó. Bởi lẽ không có ung nhọt nào lở loét hôi thối mà có thể chữa lành mau như thế! Nhưng cái mụn nhọt sau lưng ông Lý rõ ràng nay đã biến mất, và mọi chất độc trong thân thể ông cũng không còn. Thực tế là hiện tại ông thấy khỏe mạnh hơn thời gian trước lúc ông đau bệnh.

Vào cuối đời cuộc sống trường thọ của ông Lý Cảnh Văn, khi nào có tiền ông ra chợ hỏi một cách nhã nhặn các ngư phủ hôm nay nếu có bắt được cá, cua hay ba ba gì thì ông lấy tiền ra mua hết và mang chúng đến bờ sông phóng sinh tất cả. Với nụ cười hiện ra trên nét mặt hân hoan, ông vui vẻ nói: “Giờ đây, chúng bây được giải thoát rồi đó!” và ông nhìn chúng tự do bơi lội dưới nước cho đến khi con cá, con cua, và ba ba cuối cùng không còn trông thấy nữa. Sau đó, ông rảo bước trở về nhà với nỗi lòng tràn đầy hạnh phúc.

---o0o---

Giết Hại Lươn Bị Quả Báo

Trong cuốn sách “Lòng Từ Bao La”, Mạnh Bình An tiên sinh có kể một câu chuyện như sau:

Tại vùng Tô Châu ở Trung Hoa có một cái quán ăn nổi tiếng về món mì lươn. Chủ nhân của quán, Đới Đại Phan là một con người xấu xa. Y rất tàn ác và ích kỷ. Hàng quán của ông rất đắt khách không ai sánh kịp là vì y có nghệ thuật nấu lươn rất độc đáo.

Y đem lươn bỏ vào trong một cái chảo và nấu những con lươn còn sống với các cây đinh nhọn. Ông bắc cái chảo lên bếp lửa, những con lươn bò quanh cố gắng thoát ra ngoài, bị đinh nhọn cắt đứt thân thể. Máu đỏ của lươn trộn thấm với mì và biến thành một món ăn khoái khẩu thơm ngon tuyệt hảo đối với nhiều thực khách.

Một hôm, Đới Đại Phan đang tính tiền nơi bàn toán, y ngả đầu ra sau cười đắc chí và nói: “Ta thu nhập càng ngày càng khâm khá nhỉ!”

Đới Hỷ Tín, con trai của y nói: “Ba ơi, chúng ta đổi nghề khác đi ba. Làm tiền bằng cách này, sao thấy tàn nhẫn quá, mặc dù chúng ta trở nên giàu có.”

Đới Đại Phan mắng con: “Cái thằng nhỏ u mê kia! Sống ở đời có ai mà chẳng ham tiền? Mà đi đi, đổi nghề gì nào? Đổi nghề khác thì có được nhiều lợi như thế này không? Mà con nít ăn nói hồ đồ.”

Thế rồi, một ngày kia. Đới Đại Phan đi đâu không thấy về. Người con, Đới Hỷ Tín đi tìm kiếm cha khắp nơi. Cuối cùng, một người hàng xóm lại báo tin: “Họ đã tìm thấy xác ông ở dưới sông.”

Đới Hỷ Tín liền chạy ra bờ sông gặp mọi người dân làng đang đứng nhìn thấy một cảnh tượng thật khủng khiếp. Hàng nghìn con lươn bu lại cắn và nhận chìm thân thể ông Đới Đại Phan xuống nước cho đến chết.

---o0o---

Quét Ốc Gieo Mầm Phước

Vào năm 1567, Hàn Thế Năng ở Trường Châu bên Trung Hoa, ban đêm nằm mộng thấy một vị thần mặc áo giáp vàng đến bảo: “Người sắp được hưởng vinh lộc của một viên quan cao cấp nhất triều đình, ta đến chúc mừng người.”

Trong giấc mộng, Thế Năng tỏ ra nghi ngờ không dám tin. Ông hỏi vị thần: “Lý do tại sao vậy?”

Vị thần bèn trình bày “một sự kiện công đức như sau: “ Nhân vì ông nội của người là Hàn Vĩnh Thung xưa kia nhà nghèo. Mặc dù làm lụng không đủ nuôi gia đình, nhưng ông ưa thích phóng sinh. Mỗi buổi sáng trời rạng đông, ông cầm chổi đến dòng suối bên cạnh nhà. Như người biết là vào ban đêm có nhiều con ốc từ suối nước đã bò lên bờ đi rất xa. Ông nội người dùng chổi quét gom những con ốc đó lại rồi đem thả chúng xuống dòng suối để bảo vệ mạng sống cho chúng. Hơn nữa cũng tránh cho người ta khỏi giẫm đạp chúng chết. Đôi khi ông quá nghèo không có tiền mua thức ăn, nhưng ông vẫn say sưa quét ốc dọc theo bờ suối nhiều dặm đường quên cả bụng đói. Nhờ vậy mà ông nội của người đã cứu sống hàng vạn con ốc.

“Thấy ông nội người làm như vậy, nhiều người cười, chế nhạo nói: Tại sao ông phung phí thì giờ làm một công việc vô ích như vậy? Người khác lại bảo: Nếu đói bụng tại sao ông không nấu ốc để ăn? Mọi người đều biết rằng ốc luộc là món ăn rất ngon! Phần đông ai cũng châm biếm nói ông là khùng điên, nhưng ông nội của người không mấy bận tâm đến lời chê bai của thiên hạ. Ông chỉ biết mình đang làm việc tốt là được. Ông nghĩ không cần chú ý đến việc người ta bàn tán xàm xì về ông. Huống nữa, mỗi khi ông đem hàng trăm con ốc thả xuống dòng suối để phóng sinh, ông thấy trong lòng mình dâng lên một niềm vui khó tả. Ông cảm thấy vô cùng hạnh phúc, và sự hạnh phúc này thực sự không tiền bạc nào có thể mua được.

“Ông nội của người đã hoan hỷ làm công việc phước đức này kéo dài đến hơn bốn mươi năm. Ông đã phóng sinh cứu sống hàng ngàn vạn con ốc; nhờ vậy mà không những riêng ông hưởng phước đức, mà âm đức ấy còn để lại cho con cháu nhiều đời sau nữa. Và chính người cũng sẽ hưởng được việc làm phước của ông nội người.”

Vị thần mặc áo giáp vàng nói xong thì biến mất. Kể từ sau giấc mộng ấy, Hàn Thế Năng càng gắng sức làm nhiều việc thiện hơn nữa; quả nhiên sau này ông ngày càng được thăng quan tiến chức. Và cuối cùng ông được bổ nhiệm làm quan đến chức cao nhất trong triều đình Trung Hoa. Có lần ông được vua cử đi sứ sang Triều Tiên. Ông Hàn Thế Năng có địa vị, quyền thế, và con cháu ông nhiều đời sau đều hiển đạt thành danh cả. Được như vậy chính do ông nội của ông là người nhân đức đã cứu sống hàng vạn con ốc.

Giết Trâu Bị Quả Báo Nhân Tiên

Cánh tay da màu đồng thau lực lưỡng. Mặt mày râu ria với cặp mắt đỏ ngầu lộ ra vẻ hung khí. Đó chính là Cổ Yến Long, nổi tiếng khắp nơi như là vị vua đồ tể giết hại thú vật. Mọi người sợ Cổ Yến Long còn hơn sợ cọp. Cho nên người ta gọi y là “Hung Thần Sát Sinh”.

Ông Cổ có hai người con. Chúng giống cha cũng hung dữ và thô lỗ. Những người hàng xóm đều cẩn thận tránh xa. Mẹ của chúng, bà Cổ cũng thiện nghệ trong việc mổ trâu. Bà có thể giết trâu nhanh nhẹn và khéo tay chẳng thua kém gì ông chồng.

Gia đình tàn ác này sống trong một ngôi nhà lớn bằng gỗ với một ít đồ đạc đơn sơ. Vợ chồng Yến Long ngủ trên cái giường bằng đồng, còn mấy đứa con thì nằm dưới đất. Trong nhà có một gốc cây lớn kê làm tấm thớt để chặt đầu giết trâu. Nơi cửa sổ treo lủng lẳng nhiều cái móc để móc những miếng thịt, chân, đầu, đuôi và các bộ phận khác của trâu.

Vì toàn gia đình chuyên bán thịt trâu làm kế sinh nhai cho nên lâu nay vô số những con trâu đã bị họ giết hại. Rồi một ngày nọ Yến Long đột nhiên cảm thấy hai con mắt bị đau đớn. Y đi tìm các thầy thuốc để chữa trị, nhưng không vị nào có thể chữa lành. Rồi cuộc cả hai con mắt của Yến Long hoàn toàn bị mù.

Ít lâu sau đó, bà vợ ông cũng mắc một chứng bệnh rất kỳ quái. Toàn bộ da trên thân thể của bà đều bị thối rữa và rách nát. Bà đau đớn đến nỗi không thể đứng để mặc quần áo. Ngay cả khi chạm với đồ mặc bằng vải thân bà cũng cảm thấy đau như dao cắt.

Một đêm nọ, cô hầu gái Thân chăm sóc cho bà, nghe miệng bà nói lảm nhảm: “Đây là chốn âm ty địa ngục. Diêm Vương đang phán dạy cho tôi biết rằng loài súc vật sẽ vô cùng đau khổ khi chúng bị con người giết làm thịt để ăn.”

“Tôi chưa bao giờ biết điều đó! Dù con vật đã bị giết chết rồi, thần thức linh hồn của nó vẫn cảm thấy đau đớn vì dao cắt và lửa nấu đốt nóng. Khổ quá trời ơi! Quý sứ đánh đập tôi. Quý sứ tra khảo tôi! Xin quý vị tha cho đừng hành hạ tôi nữa!”

Nghe bà nói, cô Thân sợ khùng khiếp, nhưng cô không thể làm gì được để chấm dứt quả báo cực hình do chính bà Cổ Yến Long gây ra vì đã giết hại sinh vật trong nhiều năm qua.

Trâu bò chẳng bao giờ làm hại đến ai. Ngày xưa, chúng giúp kéo xe cho ông bà tổ tiên chúng ta, và nhiều quốc gia trên thế giới, trâu bò đã giúp người nông dân cày bừa. Làm sao chúng ta có thể sát hại những con vật hiền lành hữu ích như thế?

---o0o---

Bắt Éch Bị Quả Báo

Năm 1836, nhà cầm quyền phủ Giang Âm ở Trung Quốc ban hành một luật lệ mới nghiêm cấm nông dân bắt ếch, vì giống ếch giết các sâu bọ và bảo vệ lúa má cho nên dân chúng không được sát hại ếch để ăn.

Khi cáo thị này được niêm yết, có người báo cho ông Trương A Hỷ biết. Ông ta sinh sống bằng nghề chuyên đi bắt ếch mang ra chợ bán như thịt. Vì mù chữ cho nên ông chẳng hay biết gì về điều luật mới này. Người ta nói cho ông rõ lệnh cấm đó, nhưng y không muốn nghe.

“Hừ! Tôi không tuân hành lệnh quan phủ thì đã sao nào. Tại sao lại phí bỏ không ăn những con ếch béo bở đó?” Trương A Hỷ quá thô lỗ và bướng bỉnh cho nên các bạn bè cuối cùng chán nản không muốn giúp khuyên y thay đổi cuộc sống. Trương A Hỷ đã giết nhiều ếch để ăn.

Ông thường dùng tiền bán ếch mua rượu nhậu. Rồi y bảo: “Bắt ếch thì có gì là sai quấy? Chẳng phải tôi đã dùng nghề này làm kế sanh nhai rất thuận lợi đó là gì?”

Các bạn của ông đã bảo: “Nhưng đó là một việc làm quá ác đức vì nó chống lại lệnh cấm của quan phủ.”

A Hỷ tức giận đáp: “Làm trái lệnh quan phủ có gì bảo là không tốt nào? Và lại chẳng phải một mình tôi mà nhiều người khác cũng vi phạm lệnh quan?”

Nhưng rồi vào một đêm bão tố, Trương A Hỷ đột nhiên mất tích. Sáng hôm sau con bão chấm dứt, những dân làng đi tìm thấy y. Ông rớt xuống sông và bị chết đuối. Việc rủi ro đó có thể xảy ra cho bất cứ ai. Nhưng điều ngạc nhiên là người ta thấy hàng trăm con ếch xúm lại rửa ăn xác chết của A Hỷ

để trả thù cho bà con dòng họ của chúng đã bị y bắt sát hại làm thức ăn đem bán.

Từ trước nay chưa ai từng thấy sự việc như thế xảy ra bao giờ. Họ nhận biết rằng mặc dù con người có thể hủy bỏ lần tránh được luật pháp của chính quyền, nhưng khó thoát khỏi luật nhân quả báo ứng của vũ trụ.

Sớm hay muộn, những hành động thiện của bạn sẽ mang lại kết quả tốt, và các việc làm ác sẽ dẫn đến cho bạn những quả báo xấu.

---o0o---

Công Đức Ăn Chay

Cô Thuận Chi là một cư sĩ ăn chay sống ở Chiangsu bên Trung Quốc. Ông không bao giờ ăn thịt thú vật và các món cấm kỵ (tỏi, hành và họ v.. v..). Một tối, ông đi ngủ và ngủ một giấc dài đến hôm sau không thấy thức dậy. Những người trong nhà lo lắng tưởng ông đã qua đời! Nhưng nghe ông vẫn còn thở và ngáy, cho nên họ biết rằng ông chưa chết, chỉ có điều là ông ngủ quá nhiều, ngủ say sưa và mê man. Ông ngủ một giấc dài, suốt bảy ngày đêm liền!

Sau khi thức dậy, mọi người hỏi ông: “Thế nào, có việc gì xảy ra không?”

Ông thuật lại cho mọi người trong nhà biết: “Quả thực là một cuộc hành trình vô cùng ý nghĩa! Đêm ấy tôi đang nằm ngủ thì mơ màng thấy có người đến gọi. Tôi hỏi: “Có phải nhân viên thu thuế không?”

“Nhưng không phải, mà là pháp sư Đạo Quang, vị đại sư tôi hằng kính mến. Ngài nói: Này cư sĩ, chúng ta hãy đi nghe Kinh nhé. Tự nhiên tôi cảm thấy vô cùng thích thú, liền đáp: Đi thì đi.

“Thế là chúng tôi cùng đi đến một ngôi chùa quy mô rộng rãi Đạo tràng này rất đẹp. Tôi nghĩ các đạo hữu chưa từng thấy ngôi chùa nào to lớn như thế. Tôi không thể dùng lời để diễn tả hết vẻ đẹp của nó. Khi chúng tôi đến đã thấy khá đông Phật tử đang ngồi nghe kinh. Pháp đường phía trước giảng kinh Kim Cang còn pháp đường phía sau thì giảng Kinh Báo Ân.

“Chúng tôi vào ngồi nghe giảng kinh Báo Ân. Đến phần kết thúc, vị Tăng nhắc nhở dạy rằng: Các cư sĩ tại gia không nên sát hại bất cứ sinh vật nào để

làm thịt ăn. Một là để tạo phước đức hồi hướng cho cha mẹ. Hai là để tiêu trừ ác nghiệp của chính mình.

“Ngài cũng bảo rằng những người ăn chay có thể chú tâm đến đời sống đạo đức và thực hành tu tập dễ dàng thuận lợi hơn hạng người dùng thịt cá.

“Kế tiếp, pháp sư Đạo Quang dẫn tôi đi đến nơi quá khủng khiếp này! Điều kinh hồn tôi thấy trước tiên là một cái hồ máu!

“Trong hồ máu có người đàn bà đang khóc la thảm thiết. Trên thân bà thì có vô số những con ốc, con giun bám vào và tôi nghĩ chúng đang cắn xé ăn thịt bà.

“Tôi hỏi: Nơi đây là ở đâu vậy?

“Pháp sư Đạo Quang giảng giải một cách rõ ràng: Nhờ công đức ăn chay và làm phước của cư sĩ cho nên thân mẫu hiện tại của người được cứu độ. Còn người trong hồ ấy chính là mẹ người trong đời quá khứ, vì bà ta thích ăn thịt và nên ngày nay mới bị quả báo đau thương như vậy. Nếu cư sĩ muốn cứu thoát cho bà khỏi cảnh khổ này thì nên cố gắng tụng Đại Bi và trì chú Vãng Sanh.

“Và sau đó, pháp sư Đạo Quang đưa tôi trở về. Tôi không rõ là tôi đã du hành đi xa đến nơi nào!”

Từ đó, Cô Thuận Chi ngày đêm chuyên trì tụng chú Đại Bi của đức Quan Thế Âm Bồ Tát và chú Vãng Sanh của đức Phật A Di Đà.

Nếu các đạo hữu muốn hiểu rõ ý nghĩa của hai bài chú này quý và có thể nhờ chư Tăng Ni chỉ dẫn cho. Chú Đại Bi hơi dài, còn chú Vãng Sanh thì ngắn hơn.

Nếu nghĩ rằng cả hai bài chú đều quá dài, và không thể nhờ ai giảng giải được, thì các đạo hữu chỉ cần niệm hồng danh đức Phật A Di Đà hay đức Quán Thế Âm Bồ Tát, như vậy cũng tốt rồi.

Và nếu quý và ăn chay trường được như cư sĩ Cố Thuận Chi thì lại càng phước đức hơn.

Thoát Chết Nhờ Phóng Sinh

Tên thực của đại sư Vĩnh Minh là Diên Thọ, và sau khi ngài viên tịch, mọi người đều gọi ngài là Thiên Sư Vĩnh Minh, vì ngài trụ trì chùa Vĩnh Minh tại Hàng Châu (Trung Quốc).

Trước khi rời cuộc sống thế tục và trở thành một nhà sư, vào lúc hai mươi tuổi, ngài là một viên quan giữ kho tại huyện Diên Khánh gần Hàng Châu. Hằng ngày, thấy cá, tôm bị người ta bắt giết hại để nấu ăn, ngài xót thương nên đã dùng tiền trong ngân khố mua, rồi mang chúng ra thả phóng sinh ở bờ sông.

Rất tiếc, vì tiền đó không phải của ngài, cho nên cuối cùng ngài bị quan phủ bắt giam vào ngục.

Viên quan chấp pháp không tin rằng ngài đã dùng số tiền nói trên để mua loài vật phóng sinh. Ông kết tội ngài đã xâm phạm tiền công quỹ. Đây là một tội rất nặng. Vào thời đó, sự trừng phạt là chặt đầu - tội nhân được mang ra trước công chúng để mọi người có thể nhìn thấy đầu của y bị chém đứt với thanh gươm lớn. Những ai chứng kiến cảnh xử trảm rùng rợn này đều vô cùng khiếp đảm!

Khi ấy, nhà vua biết ngài lâu nay vốn có lòng từ bi từng phóng sinh rất nhiều thú vật. Có thể ngài đã lấy tiền công quỹ để mua các sinh vật đó. Nhà vua truyền lệnh cho viên quan chấp pháp để ý xem lúc đem ra hành quyết ngài có lời nói và hành động cử chỉ như thế nào. Thế rồi, lúc bị lôi ra để thọ án tử hình, thần sắc của ngài vẫn thản nhiên, Ngài không có một chút gì sợ hãi cái chết. Thực vậy, ngài tỏ vẻ rất ung dung tự tại và an lạc. Viên quan chấp pháp chưa từng thấy một sự việc nào kỳ lạ như vậy! Ông hết sức kính trọng và hỏi: “Những tội nhân khác lúc sắp chết đều run sợ và kêu khóc. Từ trước nay, tôi chưa bao giờ thấy ai bình tĩnh như ông. Tại sao ông có thể thản nhiên như thế? Ông có biết ông sắp bị hành quyết vì tội xâm phạm tiền công quỹ không?”

Đại sư đáp: “Vâng, tôi đã lấy tiền trong kho, nhưng không phải dùng tiêu pha việc riêng cho tôi, mà là để mua thú vật phóng sinh. Thế thì có việc gì tôi phải sợ hãi? Ngay khi tôi vừa bị ông xử trảm lấy đầu, tôi có thể được sinh về thế giới Tịnh Độ của đức Phật A Di Đà. Thử hỏi còn gì giải thoát cho bằng? Tôi ước nguyện được như vậy!”

Các viên quan thực thi cuộc hành quyết khi nghe đại sư nói vậy, họ biết rằng ngài vô tội. Họ khâm phục đức tánh ngay thẳng và hạnh nhân nhục vô úy của ngài. Cuối cùng họ ra lệnh cho tên đao phủ tha tội chết và phóng thích cho đại sư.

Vài năm sau, lúc ba mươi tuổi, ngài xuất gia đi tu, và trở thành một vị Tăng rất đạo hạnh! Ngài cởi bỏ tất cả mọi phiền não thế gian. Cuối cùng, ngài đắc thánh quả và đã viết một số kinh sách Phật Giáo quan trọng. Khi ngài viên tịch vào năm 975 tây lịch lúc 72 tuổi, đức Phật A Di Đà đã phóng quang tiếp dẫn ngài về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

---o0o---

Giết Kiến Bị Quả Báo

Chúng ta thấy một vài người Trung Hoa dùng chữ số để đặt tên cho con mình. Các tên đó là biệt danh, và cũng có thể là tên thực.

Sau đây chúng tôi xin kể cho quý và nghe câu chuyện của một anh sống nghề làm vườn tên là Tứ Lục (46). Tứ Lục nghĩa là gì? Có thể là người con thứ bốn mươi sáu. Hoặc ông già của anh ta thích con số này.

Dù thế nào, Tứ Lục là một nhân công làm vườn kỹ; lưỡng và khéo tay. Anh ta chữ nghĩa thì ít nhưng có nhiều kinh nghiệm làm vườn. Mọi người đều khen tay nghề của anh, nhưng tánh tình của Tứ Lục có phần nào tàn nhẫn. Đương nhiên làm vườn thịnh thoảng phải giết sâu bọ nhưng nhiều khi y muốn diệt cả Những côn trùng vô hại mới là điều đáng nói.

Một hôm, y trồng hoa, trông thấy một tổ kiến nằm sâu dưới đất. Kiến nhiều vô số kể lúc nhúc bò khắp nơi.

Tứ Lục nói: “Thực là đúng lúc!” Y đang nấu một nồi nước sôi trong bếp. Y định dùng để pha trà, nhưng anh ta nghĩ làm việc này hay hơn. Rồi y vội vàng xông vào nhà bếp lấy nước sôi sùng sục, đem ra rót ngay xuống tổ kiến. Hàng nghìn con kiến bị phỏng và chết hết. Tứ Lục thấy vậy tỏ vẻ vô cùng thích thú!

Hôm nay trời đẹp làm sao! Thời tiết rất tốt, và y mới hoàn tất xong một việc quá ác là tiêu diệt toàn bộ tổ kiến. Sau đó, ông đã trông trọt và chăm sóc kỹ; lưỡng khu vườn, nhờ vậy mà y đã thu hoạch được nhiều hoa và rau cải đem ra chợ bán. Tứ Lục đã dành dụm được một số tiền, và cũng nghĩ tới việc lập

gia đình. Giờ đây y đã hơn ba mươi tuổi rồi và phần lớn bạn bè của anh đã có con đàn cháu lũ.

Anh đang để ý đến cô Trương. Mặt mày cô ấy cũng dễ coi nhất là hai bàn tay mềm mại diu dàng của cô trông rất khả ái. Nếu lấy được cô ấy về làm vợ rồi sinh nhiều con cái thì thực là diễm phúc không gì bằng!

Anh nghĩ: “Ba cô là bạn rất thân với ông già của ta. Ta đã có đủ tiền để cung cấp lo cho gia đình, ta sẽ thỉnh cầu ba của ta nhờ người làm mai mối để sắp đặt việc cưới hỏi”

Tứ Lục suy nghĩ đến việc này, lòng anh cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Mọi việc diễn tiến rất tốt đẹp – nhưng duy nhất có điều không may là vào thời gian này bỗng nhiên trên vai anh ta nổi lên rất nhiều chấm đỏ ngứa ngáy khó chịu. Y càng gãi lại càng ngứa thêm.

Tứ Lục tiếp tục làm việc nhưng vẫn thấy còn ngứa, và chỗ ngứa càng lan rộng. Thế rồi không bao lâu, Những chấm đỏ ấy hiện ra trên khắp thân thể của y và chúng gây ra sự ngứa ngáy khủng khiếp, đến nỗi anh ta phải bỏ cuộc xuống để tập trung vào việc gãi cho đã ngứa mà thôi.

Gãi cào chừng nào, càng ngứa thêm và các chấm đỏ lại càng nổi lên nhiều hơn. Tứ Lục chà lưng vào thân cây cùng lúc anh lấy tay cào gãi nơi ngực, cánh tay và dùng bàn chân gãi ở hai chân.

Chúng ngứa quá sức đến nỗi anh cào gãi rách cả da và từ nơi mỗi chấm đỏ thấy có một con kiến bò chui ra!

Kể từ khi lâm bệnh Tứ Lục ngứa gãi liên tục đến nỗi phát điên cuồng, và sau vài ngày anh đã nhắm mắt lìa đời một cách đau đớn.

---o0o---

Nai Mẹ Thương Con Đứt Ruột

Rừng hoang vắng về vào một buổi sớm mai. Ánh nắng mặt trời chiếu khắp mặt đất, rừng rậm và cánh đồng. Núi đồi rực rỡ với ánh sáng đẹp đẽ và khe nước lấp lánh sóng gợn lăn tăn. Cảnh sắc thực yên tĩnh.

Bỗng nhiên một bóng người xuất hiện. Anh ta lướt qua bên dòng suối nhỏ và tiến đến một đồng cỏ. Anh đứng những khắp bốn phía dường như đang theo

dôi một đối tượng nào đó. Trang thanh niên ấy có mặt vuông, tai rộng, lông mày như lưỡi kiếm và mắt tựa hồ lang. Trên đầu anh đội khăn vuông, tay trái xách cung, và hông phải mang tên. Anh trông mạnh khỏe cứng cỏi và nhanh nhẹn. Đó là Hứa Chân Quân. Ông ưa thích cảnh trí rừng núi thiên nhiên và đặc biệt say mê thú săn bắn.

Thình lình ông thấy một chú nai con từ trong rừng vọt ra. Hứa Chân Quân mừng rỡ, giương cung, lắp tên và bắn một phát. Vừa nghe tiếng dây cung vang lên, tức khắc chú nai con ngã lăn xuống đất. Tráng sĩ hành diện vì mũi tên đã bắt trúng đích. Ông toan chạy vội tới để nhặt nai con, bỗng thấy nai mẹ từ đâu phóng ra.

Đến nơi, nai mẹ thấy nai con đang bị thương nằm quằn quại; nó đau đớn khóc than và lấy lưỡi liếm vết thương cho con.

Ông Hứa không nghĩ rằng cảnh tượng này lại có thể xảy ra. Ông những nai mẹ đang chăm sóc cho nai con. Nhưng vì mũi tên của Hứa bắn rất chính xác, vết thương quá sâu cho nên giây lát sau nai con liền tắt thở.

Khi những thấy nai con nhắm mắt, nai mẹ vô cùng đau đớn xót thương, liền ngã lăn ra bất động. Hứa Chân Quân hết sức kinh ngạc. Ông không hiểu tại sao nai mẹ cũng nhắm mắt lìa đời. Ông bèn rút ra một con dao lớn mổ xác nai mẹ để xem nội tạng bị thương tích thế nào.

Ông thấy ruột của nó đứt ra từng khúc! Nai mẹ thấy con chết, vì quá đau thương buồn khổ đến nỗi gan mật đều bể nát.

Hứa Chân Quân hết sức xúc động, ân hận về tội lỗi của mình đã gây ra. Lập tức ông bẻ gãy cây cung, vứt ống tên xuống suối. Rồi ông bỏ nhà vào núi tìm thầy học đạo. Trải qua nhiều năm tinh tấn tu hành và cuối cùng ông trở thành một Phật tử giác ngộ.

GIẾT HEO BỊ QUẢ BÁO KHỐC LIỆT

Thủ đô tỉnh An Huy bên Trung Quốc có cái tên ngộ nghĩnh là Hợp Phì. Gần đó tại làng Bà Dầu có một người tên là Tuyên Tứ. Anh ta làm nghề mổ lợn đã hơn hai mươi năm kinh nghiệm. Ông kiếm được khá nhiều tiền nhờ cái nghề này. Và ông cũng khéo dành dụm mua được ba căn nhà. Một cái ông để ở còn hai căn cho người ta mượn. Ngoài ra, ông cũng có khoảng trăm mẫu ruộng.

Theo lẽ, gia cảnh tiền bạc khá như vậy, thì ông ta có thể nghỉ ngơi được rồi. Nhưng vì lòng tham con người không bao giờ biết đủ. Hơn nữa tính hiếu sát của ông Tuyên cũng thành thói quen cho nên ngày nào không giết heo thì ông cảm thấy trong người như khó chịu. Do vậy mà vào các ngày lễ, ông thường rất bận rộn với công việc mài dao soèn soẹt cho bén.

Một ngày kia, ông thức dậy sớm để làm việc như thường lệ. Lúc ấy bà vợ ông đi xuống nhà dưới mà theo lối các nhà cổ thì nằm sát cạnh chuồng heo. Bỗng dung bà những vào bên trong và hoảng hốt la hét lên khiến ông chồng chạy lại hỏi lớn:

“Cái gì vậy? Bà có sao không?”

Bà vợ đáp: “Tôi những vào trong chuồng và thấy có hai người đàn bà đang nằm chứ không phải heo! Tôi nghĩ là chuyện tưởng tượng cho nên tôi đã đến tận nơi những kỹ; lại thì quả đúng mình chẳng thấy làm chút nào mà chắc chắn là hai người đàn bà thực!”

Người vợ nói: “Mình ơi, tôi nghĩ đó là điềm xấu. Tôi xin ông đừng giết heo nữa nhé!”

Tuyên Tứ cười lớn nói: “Ha ha ha! Bà có ý tưởng hết sức kỳ cục quái gỡ Như vậy nhất định là bà bị hoa mắt rồi!”

Bà Tuyên nhận thấy ông chồng chẳng nghe lời khuyên của mình, bèn giật lấy con dao giết heo ném thẳng vào trong cầu tiêu. Bởi vậy, ngày hôm ấy Tuyên Tứ không thể giết heo, nhưng ông đã đi ra tiệm để mua một con dao mới khác.

Hôm sau, bà mời ba má của bà đến nói với người rể như sau: “Hiện nay ông đã có khá nhiều tiền để tiêu xài trong cuộc sống vào cuối đời của mình. Tại sao ông không chịu lắng nghe lời khuyên của vợ, có gì khó khăn lắm đâu?”

Ông ta đáp: “Nhưng giết heo là nghề của tôi mà”.

Bà nói: “Nếu anh cương quyết duy trì cái nghề ác đức này, thì nhất định vợ anh phải chia tay bỏ anh vậy.”

Tuyên Tứ nghĩ tưởng đến Những năm qua vợ chồng chung sống với nhau và số tiền ông kiếm được nhờ hành nghề giết heo.

Ông thầm bảo: “Thế nào rồi vợ ta cũng sẽ bỏ đi.”

Rồi Tuyên Tứ đem chia một nửa tài sản ruộng đất của mình cho vợ và đồng ý để vợ bắt giữ nuôi đứa con. Sau khi mọi việc đã giải quyết xong, ông trở lại làm nghề mổ heo như trước và lần lượt đem giết thịt hết Những con heo còn nuôi trong chuồng mà vợ ông tin rằng đó là Những người đàn bà.

Ông cũng làm thịt cả Những heo con, và sau khi giết chúng, thỉnh thoảng ông hay tin đứa con thân yêu của ông bị bạo bệnh mà chết.

Bấy giờ trong lòng Tuyên Tứ mới hơi hối hận một chút, nhưng ông vẫn ngoan cố tự nghĩ rằng mình không có làm việc gì sai quấy. Từ đó, để tiêu sấu giải muộn, ông đâm ra cờ bạc. Trong thời gian ngắn, mọi tay chơi cờ bạc trong vùng đều biết, mỗi khi Tuyên Tứ đến sòng bài đều bị cháy túi, vì lần nào đánh ông cũng bị thua đậm.

Chung cục, ông đem bán hết phần ruộng đất còn lại của mình để chạy theo canh bạc đỏ đen, hầu mong gỡ gạc ít nhiều; nhưng tất cả đều tan theo mây khói. Thế rồi ông quyết định xây dựng lại sự nghiệp bằng cách gom góp tiền bạc mua vài con heo nuôi giết thịt để gầy vốn. Nhưng chưa đầy một tháng, ông ngã bệnh nằm liệt trên giường.

Ông mắc một chứng bệnh kỳ quái, miệng mũi lúc nào cũng tuôn ra máu mũi đau đớn tột cùng. Người ta nghe ông ngày đêm kêu la thảm thiết giống như tiếng heo bị thọc huyết!

---o0o---

Con Hải Cầu Trả Thù

Quan vận lương Lý Xuân Đàm chở lương thực đến một khúc sông thuộc huyện Hoài Ninh tỉnh An Huy. Thuộc cấp của ông là Cung Khải đến thưa với ông rằng: “Thưa ngài, tối qua, tôi nằm thấy một giấc mộng kỳ lạ!”

Quan Lý hỏi: “Giấc mơ thế nào?”

Ông đáp: “Tôi thấy một ông cụ già râu tóc bạc phơ đến khóc lóc năn nỉ: Tôi đang gặp hoạn nạn, xin ông tận tình cứu giúp! Sau này nhất định tôi sẽ báo đáp ơn ông!”

Cung Khải làm bầm tự nói một mình: “Đây quả thực là một giấc mộng kỳ quái.”

Cuộc nói chuyện của họ bỗng nhiên gián đoạn bởi tiếng ồn ào lao nhao. Những người lính trong chiếc thuyền hộ tống vui mừng la hét vừa đưa tay chỉ một vật gì ở dưới nước. Cung Khải nói lớn: “Quý vị hãy trông kìa. Con hải cẩu! Chắc hẳn các bạn chưa bao giờ gặp thấy con hải cẩu bơi lạch vào trong dòng sông?”

Mấy người lính liền lấy lưới bủa xuống bắt và kéo nó lên thuyền. Sau đó, quan Lý Xuân Đàm và Cung Khải cùng đến xem nó. Khi con hải cẩu thấy ông Cung nó nhùng nhằng rất lâu khiến lòng ông cảm động và nhớ lại giấc mộng đêm qua.

Ông Cung nói: “Thưa quan Lý, tôi muốn mua con hải cẩu để phóng sinh. Tôi nghĩ nó có liên quan đến giấc mộng mà tôi đã báo cho ngài biết vừa rồi.”

Quan Lý đáp: “Được tốt lắm, nếu ông muốn làm phước, vì là tiền của ông.” Ông Cung liền rút tiền nơi ví mang đến ban thưởng cho Những người lính đã bắt được con hải cẩu lên thuyền.

Mọi người đều vui vẻ đồng ý. Duy nhất chỉ có tên lính tàn ác Trần Tứ phản đối vì y muốn nấu thịt con hải cẩu để đánh chén vào buổi cơm tối. Hắn ta từ chối không nhận tiền của ông Cung. Và tức thì, y cầm cây giáo đến con hải cẩu đập vào đầu nó một cái chí mạng khiến máu vọt ra chảy lan đỏ cả mặt nước.

Trần Tứ hỏi mấy anh lính: “Các bạn có biết là thịt hải cẩu ăn ngon hết xẩy? Quý và muốn làm gì với con vật đó? Tối nay chúng ta nấu thịt hải cẩu đánh chén nhé!” Phần đông các anh lính đều thương hại con hải cẩu khốn khổ, nhưng một vài người tàn nhẫn lại không có chút gì động tâm. Họ giúp Trần Tứ nấu thịt con hải cẩu rồi cùng chia nhau ăn trên thuyền.

Thực là điều rủi ro khi bọn họ ác đức giết hại ăn thịt con hải cẩu, vì sau đó, tất cả đều bị trúng độc. Riêng Trần Tứ là trầm trọng nhất. Hắn ta đau đớn cùng cực. Một vài người bạn hết lòng chăm sóc cho y mãi đến khi bỗng nhiên ông thốt ra tiếng nói kỳ lạ như sau: “Ta tu hành đã nhiều năm. Mọi việc đều diễn tiến tốt đẹp. Nhưng không may rủi ro ta gặp tai nạn ở con sông này. Ta đã cầu cứu ông Cung Khải giúp đỡ. Mọi người đều đồng ý bán ta cho ông Cung phóng sinh.

Duy nhất chỉ có một mình ngươi là phản đối không chịu. Nay Trần Tú, chính ngươi đã cướp lấy mạng sống của ta; ngươi cầm cây giáo đập vào đầu và đã sát hại ta! Ngươi đã giết ta, và nay đến lúc ta bắt ngươi phải đền mạng cho ta!”

Các thủy thủ kinh hãi khủng khiếp khi những thấy Trần Tú quay đầu nhìn lui rồi nhắm mắt lia đời!

---o0o---

Cứu Rùa Được Phong Thần

Thời đại nhà Tấn vào thế kỷ thứ tư tây lịch bên Trung Hoa, có một chàng thanh niên, ở đất Sơn Âm tên Khổng Du. Ông là một quan chức của triều đình nhưng ông chỉ là một viên quan cấp nhỏ, trong suốt cả triều đại vua này. Vì chức và ông thấp nên lương bổng rất ít. Và cuộc sống của ông lúc bấy giờ cũng chật vật khó khăn.

Một hôm, ông gặp một con rùa có người bắt để giết thịt nấu ăn. Ông thương hại nên đã mua đem ra sông thả cho nó bơi đi.

Con rùa hình như hiểu rằng ông Khổng Du đã cứu thoát nó khỏi bị nấu trong nồi nước xúp. Cho nên khi lội xuống nước nó vẫn ngoái đầu những lui ông ta. Khổng Du những con rùa cho đến khi nó biến dạng không còn thấy gì nữa.

Về sau, Du đánh thắng giặc nổi loạn nên được thăng chức. Nhờ có công lớn, ông được nhà vua phong Hầu, một địa vị rất cao và có quyền thế.

Dấu hiệu chính thức của chức Hầu là cái ấn bằng kim loại. Khi Khổng Du được thăng chức, các thợ trong hoàng gia đúc cho ông một cái ấn; Nhưng không hiểu tại sao trên chiếc ấn xuất hiện hình con rùa ngoái đầu những lại. Mọi người đều cho là chuyện kỳ lạ, bèn phá hủy chiếc ấn ấy, rồi đúc lại cái khác. Đúc đi đúc lại như thế nhiều lần mà lần nào cũng có hình rùa hiện lên trên ấn!

Thợ đúc cố gắng lần này và lần khác. Mỗi lần họ đều cẩn thận làm khuôn đúc, và các thợ kiểm tra nó kỹ; lưỡng. Lần nào khuôn làm cũng chẳng thấy có dấu vết gì, nhưng khi đúc vẫn thấy hình rùa hiện ra trên cái ấn, và nó luôn luôn quay đầu những lại!

Các thợ đúc hết sức bần khổ. Họ liền đến trình lên Khổng Du sự việc này để ông nghĩ thế nào. Họ quỳ xuống trước mặt ông và thưa: “Bẩm đại quan, do chỉ thị của đức vua, chúng tôi đã làm một chiếc ấn để tượng trưng cho chức và mới của ngài, nhưng lần nào làm khuôn, khi đúc chúng tôi vẫn thấy hình rùa hiện ra trên chiếc ấn và luôn luôn ngoảnh đầu những lại.

Khổng Du bèn ra lệnh: “Hãy tiếp tục làm một lần nữa”. Các thợ vâng lời đúc lại nhưng vẫn như các lần trước, hình rùa thấy hiện ra trên cái ấn và nó quay đầu những lại. Ông cũng lấy làm quái lạ. Chuyện ấy dần dần lan truyền đến tai vua trong triều đình.

Nhà vua bèn mời Khổng Du vào triều để hỏi tại sao hình rùa luôn luôn hiện ra trên chiếc ấn, nhưng ông không cách nào giải thích được.

Thế rồi, một hôm trên đường từ triều đình trở về nhà, Khổng Du đột nhiên nhớ lại một sự kiện đã xảy ra ngày trước. Do đó hôm sau, ông vào triều tâu với nhà vua: “Tâu đại vương, thần đã tìm ra nguyên nhân tại sao hình rùa hiện ra trên chiếc ấn rồi.

“Nhiều năm trước đây, nhân gặp ngư phủ thả lưới bắt một con rùa, anh ta sửa soạn làm thịt nấu ăn.

Thần thấy tội nghiệp không nỡ để nó chết nên đã mua đem thả nó xuống sông. Con rùa hình như hiểu biết nên khi lội trên mặt nước, nó ngoảnh đầu lại những hạ thần như để tỏ lòng biết ơn.

“Ngày nay, thần được bệ hạ đoái thương, phong Hầu cho thần; trên chiếc ấn chính thức có hình rùa hiện ra; điều ấy có nghĩa rằng sở dĩ thần đã chinh phục được sự chiếu cố quan tâm mến yêu của đại vương là do lòng biết ơn muốn đền trả của con rùa đó.”

Nhà vua liền bảo với quần thần: “Những ai làm điều thiện sẽ gặt hái được quả lành. Trường hợp của Khổng Du là tấm gương sáng cho mọi người chúng ta.”

---o0o---

Giết Lươn Bị Quả BáoLão

Từ, khi tuổi xấp xỉ khoảng năm mươi, đã đến giúp việc cho gia đình họ Cao. Ông siêng năng làm việc và luôn luôn nhanh chóng hoàn tất trách

nhiệm của mình mà không một chút than phiền hay chống đối. Ông được ông chủ họ Cao rất tín nhiệm.

Một hôm, ông ngủ cho đến mặt trời lên khá cao mà vẫn chưa rời giường để đi làm việc. Thường khi ông hay thức dậy từ tờ mờ sáng, hôm nay ngủ trễ như vậy là điều hơi lạ. Một nhân công khác đến phòng ông để xem thử có việc gì xảy ra. Trước tiên ông gõ rồi sau đập mạnh vào cửa. Cuối cùng Lão Từ bước ra vừa đi cà nhắc. Ông tỏ vẻ đau đớn.

Một người bạn hỏi: “Cặp giò ông có việc gì thế?”

Lão Từ đáp: “Hãy nhìn đây, đầu gối tôi bị sưng và mọc mụn nhọt đỏ.”

Rồi ông tiếp: “Tối hôm qua tôi nằm thấy một giấc mộng kỳ lạ, với hàng chục nghìn con lươn. Trong số đó, có hai con lươn thực sự xông vào tấn công và cắn hai đầu gối của tôi, khi tôi tỉnh lại thì vẫn còn đau đớn không thể cử động được. Vì vậy mà tôi mở cửa chậm trễ.”

Họ Cao nói: “Đó quả thực là một giấc mộng kỳ quái. Nhưng ông có biết vì đâu mà có giấc mộng như thế?”

Lão Từ nhớ lại chuyện xưa rồi ngâm ngùi kể như sau: “Năm hai mươi tuổi, tôi có mở một cái quán bán phở tại chợ Đông Quan.

Món phở thịt lươn của tôi rất nổi tiếng. Mỗi ngày tôi giết hàng trăm con lươn để nấu phở.

“Trải qua ba mươi năm như vậy, tôi dành dụm được một ít tiền; nhưng về sau tôi cảm thấy mệt mỏi ốm bệnh vì công việc bận rộn suốt ngày đêm nấu phở; cho nên tôi đã bỏ vốn ra làm ăn. Tôi mua dầu để đầu cơ tích trữ và chờ khi giá dầu ở thị trường lên cao, tôi mang ra bán. Không ngờ hỏa hoạn xảy ra thiêu sạch hết số dầu ở nhà kho. Công lao ba mươi năm làm việc cực nhọc, đốt cháy chỉ trong một đêm! Tôi trở thành con người tay trắng. Do vậy mà tôi đến đây xin làm công cho ông.”

Lão Từ hỏi: “Thưa ông, nằm thấy giấc mộng như thế, chẳng rõ bệnh tình cái đầu gối của tôi có sao không?”

“Đã là giấc mộng thì khỏi phải sợ. Đừng lo, tôi có thứ thuốc này cho ông. Vừa nói, họ Cao lấy hộp thuốc đặc biệt do gia đình bào chế, xoa vào các mụn nhọt nơi đầu gối của Lão Từ. Quả nhiên thuốc có công hiệu rất nhanh chóng,

và ông có thể cất bước đi được. Nhưng vài hôm sau, các mụn nhọt lại phát sinh nơi hai đầu gối ông.

Lần này nằm ngủ, người ta gọi cách mấy cũng không thấy Lão Từ ra mở cửa. Họ phải đến cửa sổ để nhìn vào. Ông đưa đầu gối cho mọi người xem. Bà con thấy phần lớn thịt đã hư thối ăn đến tận xương.

Lão Từ khóc nức nở và nói: “Tối hôm qua, tôi nằm mơ thấy Những con lươn trở lại. Chúng cắn tôi đau thấu tim gan. Chắc tôi không thể nào sống được.”

Trong vài ngày sau, các mụn nhọt hành hạ Lão Từ đau đớn kịch liệt rồi ông qua đời.

---o0o---

Nguyên Nhân Của Sự Chết Chóc

Bọn thổ phỉ lại hoành hành ở Phủ Dương bên Trung Quốc. Lần này có mười hai người bị cướp. Chúng lại chặt đầu và cắt tay các nạn nhân. Những thấy cảnh dã man đó, mọi người ai cũng sợ hãi.

Ngoài ra, tại miền Tương Dương lại xảy ra lụt lội. Chỉ một đêm mà hàng trăm ngôi nhà bị nước thủy triều cuốn đi khiến dân cư mất hết nhà cửa không nơi nương tựa. Nhưng may mắn là họ không bị nhận chìm chết đuối cuốn theo dòng nước lũ.

Lý Bồi Đức, một viên quan chức địa phương, nghĩ rằng cần phải làm một điều gì để chia xẻ nỗi khổ đau của dân chúng, dưới quyền cai quản của ông, trước thảm họa thiên tai này. Là người có từ tâm, ông rất đau buồn cho các nạn nhân bất hạnh đó. Ông cũng là một tín đồ của đạo Lão cho nên tin rằng đằng sau các thiên tai nói trên chắc hẳn có nguyên nhân.

Thế rồi Lý Bồi Đức trầm nghĩ: “Thầy của ta, đạo trưởng Lâm, là người có đạo hạnh cao thâm, hy vọng ngài hiểu rõ mọi lý do.” Rồi một hôm gặp dịp, ông đi thẳng đến chùa Nhị Tiên để tham vấn đạo trưởng. Ông tới vào lúc đạo trưởng Lâm đang tọa thiền để luyện khí công.

Đến nơi, ông Lý được đạo trưởng niềm nở tiếp đón. Rồi ông nói: “Xin hỏi đạo trưởng nguyên nhân do đâu mà gần đây các thiên tai đã xảy ra trong vùng dân chúng bất hạnh của chúng tôi, nhất là bọn thổ phỉ nổi lên nhiều như ong.

Chúng giết người và đốt nhà. Ngoài ra, thóc lúa của nông dân làm lụng cực nhọc nhiều năm tích trữ đã bị nước lụt hủy diệt tàn phá. Kính mong Đạo Trưởng hoan hỷ cho chúng tôi biết nguyên cớ tại sao?”

Đạo Trưởng Lâm nói: “Bản đạo ít khi ra khỏi chùa nên chẳng hiểu ắt giáp gì cả về các biến cố tai họa xảy ra gần đây.”

Ông Lý hỏi: “Vì sao mà dân chúng gặp cảnh điêu linh khốn khổ như thế này?”

Lâm đạo trưởng cất tiếng than thở rồi đáp: “Ông gieo nhân gì thì gặt quả nấy. Người đời nay quá ích kỷ và tàn ác. Họ chỉ biết nghĩ đến cái bao tử cho nên họ đã giết thú vật để ăn thịt.

“Các sinh vật bị giết tức giận. Khi lòng giận hờn oán thù tích lũy quá nhiều, sự điều hòa của thiên nhiên vũ trụ sẽ bị xáo trộn, khiến nạn đao binh, thiên tai lũ lụt xảy ra. Hơn nữa, các thú vật bị giết chết - tái sinh làm người trở lại để trộm cướp giết chóc trả thù con người đã từng sát hại, gây khổ đau cho chúng.

“Chúng ta không thể thoát khỏi sự trừng phạt của thiên nhiên. Người nào gây nhân ác sẽ chuốc lấy khổ đau cho bản thân và gia đình mình. Những kẻ chống đối thiên nhiên chắc chắn sẽ gặp thảm họa.”

Mặc dầu câu chuyện này đã xảy ra hàng trăm năm trước ở Trung Hoa nhưng là một bài học rất ý nghĩa đối với chúng ta vào cuối thế kỷ hai mươi ngày nay. Tiểu bang Florida bị tàn phá bởi các trận bão tố và cuồng phong. Nhà cửa ở California bị sập đổ vì động đất; nông trường đồng ruộng bị khô cạn do hạn hán và ngập nước vì bão lụt. Những trận bão gió và bão tuyết đã hủy diệt tài sản và gây nên cảnh không nhà cho hàng nghìn gia đình trên khắp đất nước Hoa Kỳ.

Chúng ta cần lắng nghe lời khuyên dạy đầy trí tuệ của chư cổ đức tiền nhân để làm sao biết sống hòa hợp với thiên nhiên. Những hành động giết chóc, bạo động, dùng xì ke ma túy, đồng tình luyến ái, nghe nhạc kích động ồn ào, uống rượu say sưa, đọc sách báo khiêu dâm, và trai gái sống chung lang chạ đã trở thành các thú vui cuồng nhiệt của con người ngày nay. Phải chăng đã đến lúc thiên nhiên không còn có thể tha thứ khoan dung đối với chúng ta được nữa?

Chim Sẻ Trả Thù

Vợ của Tạ Mỗ hỏi: “Thưa bác sĩ, bệnh tình nhà tôi liệu có khá hơn chút nào không?”

Bác sĩ lắc đầu không nói gì hết.

Nguyên vì trên lưng Tạ Mỗ bỗng nhiên mọc một cái mụn nhọt bự, và xung quanh có vô số mụn nhọt nhỏ. Họ cố gắng dùng đủ loại thuốc để chữa trị, nhưng vẫn không có hiệu quả.

Bác sĩ nói: “Căn bệnh này không thể chữa với loại thuốc bình thường được. Tình trạng này, thì không thuốc nào mà tiền có thể mua để chữa lành nổi.”

Một và danh y khác bảo: “Đây là một thứ bệnh hết sức hiểm nghèo. Một loại bệnh hiếm thấy mà quý và chưa từng biết đến. Đó là chứng bệnh Nhiều Con Chim Châu Một Vì Vua.” Khi bà Tạ Mỗ nghe các bác sĩ nói vậy thì bà thét lên và ngã xuống bất tỉnh.

Tạ Mỗ là người rất giàu. Thuở nhỏ, ông vốn là một em bé nghèo, nhưng sau trở nên phú quý nhờ làm nghề thợ mộc cần mẫn và tánh tình lương thiện. Ông thực ra không có thói quen xấu nào, nhưng có một yếu điểm đặc biệt chung như nhiều người Trung Hoa khác là thích ăn nhậu. Do đó khi tổ chức cuộc hội họp hay tiệc tùng ông đã chi phí rất nhiều tiền để sắm sửa các món ăn vô cùng tốn kém.

Anh ta khoái nhất là dùng cái thực đơn hết sức đặc biệt và cầu kỳ sau đây. Món ăn này là sau khi nấu thịt một con vạt lớn mập, người ta nhồi vào bụng con vạt nhiều chim sẻ.

Người dự tiệc khi ăn dùng đũa tách bụng con vạt ra sẽ thấy la liệt Những chim sẻ đã nấu hầm nhét trong đó. Món ăn được gọi là Bách Điều Triều Vương (Trăm con chim châu một vì vua)!

Hẳn nhiên bà Tạ Mỗ hoảng kinh, rất sợ hãi khi nghe và thầy thuốc bảo rằng chồng bà mắc chứng bệnh giống y như món ăn khoái khẩu mà ông thích nhất. Nhiều năm qua đãi tiệc, Tạ Mỗ đã giết hại vô số chim sẻ để ngày nay ông bị quả báo gặp phải căn bệnh quái ác như vậy.

Bất cứ ai có mụn nhọt đều biết rõ bị nó hành hạ, nhức nhối ra sao. Không Những chúng gây đau đớn, mà còn xông mùi hôi thối. Trải qua nhiều tháng,

Tạ Mỗ khổ sở vì căn bệnh và cuối cùng ông nhắm mắt lìa đời. Những người bạn giàu có cũng không thể làm được gì để cứu giúp ông, vì ông bị quả báo đã giết nhiều chim sẻ.

---o0o---

Vượn Sầu Rơi Lệ

Ngày xưa, ở Trung Hoa, vào một buổi chiều xuân, một đội kỵ binh ào ạt chạy nhanh vượt qua khu rừng hoang. Các chiến sĩ đều mặc áo giáp. Cờ phướn tung bay trong gió.

Ở phía sau đoàn kỵ binh có mấy và tướng mang gươm giáo. Đằng sau các đại tướng lại có một chiếc xe song mã lộng lẫy. Người ngồi trong xe ấy là bậc quân vương nước Sở của Trung Hoa.

Cứ mỗi năm một lần nhà vua đi ra ngoài để tham quan đất nước dân tình, săn bắn, huấn luyện cho quân lính và cũng mong ra khỏi cung điện cũ kỹ; ngột ngạt thiếu không khí.

Vua Sở có một viên đại tướng là Dương Do Cơ rất điêu luyện về thuật bắn cung. Ngày nay, dù hơn hai nghìn năm qua, dân chúng vẫn còn nhớ biết đến tài bắn cung của ông. Ông bắn không bao giờ trật phát nào. Nhà vua rất tin tưởng nơi ông. Khi đoàn săn bắn vào rừng thì Những thỏ, nai và các thú vật khác thường sợ hãi chạy tứ tán, nhưng không một nơi nào chúng có thể an toàn thoát khỏi Những mũi tên của đại tướng Dương Do Cơ. Ông bắn một trăm phát đều trúng đích cả trăm.

Tại giữa rừng sâu có một cây cổ thụ cao vút tận trời xanh. Khi đi ngang qua, quân lính nghe tiếng ồn ào. Những lên trên đầu họ thấy giữa các cành cây có một con vượn già. Nó đang vui đùa chuyền từ cành này qua cành khác và nhạo báng Những tên lính thợ săn. Nó ném trái phỉ (hò đào) vào họ.

Một người lính dương cung nhắm vào con vượn già và nói:

“Được rồi, tao sẽ cho mày một bài học. “Nhưng tên lính vừa bắn một phát, vượn né tránh và mũi tên bay trật xuyên qua các cành cây. Đoàn thợ săn đều la hét cười ồ.

Anh ta bắn mũi tên khác; lần này vượn không tránh nhưng chụp lẹ và bẻ mũi tên gãy làm hai.

Bây giờ, mấy tên lính sẵn tức giận nổi điên. Họ bắn nhiều phát vào con vượn, nhưng nó rất khôn ngoan, lanh lẹ nắm bắt hết các mũi tên cườì chế nhạo nhóm lính nhiều hơn.

Khi đức vua thấy con vượn quá tinh ranh, quý quyết như vậy, ngài lập tức ra lệnh cho Dưỡng Do Cơ bắn hạ nó ngay.

Con vượn hình như hiểu tiếng người, trông thấy Dưỡng Do Cơ đột nhiên phi ngựa đến gần cái cây, nó liền khóc. Nước mắt chảy ròng ròng xuống má và nó kêu la rất thảm thiết.

Vua Sở hỏi: “Vì sao mà vượn già lại khóc?”

Dưỡng Do Cơ tâu với nhà vua: “Tâu đại vương, con vượn biết thần có tài thiện xạ, dù khôn lanh cách mấy, hễ mũi tên buông ra là trúng ngay mục tiêu, chắc chắn phải chết cho nên nó mới khóc.”

Vua Sở trầm ngâm suy nghĩ. Con vượn già quá sức buồn rầu làm sao! Tất cả Những con vật khác cũng đều khổ đau như vậy. Tâm đức vua bỗng dưng phát khởi lòng từ bi. Ngài lập tức ra lệnh cho đại tướng Dưỡng Do Cơ bảo quân lính cất hết vũ khí, đình chỉ cuộc săn bắn hầu tránh gây sự tổn hại cho các thú vật vô tội.

Khi vua Sở trở về hoàng cung, dân chúng hay tin nhà vua đã xúc động vì nước mắt của con vượn già. Mọi người dân trong nước Sở đều vui mừng sung sướng có một ông vua đầy lòng nhân từ như vậy, cho nên họ đã nỗ lực làm việc để phục vụ quốc gia, và từ đó, nước Sở trở nên hùng mạnh, giàu có kéo dài đến hàng trăm năm.

---o0o---

Giết Chồn Bị Quả Báo Hỏa Hoạn

Vương Hà Nam ở đất Hoài Nam bên Trung Quốc là một nhà giàu có. Gia đình ông tạo dựng sự nghiệp bằng cách mở một tiệm cầm đồ. Việc làm ăn rất phát đạt. Vì cần thêm chỗ nên ông đã mua mấy nhà trống xung quanh để dùng làm kho chứa hàng.

Tại một căn nhà bỏ trống, các gia nhân phát hiện thấy có ba con chồn nhỏ. Thế là họ cùng nhau đuổi bắt chúng; nhưng Vương Hà Nam rất ghét loài chồn.

Cho nên ông liền ra lệnh cho các nhân công giúp việc: “Nhỏ cỏ phải nhỏ tận gốc! Hãy giết sạch chúng, nhất quyết không để một mống nào chạy thoát.” Thế nhưng cuối cùng họ chỉ bắt giết được hai, còn một con trốn thoát.

Từ hôm đó trở đi, nhà kho của ông Vương không một ngày nào được yên ổn. Nhiều đồ vật tự nhiên biến mất, các vật dụng cất trong đó thường bị phá hoại một cách bí mật, mà không ai rõ nguyên nhân tại sao. Mọi người đều bảo rằng do con chồn thứ ba chạy thoát đã gây ra.

Vào một ngày mùa Đông năm 1815, các nhà kho của ông Vương vô cớ bị bốc cháy. Rất may mà phát hiện sớm nên chưa đến nỗi bị thiêu rụi. Do đó, ông mời một vị thầy pháp đến nhà làm phép để bảo vệ tài sản, nhưng chỉ vài tháng sau thì hỏa hoạn lại xảy ra nữa. Mọi người đều biết loài chồn tinh tác yêu tác quái, và nếu kẻ nào có tâm ác muốn hại chúng thì không bao giờ chúng để cho yên.

Vì thế, sau Những năm không ngừng bị loài chồn quấy phá, ông Vương Hà Nam liền đem bán hết các nhà kho cho gia đình họ Trần giàu sang mà họ cũng đang cần có chỗ làm nơi cất giữ tài sản. Ông Vương đồng ý bán với giá bốn mươi ngàn đồng tiền vàng và dự tính ngày làm khế ước.

Một ngày trước thời hạn hai bên mua bán ký giao kèo, người nhà họ Trần nghe văng vẳng trên không có tiếng nói rằng: “Tôi có mối thù với nhà họ Vương. Nhưng không có oan trái gì với quý và, vậy xin quý và không nên mua tài sản của gia đình họ Vương.” Không ai biết rõ giọng nói phát xuất từ đâu, nhưng ông Trần nghĩ tưởng rằng có thể tại một nơi nào đó ở căn nhà kho.

Vào một đêm khoảng tháng ba năm 1841, mọi người trong gia đình họ Vương thành linh bị đánh thức dậy khi nghe ông Vương Hà Nam hét la hoảng lên: “Cháy! Cháy! Lửa cháy thiêu rụi hết tài sản sự nghiệp của tôi rồi bà con ơi!” Rồi từ trong phòng ngủ ông hấp tấp chạy vọt ra ngoài, thậm chí chân không kịp mang giày dép và trên thân cũng không có một chiếc quần lót.

Hình như lửa bắt đầu cháy ở nhà bếp rồi sau lan qua Những phòng kế cận. Khi mọi người trong gia đình thức dậy thì thấy các nhà kho đang ngập chìm trong biển lửa, và sáng hôm sau thì tất cả đều bị cháy thiêu rụi. Như vậy cuối cùng con chồn thứ ba đã trả xong mối thù của nó.

Loài vật có thể không thông minh bằng con người nhưng chúng nhớ rõ ai có lòng mến thương và kẻ nào sát hại chúng. Những con vật khôn ngoan như loài chồn vẫn biết lập mưu để quyết tâm trả thù. Chúng không thể hành động theo lý trí và ngay cả và thầy pháp xảo quyết cũng không thể trấn áp tiêu diệt được chúng.

Con đường duy nhất để Những con vật bị giết không oán thù là người sát hại phải biết ăn năn sửa đổi và có lòng thương yêu chúng. Ông Vương nên sám hối về hành động đã giết Những con chồn vô tội và bày tỏ lòng thành của mình muốn làm các việc lành và không bao giờ sát sanh. Rồi nếu có thể ông giảng giải Phật Pháp cho Những con chồn thấu hiểu về luật nhân quả của vũ trụ nhằm hóa giải mối bất hòa và trở thành bạn của chúng để chấm dứt mối thù tai họa này.

Bởi lẽ, sự oán hận chẳng mang lại điều gì an lành cho bất cứ ai.

---o0o---

Đào Ao Phóng Sanh

Đỉnh núi Thiên Thai với muôn ngọn trùng điệp xanh đen một màu, phong cảnh thực đẹp. Du khách từ phương xa thường đến đây ngoạn cảnh.

Hàng nghìn năm qua, có nhiều ngôi chùa được xây dựng tại vùng núi rừng đẹp đẽ này. Tại đây có một ngôi chùa lớn, và trụ trì tên là đại sư Trí Khải. Ngài sống vào khoảng thời gian năm 539 đến 597 tây lịch. Vì ngài vốn là và cao tăng có nhiều trí tuệ nên vua Dung Đế nhà Tùy ở Trung Hoa rất ngưỡng mộ ban cho hiệu là Trí Giả, mà đến nay vẫn còn nhiều người biết.

Vào thời ấy, ngài cảm thương cho lòng người quá đỗi tàn ác, đặc biệt họ thích sát hại loài vật để ăn. Họ giết hầu hết các sinh vật để dùng làm món nhậu.

Đại sư quyết định nên có hành động để cứu thoát chúng sinh. Nhưng biết làm sao? Nhà sư không có tiền. Trải qua nhiều năm ngài Trí Giả đã làm và du tăng khát sĩ đi xin khắp mọi nhà. Cuối cùng ngài có tạm đủ một số tiền mua đất và mướn nhân công đào một cái ao.

Nhiều người thấy vậy đều cười chế nhạo bảo ngài là một lão hòa thượng ngu si!

Bởi vì là người có trí tuệ cho nên Trí Giả đại sư chẳng thèm quan tâm đến sự nhạo báng của thiên hạ. Ngài vẫn tiếp tục công việc đào ao của mình.

Trong lúc công nhân nghỉ giải lao, ngày lấy kinh Phật ra giảng giải cho họ nghe. Ngài nói đức Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Cho nên, một con cá, một con cua, chúng đều có thể tu hành thành Phật.

“Các loài dã thú cũng có Phật tánh như chúng ta. Nếu loài dã thú giết hại một người nào thì ai thấy cảnh ngộ bi thảm ấy cũng đều xót xa thương cảm. Thế thì khi chúng ta giết một con cá, lẽ nào mà đồng loại của nó lại không cảm thấy đau thương?”

Đại sư Trí Giả giải thích rằng ngài đào cái ao là để nếu ai có con cá hay con cua thì đem phóng sinh thả vào đó hầu giúp nó được sống tự do, an lạc. Ngài đặt tên là Cái Ao Sống Giải Thoát.

Các công nhân nghe ngài giảng như thế đều xúc động, và Những người trước đây cười chế nhạo ngài thì bây giờ họ cảm thấy hối hận cho hành động không tốt đó. Mọi người đều phát tâm theo Phật, và chấm dứt việc giết hại thú vật để ăn.

Các chùa khác cũng làm theo ý kiến của ngài Trí Giả. Nếu có dịp đến viếng thăm một ngôi chùa Trung Hoa, quý và có thể những thấy cái Ao Sống Giải Thoát, trong đó chứa đầy Những cá, cua và rùa đang hạnh phúc hơi lội mà chúng cảm thấy an toàn không còn lo sợ bị người ta giết hại để nấu ăn.

---o0o---

Tham Thực Cự Thân

Tánh rộng rãi của quan thái thú Trần ở Trung Quốc mọi người ai ai cũng biết. Ông nghĩ thà chết còn sướng hơn là sống mà không biết tiêu xài. Vấn đề tiền bạc thì ông không cần để ý, và đem sử dụng có đúng chỗ hay không ông cũng chẳng quan tâm.

Và giống nhiều người Trung Hoa khác, thú vui của ông là thích ăn uống và tiệc tùng. Như người xưa đã nói ông có thể giết ăn “bất cứ thịt con vật nào hai chân trừ cha mẹ của ông, cũng như các thú vật bốn chân trừ ghé và giường.”

Còn về giường ngủ thì khỏi nói! Bạn có bao giờ thấy chiếc giường ngủ đặc biệt của người Trung Hoa chưa? Bên trên nó được chạm trổ hình cái long đình rất đẹp. Giường của ông thái thú Trần chẳng khác long sàng của vua hoàng đế. Ông thường mặc thứ y phục sang trọng và đắt tiền nhất. Đồ dùng trong nhà ông đặt mua đều là các loại thượng hạng.

Nhưng sở thích chính của ông là ăn nhậu. Mỗi ngày ba bữa ông dùng điếm tâm, ăn trưa và buổi tối gồm có các thứ óc vát, chân gấu, vi cá, brou lạp đà, môi khi, gà, ếch, hươu, và Những thức ăn cầu kỳ, tốn kém khác. Nhiều năm qua, ông Trần đã sát hại hàng nghìn sinh vật vô tội để làm thịt nấu ăn.

Sau khi về hưu, ông mua một biệt thự sang trọng. Trong vườn có ao, suối nước chảy róc rách bên cạnh là Những túp lều để ngồi chơi. Ai đi vào đó cũng tưởng như mình lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh! Hơn nữa về phương diện ẩm thực thì ông chuyên mướn Những người đầu bếp giỏi để sửa soạn các món ăn tuyệt hảo.

Ông Trần thường nói với các bạn bè: “Đời con người ta chắc chỉ sống được lâu dài? Hiện tại sống quý và không biết hưởng thụ thì sẽ chờ đến khi nào? Con người sống mà chưa bao giờ được tận hưởng các thức ăn cao lương mỹ vị thì cuộc đời như thế kể như vô nghĩa!”

Nghe vậy, có người nói: “Đề rồi xem, chung cục một ngày nào đó chắc chắn ông ta sẽ chuốc lấy quả báo.” Nhưng ông Trần không cần đếm xỉa tới lời bàn tán của thiên hạ.

Quả nhiên về sau do cuộc sống xài tiền bạc quá hoang phí đã khiến cho gia cảnh của ông Trần ngày càng suy sụp còn ông thì mắc phải chứng bệnh điên. Khi lên cơn, hễ thấy bất cứ vật gì ông cũng cầm lấy cho vào miệng. Không Những chỉ chén đĩa người đầu bếp của ông dọn ra mà ngay cả lá, nhánh cây, sỏi đá, giày cũ, rác rến và tách uống trà ông cũng lấy bỏ vào miệng. Rồi ông nhai ngấu nghiến và nuốt chúng. Một thời gian sau, ông đã tự sát do lòng ham muốn giết hại các sinh vật để làm món ăn.

Phải chăng đó là một cái chết thực quá đau thương?

---oOo---

Tử Sản Nuôi Cá

Đời Xuân Thu nước Trịnh, khoảng 2.500 năm trước bên Trung Hoa, có một đại phu tên là Tử Sản. Đức Khổng Tử đã từng ca tụng về trí tuệ sáng suốt của ông. Tử Sản là người hoạt bát và nhân từ mà dân tộc Trung Hoa ngày ngày nay vẫn còn ngưỡng mộ ông. Tiên Sinh thường giúp người nghèo khổ, cứu kẻ khốn cùng. Ông thích làm các việc lành, và đặc biệt không bao giờ sát sanh hại vật.

Một ngày kia, có người bạn thân, gửi biếu ông một ít cá sống. Thú cá này thịt vừa béo vừa ngon. Chúng có thể dùng để nấu một bữa ăn thịnh soạn! Sau khi nhận quà, Tử Sản bày tỏ lòng biết ơn người bạn quá tốt. Ông sung sướng có món quà như vậy, và gọi người tỳ nữ bảo: “Người đem số cá này đổ xuống ao sau nhà để nuôi chúng”.

Người tỳ nữ nói: “Thưa đại nhân, đây là một loại cá quý giá. Nếu đem bỏ chúng vào trong ao, nước không được sạch trong như nước ở suối khe trên núi; do vậy thịt của chúng sẽ không được mềm và ăn không mấy gì ngon. Đại nhân nên nấu kho chúng để thưởng thức ngay hôm nay.”

Đại phu Tử Sản cười nói: “Ta là chủ nhân, người đừng cãi, Hãy làm theo lời ta bảo. Ta không thể vì một miếng ăn ngon mà đem giết Những con cá sống khốn khổ vô tội này. Làm việc ấy quả thực ta không nỡ

Người tỳ nữ vâng lời. Cô đem số cá ấy đổ xuống hồ và nói với chúng rằng: “Các người là Những con cá may mắn! Ngoại trừ ông chủ ta ra, nếu các người được biếu cho bất cứ ai khác, thì giờ đây quý và đã bị giết bỏ vào nồi nấu kho rồi!”

---o0o---

Sát Sinh Bị Quả Báo Nhân Tiên

Trần Văn Bảo là một nhân sĩ nhà sống gần hồ nước lớn Thái Hồ bên Trung Quốc. Ông rất đạo hạnh. Cả nhà chuyên làm việc phước đức, thường hay phóng sanh.

Một hôm, ông Trần hỏi vợ: “Bà đã phóng thả hết Những con chim tôi mua của người thợ săn vào trưa nay chưa?”

Người vợ đáp: “Vâng, tôi đã phóng sanh chúng hết cả rồi.”

Ông chồng nói: “Thật là tuyệt diệu, giờ đây bọn chúng mới được tự do bay đến bất cứ nơi nào chúng muốn. Chúng có thể bay bổng lên bầu trời bao la hoặc đậu nghỉ ngơi trên Những cành cây trong rừng.” Suy nghĩ như vậy, Trầm Văn Bảo lòng cảm thấy vô cùng vui sướng và hạnh phúc.

Phần đông dân chúng trong vùng sống bằng nghề bẫy thú và câu cá. Chỉ duy nhất nhà họ Trầm là không làm. Khi biết người hàng xóm bắt được Những con vật nào thì gia đình ông Trầm đến mua để thả chúng ra. Nhiều người nói bà con ông Trầm làm phước như vậy là khùng điên: “Tại sao lại dùng phí tiền vào việc mua chim để phóng sinh? Điều đó có gì là tốt nào?” Có người cười nhạo báng như thế.

Thế rồi vào một đêm tối nọ, mọi dân chúng trong làng đều đi ngủ chỉ một mình ông già Lý Mân là còn thức. Và ông nghe có tiếng nói ngoài đường. Khi những ra, ông hoảng sợ và ngã xuống đất.

Ông trông thấy hai con quỷ đang mang bệnh dịch vào thành phố. Chúng gieo rắc loại vi trùng truyền nhiễm. Mỗi con quỷ một loại vi trùng. Nghĩ tới điều đó ai cũng lo sợ. Và ông già Lý Mân bảo trông hình dáng hai con quỷ này thực khủng khiếp lắm. Chúng cầm trên tay nhiều lá cờ nhỏ.

Một con quỷ nói: “Mỗi nhà cắm một lá cờ phải không?”

Con quỷ kia đáp: “Đúng vậy, nhưng chừa nhà kia ra. Đó là nhà họ Trầm. Vì gia đình ông ta thường hay phóng sinh rất nhiều thú vật, cho nên bọn mình không thể gieo tai họa gì cho gia đình ông được.”

Vài ngày sau, một bệnh dịch truyền nhiễm khủng khiếp xảy ra ở quận Thái Hồ. Chưa đầy một tuần lễ, hơn phân nửa dân số đều chết hết.

Điều kỳ lạ, không ai trong gia đình ông Trầm Văn Bảo mắc bệnh, tất cả đều khỏe mạnh, bình an vô sự. Bây giờ mấy người bạn hàng xóm mới hiểu rằng ai ăn hiền ở lành thì luôn gặp điều may mắn phúc đức. Về sau, ông Trầm Văn Bảo đã sống rất thọ và qua đời một cách an lạc không có chút gì đau đớn.

Làm Điều Nhân Con Vinh Hiển

Vào dịp tiết Lập Xuân, Ông Lương Bân gọi ông lão bợc đến hỏi:

“Ông mua ốc đồng được mấy pao vậy?”

- Thừa ông chủ, dạ mua được hai trăm pao.

“Thế có mua được chim không?”

- Thừa ông, dạ mua được hơn sáu mươi con.

“Có đủ tiền không?”

- Dạ đủ, thưa ông.

Ông Lương Bân, xưa nay chưa bao giờ phung phí một đồng nào. Ông sống đạm bạc và giản dị. Có thể nói tiền bạc của ông hầu hết đều mua động vật để phóng sinh.

Một hôm, đến ngày lễ mừng sinh nhật, các học trò của ông chuẩn bị tổ chức một bữa tiệc chúc thọ ông. Khi hay tin ấy, ông liền gọi họ đến nghiêm nét mặt nói: “Nếu các người có lòng kính mến ta thì dùng tiền chi phí cho việc sát sinh đãi tiệc sao bằng lấy tiền ấy mua thú vật để phóng sinh. Và đó là món quà sinh nhật ý nghĩa nhất mà các người có thể biếu tặng cho ta.”

Nghe nói vậy, các môn sinh của ông ai nấy đều rất cảm động và họ đã y theo đó mà thực hiện. Vì thế trong năm này, số động vật mà ông phóng sinh so với năm trước tăng nhiều hơn gấp bội.

Vài năm sau, một người hàng xóm có một con trâu quá già không còn làm việc được nữa. Ông định đem bán nó cho lò thịt. Con trâu biết nó sẽ bị giết cho nên đã tìm cách thoát ly khỏi chủ của nó và chạy thẳng đến nhà Ông Lương Bân. Nó quỳ mọp xuống đất trước mặt, và cầu xin ông cứu giúp mạng sống cho nó.

Thấy cảnh tượng đáng thương ấy, ông Ông đã xuất ra một số tiền mua con trâu đem về nuôi và chăm sóc nó cho đến suốt đời.

Mặc dù không khuyên bảo, con cái thường hay nhanh chóng bắt chước việc làm của cha mẹ. Ông Ông có lòng tốt giúp đỡ mọi người, mấy đứa con

cũng noi gương làm theo ông. Ông luôn luôn tích cực làm việc, các con ông cũng chăm chỉ học hành. Chúng vâng lời cha mẹ và một cậu con trai ông đã nỗ lực đèn sách thi đậu làm quan to trong triều đình, mang lại vinh hiển cho toàn cả họ tộc.

Ông Lương Bân đã sống trường thọ, an lành, và hạnh phúc. Khi chết, ông không hề đau đớn một tí nào mà nhẹ nhàng thanh thản giống như một vị lão Tăng nhập định.

---o0o---

Bắn Chim Bị Quả Báo

Trán rộng, trên đầu chỉ lưa thưa vài sợi tóc với cặp mắt ưa những ngang liếc dọc, không dám những thẳng. Còn cái mũi của y thì quặp vào như mỏ chim ưng. Hai môi xệ xuống, răng thì lênh khênh không đều. Dáng người tuy nhỏ thó, nhưng rất đậm đàng. Đó là Lý Phúc Tài ở Bảo Sơn bên Trung Hoa, mà mọi người đều biết.

Lý Phúc Tài là con người độc ác và thích nhục dục. Ông cũng là nhân vật tàn bạo nhất. Gia đình y giàu có và nhà sống gần một con sông. Để ngăn ngừa khỏi bị lụt lội và ẩm thấp ông đã trồng xung quanh nhà nhiều bụi tre. Do vậy chim chóc thường đến lót ổ trên lùm tre để cư trú.

Súng được du nhập đến Trung Hoa từ các nước Tây Phương vào thời đại của Lý Phúc Tài. Ngay lúc còn bé, ông đã săn bắn rất giỏi. Ông yêu thích các khóm tre quanh nhà vì chúng cung cấp cho Phúc Tài nhiều tấm bia để nhắm bắn.

“Tôi bắn trúng rồi!”, anh ta vỗ tay vui mừng hoan hô khi những thấy con chim từ trên tổ rơi xuống đất.

Đến lúc trưởng thành, anh ta lấy việc săn bắn làm thú tiêu khiển hằng ngày. Vào tuổi năm mươi, Phúc Tài vẫn còn ham thích bắn chim. Không thể đếm biết được có bao nhiêu con chim vô tội đã bị sát hại trước họng súng của y.

Nhưng rồi vào một buổi sáng nọ, người nhà những thấy Phúc Tài nhảy xung quanh trước cửa sổ. Hình như ông ta đang vũ múa. Với hai tay đưa lên đầu đập vào không khí kêu rên: “Đừng mở cửa tôi!”

Rồi anh lấy tay che ở cổ trên vai, nơi cánh tay, phía sau lưng, hai bắp vế, và cuối cùng xuống dưới hai mắt cá ở chân. Nói chung là tay chân cử động lia lịa nhảy nhót giống như con kiến bò quanh chảo nóng, và miệng ông vẫn tiếp tục kêu la: “Ôi chao, ôi chao! Chim, chim, đừng mổ cắn tôi!”

Nhưng không ai thấy con chim nào cắn mổ ông ta cả. Rồi y lại bắt đầu la oí oí: “Chim! Chim! Chim!” Thần sắc anh ta kinh hoàng, khiến người trong nhà nghĩ tưởng ông chẳng khác gì chuột nhắt vừa bắt gặp mèo già. Thế nhưng mọi người không ai thấy bóng dáng một con chim nào cả.

Phúc Tài lại kêu thét lên: “Tôi sắp chết rồi!” Tay và chân của y co rút lại. Mặc dù mấy cậu con trai đã cố gắng, vẫn không cách nào kéo tay chân của ông duỗi thẳng ra được. Rồi đầu cổ y hướng lên phía trước, thân mình hơi cong xuống giống như hình dạng một con chim lớn đang bay trên hư không.

Thân nhân trong gia đình chỉ còn biết than khóc khi chứng kiến cảnh thân thể của Lý Phúc Tài, con người tài giỏi bắn chim, đang vặn vẹo uốn mình và chết trong tình trạng co quắp vô cùng khôn khổ.

---o0o---

Phóng Sinh Tăng Tuổi Thọ

Vào đời Tiền Đường, ông thái thú Đồ ở tỉnh Tích Giang bên Trung Quốc một hôm bỗng nhiên mắc bệnh nguy kịch. Thầy thuốc lại bốc nhằm thuốc nên tính mệnh của ông gần như sắp kết thúc.

Thái thú Đồ nhận thức rằng cuộc sống là quý báu nhưng ảo mộng vô thường. Ông bèn tự phát nguyện: “Tôi nguyện dùng hết cuộc đời của tôi để giúp đỡ mọi người. Việc tu tập quan trọng nhất của tôi hiện nay là tụng kinh sám hối và cứu độ tất cả chúng sanh trên thế giới. Ngoài ra các việc khác tôi không thiết tha gì nữa.”

Thế rồi, một hôm ông nằm mộng thấy đức Quán Thế Âm Bồ Tát đến nói: “Đời trước, ngươi làm quan nước Sở, mặc dù tánh tình ngay thật, nhưng khi gặp việc công ngươi tỏ ra quá nghiêm khắc nên đã gây tổn hại cho nhiều người mà đáng lý ra thì có thể tránh được. Ngươi không ích kỷ hoặc tham lam, nhưng các hành động trên của ngươi đã khiến ngươi bị mất bổng lộc. Hơn nữa vì thường hay sát sinh, ăn nhiều thú vật nên gặp quả báo đoản mệnh, chết sớm.”

“Cũng may là trong lúc lâm trọng bệnh đã giúp người thức tỉnh phát thiện nguyện kiên cố. Người đã phát tâm cứu đời, giúp người, không có lòng oán hận bất cứ ai. Tâm địa của người như vật rất tốt. Chỉ có phước đức phóng sinh mới có thể giúp người tăng thêm tuổi thọ. Người nên thả hết các thú vật bị nhốt trong lồng hoặc cứu sống Những con vật sắp bị giết thịt. Nhờ vậy mà người sẽ có được nhiều bổng lộc hơn. Người phải thận trọng cố gắng mà tiếp tục thực hiện.”

Sau khi tỉnh giấc, thái thú Đỗ bảo người nhà không được sát sinh mà lại còn xuất tiền ra mua loài vật phóng sinh.

Quả nhiên, mùa Đông năm ấy ông được thăng chức và có lệnh thuyên chuyển đến làm thái thú quận Cửu Giang và mùa xuân năm thứ hai thì ông hoàn toàn hết bệnh. Thái Thú cảm niệm ân đức cứu độ của đức Quán Thế Âm Bồ Tát và chư Phật. Ông luôn luôn nhớ lời phát nguyện cứu giúp mọi người. Để thực hiện điều này, thái thú đã dạy người khác không được sát sinh mà nên phóng sinh.

Đối xử với người ông hết sức nhân từ, thành thực và làm tốt các trách nhiệm của mình. Về sau ông hưởng được tuổi thọ khá cao, không bệnh mà mất.

---o0o---

Ăn Chay Được Thác Sinh Lên Cõi Trời

Ông Trương là một viên quan nhỏ tại một huyện ở Trung Hoa. Tính tình ông ngay thẳng và cương trực. Ông có lòng thương và ưa làm việc thiện. Mặc dù số lương quan chức của ông không nhiều, nhưng ông thường đến các lò sát sinh mua những con vật sắp bị giết để phóng sinh.

Ông có nhiều con cháu mà theo phong tục của người Trung Hoa cho đó là điều đại phúc. Ông không bao giờ tiêu xài phung phí, nhờ vậy mà trải qua nhiều năm làm việc, ông đã để dành được một ít tiền. Khi thuận tiện, ông đến hàng thịt mua những con vật sắp bị giết mang về nhà để nuôi chúng. Khi các con vật này già chết, ông lo việc chôn cất chúng rất chu đáo.

Sau này đến tuổi già về hưu, ông ở nhà lo chăm sóc các con, cháu và thú vật. Những người hàng xóm thấy thế cho ông là tên gàn điên, nhưng ông vẫn thản nhiên, chẳng cần quan tâm đến. Trái lại, ông thường dạy con cháu phải

tôn trọng sự sống của mọi loài, và không được sát sinh. Ông khuyên cả nhà đều ăn chay.

Vì ông không dùng đồ mặn, và đã từng cứu sống rất nhiều sinh vật nên đến tuổi bảy mươi mà ông vẫn còn tráng kiện như người còn trẻ.

Về cuối đời, đến lúc một trăm tuổi, ông vẫn còn rất khỏe mạnh. Mắt ông sáng, da không nhăn, và tóc ông vẫn còn đen bóng. Một hôm, ông cho gọi mọi người nhà tập họp lại. Khi tất cả các con, cháu, chắt và chiu quy tụ đứng trước mặt ông nói với mọi người: “Cả đời ta đã từng cứu rất nhiều sinh vật nhằm để đức sâu dày cho các con. Hôm nay, Thiên Đế cho người đến rước ta về Cõi Trời. Tương lai, gia đình nhà họ Trương ta ngày càng thịnh vượng. Các con cháu đều được sống lâu trường thọ. Sau khi ta qua đời, các con phải ghi nhớ lời di huấn của ta, không được sát sinh hại vật.”

Nói xong, mọi người trong gia đình đều nghe tiếng nhạc vang lên từ trên không trung. Họ chưa bao giờ nghe điệu nhạc nào êm tai như thế. Tiếng nhạc hết sức du dương đến nỗi người ta tin rằng nó xuất phát từ Cõi trời chứ không phải nơi trần thế, và tiếng nhạc nghe dường như mỗi lúc mỗi gần hơn.

Tất cả con, cháu, chắt, và chiu của ông Trương đều ngược mắt nhìn lên xem để biết tiếng nhạc từ đâu đến, nhưng họ không thấy gì cả. Rồi mọi người nhìn lại thì thấy ông đang ngồi trên chiếc ghế trông rất hạnh phúc, nhưng không còn thở nữa. Ông Trương đã vĩnh viễn ra đi một cách an lành không ốm đau bệnh tật gì hết.

Các quan chức địa phương, sau khi nghe câu chuyện kỳ lạ này, kiểm chứng biết là có thực, họ đã báo cáo lên triều đình. Nhà vua khen ngợi đức hạnh của ông Trương và đã phong cho ông tước hiệu viên ngoại lang.

Về sau, con cháu nhiều đời đều hết lòng làm theo lời di huấn của ông Trương. Họ mãi mãi sống được hạnh phúc, trường thọ và không bao giờ sát hại bất cứ một sinh vật hay ăn một miếng thịt nào.

---o0o---

Bầy Lươn Xin Cứu Mạng

Vào khoảng năm Vạn Lịch đời nhà Minh bên Trung Hoa từ năm 1573 đến 1620, cùng thời kỳ Những người Tàu di dân đến tiểu bang Massachusetts ở Hoa Kỳ. Vào lúc ấy, tại Hàng Châu, một thành phố bên

Trung Quốc mà nhà du lịch Marco Polo ca tụng là một thắng cảnh huy hoàng, đẹp đẽ nhất chẳng khác gì Thiên Đàng hạ giới, tại đây có gia đình họ Vu sinh sống.

Bình nhật ông Vu không bao giờ sát sanh mà thích làm nhiều việc thiện.

Năm ấy, có một nhà lán giềng bị kẻ trộm lấy hết của cải.

Ông Vu thương hại mang tiền bạc ra cứu giúp. Bà vợ ông hàng xóm rất cảm kích trước tấm lòng cao thượng ấy. Một hôm bà bắt được mười con lươn và đem biếu chúng cho gia đình ông Vu để nấu làm thức ăn cho bà cụ thân mẫu của ông. Mặc dù thịt lươn là món ăn khoái khẩu nhất đối với người trung Hoa, nhưng biết nhà họ Vu không bao giờ dám sát sinh, cho nên người giúp việc đã mang số lươn đó bỏ vào trong một cái hủ đất lớn để chờ ngày phóng sanh chúng. Nhưng rồi bận việc, cả hai mẹ con đều quên bẵng chuyện ấy.

Trải qua thời gian khá lâu, vào một đêm nọ, bà cụ nằm mơ thấy khoảng mười người đột nhiên đi vào trong phòng quỳ xuống bên cạnh giường của bà. Họ phục sức hết sức kỳ lạ ! Mọi người đều mặc áo màu nâu và đội mũ nhọn. Tất cả thưa: “Xin cụ bà, mở lòng từ bi ban cho chúng tôi con đường thoát nạn!” Nói xong, bọn họ liền đi ra.

Bà cụ chợt tỉnh giấc trong lòng băn khoăn bởi giấc mộng kỳ lạ. Bà mãi suy nghĩ mà chẳng hiểu cứu mạng sống cho Những ai. Bà không biết làm thế nào bèn đến hỏi ông thầy bói để xem việc tốt xấu thế nào.

Bác sư bói xong một quẻ, coi ngày tháng, và chỉ tay của bà liền bảo: “Bà cụ chớ nên lo lắng. Đây là giấc mộng lành chứ không phải dữ. Hiện trong nhà đang có Những sinh mạng thỉnh cầu bà cụ phóng thích. Bà chẳng cần đi tìm kiếm đâu xa mà chúng đang ở ngay trong nhà của bà.”

Bà cụ vội vàng trở về sai người ở tìm kiếm khắp trong nhà ngoài sân cuối cùng một người giúp việc chợt nhớ đến Những con lươn trong các hủ đất. Họ tìm gặp mười con lươn tương ứng với mười người mà bà cụ thấy trong giấc mộng.

Bà cụ thân mẫu ông Vu hay tin vậy thất kinh liền nói: “Nguy thay, suýt chút nữa, ta làm hại mười sinh mạng này rồi.” Lập tức bà ra lệnh cho người nhà đem số lươn ấy thả vào trong hồ. Từ đó những con lươn được sống tự do vô cùng hạnh phúc, và con cháu nhà họ Vu ngày càng giàu có, phát đạt.

---o0o---

Con ba Ba Chữa Lành Bệnh Hiểm

Bỗng nhiên nghe dưới nhà bếp có tiếng kêu âm ỉ: “Bắt nó lại thả vào trong nồi!”

Khi Huỳnh Đức Hoàn nghe tiếng ồn ào, ông vội đi tìm xem việc gì đã xảy ra mà gây nên sự huyền ảo như thế. Ông liền bước xuống nhà bếp thì thấy một con ba ba đang bò lồm cồm trên mặt đất, trông có vẻ rất tội nghiệp. Ông liền hỏi bọn đầu bếp tại sao vừa rồi chúng kêu la oai oái về con ba ba như vậy.

Một trong Những tên nấu bếp đáp: “Thưa ông, chúng tôi đang hầm con ba ba để làm thức ăn cho ông. Chúng tôi giờ cái nắp nồi lên xem thử nó luộc đã chín chưa. Bất ngờ con ba ba hất cái nắp rơi xuống và nó bò ra ngoài. Cái lưng nó bị phỏng nặng chỉ còn hai chân và cái đầu là cựa quậy được. Nó làm chúng tôi kinh ngạc và sợ hãi.”

Huỳnh Đức Hoàn lập tức sai người đầu bếp mang con ba ba ra thả xuống sông cho nó bơi đi. Thế rồi từ ngày đó, ông quyết tâm không bao giờ giết hại sinh vật để nấu ăn. Ông bắt đầu ăn chay trường.

Khoảng vài năm sau, Huỳnh Đức Hoàn mắc bệnh sốt khá trầm trọng. Người nhà bèn đưa ông đến ở trong một ngôi nhà cạnh bờ sông có gió mát để Dưỡng bệnh.

Một đêm kia, ông bỗng thấy một vật gì đang bò chậm chậm trên mình. Rồi toàn thân ông cảm thấy mát mẻ, dễ chịu vô cùng.

Khi trời sáng, thì cơn sốt nơi ông đã hạ xuống. Ông không còn thấy đau ở ngực nữa. Những kỹ; ông thấy nơi lồng ngực có dính nhiều vết bùn. Bên cạnh giường dưới đất có một con ba ba đang nằm. Khi biết ông Hoàn đã thức dậy, nó cúi đầu chào ông ba lần rồi từ từ bò ra khỏi phòng.

Ngày hôm đó, ông Huỳnh bước xuống giường và ông hoàn toàn hết bệnh. Rồi người nhà cho biết ông mắc bệnh nặng và sắp lìa đời. Bác sĩ bảo rằng nếu không có con ba ba đến giúp làm hạ cơn sốt thì chắc chắn ông không có cách gì sống được.

Vì vậy từ đó trở đi, ông Huỳnh Đức Hoàn cấm người nhà không được sát hại sinh vật. Về sau ông sống thọ đến tám mươi tuổi, không bệnh mà chết một cách an lành.

---o0o---

Sát Hại Bò Bị Sét Đánh

Vào đúng giờ Ngọ ngày mười tháng tư năm 1820. Trên không bỗng nhiên mây đen tụ lại, trời đất tối sầm và đổ mưa dữ dội. Rồi sấm chớp vang rền cả bầu trời. Người đi đường kinh hãi, vội vàng tìm nơi ẩn tránh.

Ngay lúc ấy có một người quỳ gối kêu rống lên một cách thê thảm. Anh ta vừa bị sét đánh! Y đang còn sống nhưng mặt mày cháy nám. Mùi cháy khét của da thịt xông bốc lên trong không khí. Anh đau đớn co quắp người lại. Toàn thân người anh lảo đảo và nước mắt chảy ràn rụa.

Trong giây lát, Những con sâu bò vào nơi da thịt cháy nám của y. Anh ta mở mắt những thân thể nứt nẻ với Những miếng thịt rả nát. Anh kéo ra từng miếng thịt rồi nhét bỏ nó vào miệng. Mọi người những thấy đều thất kinh.

Họ cố gắng ngăn cản y làm như vậy nên đã bảo: “Này ông Phạm Đăng Sơn! Anh ăn gì mà ghê gớm thế? Hãy ngừng. Đừng tiếp tục nữa!”

Anh ta nói với họ: “Thịt bò ăn ngon hết xẩy. Thịt bò này dùng hết chỗ chê. Xin mời bà con thưởng thức thử vài miếng cho biết.”

Phần đông Những người chứng kiến lúc ấy đều ói mửa ngất xỉu hoặc cảm thấy lạnh xương sống quay lưng bỏ đi. Một vài người gan dạ bình tĩnh gọi thân nhân gia đình ra đưa anh ta về nhà.

Nhưng anh cũng không thể chết liền được. Mà trải qua nhiều tháng kéo dài đầy đọa khổ sở thân xác rồi anh mới nhắm mắt lìa đời. Khi chết, toàn thân anh chỉ còn là một bộ xương, trông thật kinh hoàng.

Sau đó, một em bé gái ở cạnh nhà anh ta hỏi mẹ: “Con nghe nói ông Phạm là người tánh tình đê tiện, thường hay gây gỗ và luôn luôn thích đâm đá với mọi người. Nhưng vì sao mà ông ta chết một cách quá thảm thương như vậy hở mẹ?”

Bà mẹ quay lại trả lời: “Người đó chính là Phạm Đăng Sơn, ở huyện Đào Khê bên Trung Quốc, tên đồ tể chuyên mổ thịt bò đem bán nổi tiếng mà ai cũng biết. Anh thường nói vì quá thích ăn thịt bò cho nên y đã làm người hàng thịt. Anh hay ngồi xoi thịt bò nơi quán bán thịt, và mời khách hàng của y: Thịt bò ngon hết xẩy. Xin bà con dùng thử vài miếng.”

Bé gái lại hỏi: “Anh ta là người giàu có phải không?”

Bà mẹ đáp: “Đúng vậy. Rất giàu. Anh thường phách lối bảo rằng y có thể làm ra tiền rừng bạc biển. Và anh sẽ không khi nào bị nghèo khổ bao lâu trên đời này còn có bò để y làm thịt đem bán.

“Nhưng tiền bạc đâu có mang lại điều gì tốt cho ông đâu? Nhưng nếu ông là người nhân đức thì hẳn ông đã tránh được cảnh khổ này.”

Bé gái lại hỏi: “Nhưng thưa mẹ, tại sao mình không bao giờ ăn thịt?”

Bà trả lời: “Vì chắc hẳn chúng ta không muốn thấy quả Báo khùng khiếp ấy xảy đến cho chúng ta. Bởi vậy mà chúng ta đã không dám sát hại bất cứ sinh vật nào. Đó là cách sống hay nhất để chúng ta tránh được mọi điều khổ đau.”

---o0o---

Nhờ Lòng Nhân Mà Đậu Trạng Nguyên

Ngày xưa, bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng có rất ít người biết đọc và biết viết. Bên Trung Hoa, cha mẹ mong làm cho có tiền để gửi con đến thầy giáo học đọc và viết. Nếu các sĩ tử chịu khó siêng năng ngày đêm đèn sách và thi đậu kỳ thi của triều đình thì họ sẽ được bổ nhiệm làm quan trong chính quyền. Toàn gia đình lại được vua ban cho bổng lộc, quyền thế và dân chúng kính trọng. Tuy nhiên, các kỳ thi đó thực hết sức khó khăn. Nhiều thí sinh thi mãi thi hoài đến già đầu bạc tóc mà vẫn không đậu.

Năm nọ, hai anh em Tống Giao và Tống Kỳ cùng đến kinh đô dự thi. Giữa đường, họ gặp một và cao Tăng, và này thấy tướng mạo của Tống Giao liền kinh ngạc bảo: “Ồ! Ta xem tướng của anh thanh tú khác thường, hình như anh đã cứu hàng trăm vạn sinh mạng. Theo tướng số của anh, thì anh sẽ thi rớt trong kỳ thi của triều đình, nhưng vì anh đã cứu thoát vô số sinh linh, cho nên năm nay anh sẽ chiếm độc bảng vàng, đỗ đầu trong thiên hạ. Bàn tăng xin chúc mừng cho anh, một và quan tương lai!”

Tổng Giao lấy làm lạ, tự hỏi: “Không hiểu mình đã cứu sống hàng trăm vạn sinh mạng lúc nào?”

Và sư kia lại nói: “Anh đã cứu một bầy kiến thoát chết trong cơn nguy kịch đấy thôi.”

Chàng thanh niên băn khoăn tự hỏi: “Khó mà bảo rằng cứu bầy kiến là cứu hàng trăm vạn sinh linh?”

Vị sư đáp: “Vâng, tất cả chúng sinh đều có sự sống và số mạng, ngay cả con rệp hay con kiến. Khoa này em ông đậu cao nhất thiên hạ, nhưng về thứ bậc ông lại ở trên.”

Thực khó cho hai anh em họ Tống tin tưởng điều này. Sau khi từ giã nhà sư, trên đường đi, Tống Kỳ hỏi Tống Giao: “Thực sự trước đây anh có cứu sống một đàn kiến phải không?” Người anh trả lời: “Vâng, có lần anh thấy một đàn kiến bị ngập nước, anh đã dùng tre làm cầu để cứu chúng.”

Đối với anh em họ Tống, khoa thi cử của triều đình là quan trọng hơn việc cứu thoát đàn kiến hay lời tiên đoán của và sư, do vậy mà hai anh em muốn quên chuyện đó. Trong lòng cả hai nôn nóng tiến về kinh đô để dự thi.

Sau khi các quan chấm xong Những bài thi và sắp xếp thứ bậc, kết quả được tâu lên nhà vua. Khắp cả nước, Tống Kỳ đậu hạng nhất và Tống Giao đứng thứ mười - dĩ nhiên đây cũng là hạng rất cao. Nhưng sau đó nhà vua đã duyệt xét lại danh sách của các sĩ tử đậu cao nhất.

Đức vua phán rằng: “Tống Kỳ em đậu thủ khoa đứng cao hơn anh là Tống Giao. Điều đó không nên. Bởi lẽ thông thường thì không thể lấy em đậu Trạng Nguyên đứng trên anh. Cho nên sau khi nghị bàn, các quan đã hoán chuyển đổi Tống Giao người anh đậu hạng nhất (Trạng Nguyên) và Tống Kỳ là em đậu hạng thứ mười.”

Và lệnh của nhà vua đã được thực thi. Khi hai anh em Tống Giao và Tống Kỳ nghe tin hoán đổi thứ bậc này, họ liền bật cười khi nhớ đến lời tiên đoán chính xác trước đây của nhà sư. Trên đường trở về nhà để báo cho song thân biết tin vui thi đậu, cả hai anh em đã ghé thăm và Tặng, và bày tỏ lòng thành kính biết ơn về trí tuệ sáng suốt của ngài.

Hàng trăm năm qua, câu chuyện này đã từng được lưu truyền rộng rãi khắp Trung Hoa, và mọi người trong dân chúng ai cũng biết sự việc ngày xưa có ông anh Tống Giao được nâng đỡ đưa lên đậu Trạng Nguyên.

---o0o---

Cứu Chim Sẻ Được Vòng Ngọc

Vào đời nhà Hán, khoảng hai ngàn năm trước, ở phía bắc núi Hoa Âm bên Trung Quốc, có một gia đình họ Dương. Hai ông bà chuyên về nông nghiệp và chỉ sinh có một cậu con trai, cho nên rất yêu quý, đặt tên là “Bảo.”

Từ bé, Dương Bảo không Những chỉ thông minh, tốt bụng và lanh lợi mà cặp mắt cậu rất sáng, mày thanh, khiến ai trông thấy cũng mến yêu. Ba má Dương Bảo đã cạo hết chỉ chừa lại hai lọn, và đánh thành hai cái bím tóc trên đầu cậu.

Dương Bảo yêu thích thắng cảnh thiên nhiên, thường lấy chôn núi rừng Hoa Âm làm bầu bạn. Một ngày kia, khi lên chín tuổi, chàng đi ra chơi ngoài rừng như thường lệ. Thành linh cậu nghe tiếng kêu bị thương ở trên không. Những lên, Dương Bảo trông thấy một chú điều hâu đang gấp một con chim sẻ. Nhân thấy có người, điều hâu hoảng hốt để rơi chim sẻ xuống đất. Con chim bị thương nằm im không nhúc nhích.

Một đàn kiến kéo đến bao vây sắp tha chim đi làm mồi ăn. Con chim bị thương vì móng nhọn cắt của điều hâu và rơi mạnh xuống đất cho nên nó không cử động được. Dương Bảo liền chạy vội tới nhặt chim lên và xua đuổi bầy kiến đi. Sau đó, cậu mang chim về nhà nuôi trong một cái lồng tre.

Dương Bảo rất yêu thương chim sẻ, tìm hoa cúc ọt vết thương cho chim, chờ đến lúc chim lành mạnh có thể bay được, cậu mới đem nó thả vào rừng, và nói:

“Bây giờ con được tự do rồi đó! Chào tạm biệt nghe!”

Ít lâu sau, một hôm, cậu Bảo nằm mơ thấy một chú tiểu đồng mặc áo màu nâu đến cảm ơn cậu đã cứu mạng sống, đồng thời dâng tặng Dương Bảo bốn vòng bạch ngọc và nói: “Cảm tạ ân nhân. Tôi là sứ giả của nước Vương Mẫu. Người đã cứu mạng cho tôi, nay tôi không biết lấy gì báo đáp ân sâu xin kính tặng người bốn vòng bạch ngọc, cầu mong con cháu được vinh hiển làm quan cao cấp ở triều đình.”

Ban đầu, Dương Bảo không muốn nhận tặng vật, nhưng chú tiểu đồng mặc áo màu nâu nắn nỉ mãi nên buộc lòng Bảo phải nhận lấy vòng ngọc ấy. Ngay sau đó, Bảo liền thức dậy mới biết rằng đó là một giấc mộng.

Bảo lấy làm kinh ngạc, miệng lẩm bẩm: “Thật là một giấc mộng kỳ lạ!”

Quả nhiên sau đó, trải qua bốn đời con, cháu, chắt, chiu của Dương Bảo, tất cả đều thi đậu làm quan, giữ đến chức cao tột trong triều đình nhà vua.

---o0o---

Phóng Sinh Chuộc Tội

Ngày nọ, một người đánh cá ở Đôn Đồ bên Trung Quốc bắt được một con rùa rất lớn. Ông ta chưa biết tính sẽ làm gì với con vật quá to nặng như thế.

Ông suy nghĩ: “Con rùa thực lớn dữ. Nó đáng giá nhiều tiền. Nếu quanh đây người có thể mua được nó thì chỉ có ông Triệu Quần vì ông là người giàu nhất trong quận này.”

Ông đặt con rùa lên chiếc xe hai bánh rồi kéo đến nhà ông

Triệu. Ông Triệu những qua và nói: “Nấu xúp thịt rùa.” Ông đưa cho người đánh cá một số tiền lớn để mua con rùa. Từ đó, bất cứ ngư phủ nào bắt được rùa họ đều mang nó đến bán cho ông Triệu Quần. Sau này, nhiều người người bắt rùa đem đến ông Triệu bán trở thành một việc rất bình thường.

Sau đó một năm, Triệu Quần nằm mộng thấy mình đi vào ngôi đền ở Đỉnh Núi phía Đông để tranh cãi một vụ kiện trước mặt ông quan tòa. Nguyên cáo là một người có thân thể đầy đà, trên đầu có hình tam giác. Ông tự xưng mình là con Rùa dưới sông. Nó tố cáo với đức Vua trên Đỉnh Núi phía Đông rằng: “Triệu Quần đã giết hại rất nhiều dòng họ của chúng tôi, nay ông ta phải thanh toán trả món nợ đó.”

Bằng giọng nói vang rền như sấm, đức vua hỏi: “Này Triệu Quần, người có lời nào để biện bạch không?”

Triệu Quần đáp: “Dạ thưa không. Đúng là thường ngày tôi rất thích ăn thịt rùa. Nhưng tôi có làm hại con vật nào đâu. Bởi lẽ tôi không bắt Những con rùa đó.”

Đức vua bảo rằng: “Những kẻ chài lưới vì thiếu học cho nên họ không biết hành động giết hại các sinh vật vô tội sẽ gây nên sự xáo trộn mất quân bình trong vũ trụ. Còn người là người có học thức hẳn nhiên người phải hiểu rõ hơn. Nếu người không biết, người sẽ bị đày đọa ở cảnh giới Địa Ngục.” Đức vua giận dữ những ông Triệu. Con rùa cúi đầu.

Đức vua hỏi ông Triệu: “Người có muốn tu sửa không? Ta sẽ cho người một cơ hội. Nếu từ nay về sau, người sẽ không giết hại bất cứ sinh vật nào, heo, gà vịt, chó, rùa và các thú vật khác, mà người còn hết lòng khuyên dạy mọi người không sát sinh hại vật, có như vậy mới mong chuộc lại các tội ác của người đã gây ra trong quá khứ.”

Đức vua hỏi: “Nguyên cáo có điều gì khiêu nại không?”

Con Rùa khẩn cầu: “Thưa Ngài, ngài xử như vậy có nhẹ tội cho ông Triệu lắm không? Xin Ngài đừng quên rằng y đã ăn thịt không biết bao nhiêu bà con dòng họ của tôi rồi.”

Đức vua nói: “Đúng vậy, thực là có lý. Ta phải trừng phạt ông Triệu này để làm dịu bớt lòng căm phẫn của mọi sinh vật đối với hành động tàn ác của ông ta. Rồi Ngài truyền lệnh cho quỳ tốt dùng gậy tre đánh ông Triệu mười trượng.”

Tức thì sáu tên quỳ sứ lôi ông Triệu ra giữa nền nhà, giữ ông nằm đó trong lúc hai tên khác đánh ông bằng gậy.

Khi ông Triệu đứng dậy đức vua ân cần nhắc nhở: “Người nào khởi lên một niệm lành thì quỳ thần liền ban phước xuống cho họ. Còn sanh tâm nghĩ ác thì sẽ gặp tai họa. Nếu người biết ăn năn sám hối sửa đổi thì sau này sẽ có quả báo tốt đẹp. Trái lại, nếu người vẫn chứng nào tật nấy như cũ thì không thể nào tha thứ được.” Nói xong, Đế Quân sai quỳ tốt mang ông ra khỏi ngôi đền.

Sau khi tỉnh dậy, ông Triệu thấy mình còn nằm trên giường ở dương thế. Nhưng phần dưới hai bên đùi vế có vết bầm và sưng. Ông phải nằm liệt giường cả tuần nữa mới đứng dậy đi được.

Thế rồi Triệu Quân đem kể cho mọi người nghe việc du địa phủ của mình. Từ đó, cả gia đình ông đều phát tâm ăn chay. Họ không bao giờ ăn thịt thú vật. Thân nhân của ông thường mua Những con vật bị bắt đem phóng sinh. Về sau, mọi người đều xác nhận rằng tâm tánh của ông Triệu đã hoàn toàn

cải đổi. Nhờ vậy mà ông trở thành không những là một người rất giàu mà còn có lòng từ thiện nhất trong thôn xóm.

---o0o---

Phật Pháp Nhiệm Màu

Ân An Nhân hỏi người nhà: “Thực là kỳ quái, kẻ nào giết chết con lừa của ta? “

“Ông nói cái gì?”

“Không biết ai sát hại con lừa của ta, lại còn đem da của nó ra vớt ở sau vườn.” Mọi người đều kéo nhau ra xem.

Tất cả nổi giận la lớn: “Hãy trông kìa, tên đạo tặc nào đó lén giết lấy thịt ăn rồi bỏ lại tấm da của nó.” Đó là một con lừa đáng yêu.

Sự kiện ấy xảy ra chừng một vài năm, rồi một ngày kia Ân An Nhân đang đi trên đường thì có một người lạ gần nói với ông: “Ngày tận số của ông đã tới rồi đây. Sứ giả bắt hồn đên mạng ngày mai sẽ đến tìm ông đó.” Nói xong, người ấy liền biến đâu mất.

Nghe thế, An Nhân trong lòng cảm thấy lo sợ. Ông liền đến chùa Từ Môn, viếng thăm chư Tăng và vào ngồi trước điện Phật. Suốt đêm ấy ông không dám về nhà mà ở lại chùa chú tâm tụng kinh và niệm Phật A Di Đà.

Quả nhiên vào sáng hôm sau, ông thấy khoảng chừng mười hai tên quỷ tốt cầm gươm dao giáo mác đến tìm ông. Chúng đứng ngoài chùa và la hét: “Tên kia Hãy ra đây nhanh lên.” Nhưng An Nhân không thèm để ý, mà chỉ chăm chú tụng kinh.

Khi ấy bọn quỷ tốt cõi âm phủ liền bàn với nhau: “Ngày hôm qua không chịu tóm cổ ngay tức khắc để hôm nay hấn đang tụng kinh niệm Phật làm sao bắt được?” Nghe nói vậy, tóc An Nhân dựng đứng lên vì quá sợ hãi. Đầu ông cúi sát xuống quyển kinh. Rồi bọn quỷ tốt rời chùa đi tìm bắt các linh hồn khác, nhưng chúng để lại một đứa đứng ở cổng chùa canh chừng chờ ông Ân bước ra là tóm cổ ngay.

Tên quỷ có nhiệm vụ canh giữ này liền nói với ông: “Tại sao ông không chịu vui vẻ nạp mình để tránh gây ồn ào rắc rối? Như vậy có phải là dễ dàng

cho chúng tôi hơn không. Thực ra bọn chúng tôi chẳng muốn gây phiền phức cho ông. Nhưng vì trách nhiệm của chúng tôi phải làm thôi.”

Bọn quỳ tốt nói: “Nguyên do vì ngày trước ông giết chết một con lừa, cho nên nó nạp đơn tố cáo ông với Diêm Vương, do vậy mà chúng tôi phải đi bắt đưa ông về âm phủ để đối chất. Rất tiếc chúng tôi đã làm phiền ông; nhưng thưa ông, không có cách nào khác hơn được.”

An Nhân liền đáp: “Quý và cứ hỏi người nhà của tôi thì rõ. Con lừa ấy ngày trước bị kẻ khác giết hại rồi đem tẩm da nó bỏ sau vườn nhà tôi, chứ không phải là tôi giết. Tôi hoàn toàn vô tội!”

“Cảm phiền ông trình lại với quan tòa dưới âm phủ giúp cho.”

“Giờ đây tôi giải quyết như vậy, ông xem được không. Tôi sẽ tụng kinh, làm lễ cầu siêu cho vong linh con lừa già của tôi, nhưng nếu tôi chết thì ai làm lễ cầu nguyện siêu thoát cho nó? Xin ông làm ơn hỏi con lừa tôi sẽ cố gắng tụng kinh để hồi hướng công đức chừa độ giúp cho nó nói như thế được chưa?”

Con quỳ tốt nói: “Được rồi, tôi sẽ chuyển đạt lại lời trình

bày của ông. Nhưng nếu con lừa không chấp nhận thì ngày mai, với trát đòi của Diêm Vương, tôi sẽ trở lại tìm ông. Trái lại, nếu như nó hoan hỷ đồng ý thì sáng mai tôi sẽ không đến nữa.” Quỳ tốt nói xong bèn bỏ đi.

Hôm sau, suốt ngày An Nhân lo lắng bồn chồn nhưng không thấy quỳ sứ trở lại. Ông An tiếp tục tụng kinh, làm lễ cầu nguyện cho vong hồn của con lừa được siêu thoát khỏi cảnh giới khổ đau. Và hơn thế nữa, ông Ân đã học được một bài học đạo đức quan trọng. Đó là cư sĩ đã hiểu rằng mọi chúng sinh đều tham sống sợ chết. Từ đó về sau, An Nhân và cả gia đình không bao giờ ăn thịt nữa.

---o0o---

Làm Lành Chuyển Họa Thành Phúc

Dưới ánh đèn lò mò, một bệnh nhân đang nằm lăn qua trở lại trên chiếc giường sạch. Anh ta dùng tay xoa bóp liên tục phía bên trái của bụng và kêu la oi oi: “Ôi chao đau quá! Đau chết tôi mất!”

Mọi người trong gia đình nghe anh ta kêu rên nhưng không rõ anh đang nói gì. Rồi người bệnh cảm thấy mình rời khỏi giường. Anh ta không bước đi mà hình như đang bay lên hư không! Anh không biết tại sao mình lại được nâng lên và mỗi lúc càng bay lên cao. Anh ta bắt đầu cảm thấy sợ hãi.

Thế rồi anh được đưa đến một cung điện tối tăm. Đứng canh gác cung điện là Những tên quỷ sứ. Khi thấy anh lại gần, chúng liền chạy đến lôi kéo anh vào trong. Bấy giờ anh mới biết là mình đang ở cõi âm phủ!

Tại đây, anh thấy một và đội mũ vua tướng mạo bề vệ và rất uy nghiêm khiến anh ta đâm ra sợ hãi mà không hiểu tại sao. Ngồi bên cạnh Diêm Vương là ông quan tòa. Diêm Vương cất tiếng hỏi anh. Giọng nói của ngài âm âm như tiếng sấm vang dội cả núi đồi: “Người có biết là số mạng của người đã hết rồi không? Và ông nội của người cũng mắc phải chứng bệnh đau bụng như người mà chết, người có biết không?” Anh ta khiếp sợ quá không dám trả lời.

Anh ta giật mình khi nghe Diêm Vương gọi tên: “Này Mạnh Triệu Tường! Ta nói thật cho người biết ông nội của người lúc còn sống ở đời đã sát hại quá nhiều sinh mạng cho nên mới bị quả báo như vậy. Còn người nhờ đã làm các việc phước đức, và Ta tin rằng người biết sám hối tu tập, cho nên Ta mở cho người một sinh lộ.

“Ta cho người sống thêm ít năm nữa để xem người tu hành ra sao. Hãy ghi nhớ Những lời Ta dặn: Từ nay trở đi người không được sát hại mà phải phóng sinh như Ta thả người trở về lại dương thế hôm nay.

“Đồng thời người nên nói cho mọi người trên đó biết Những điều người đã chứng kiến nơi cảnh giới địa ngục này để họ hiểu rõ quả báo phải chuộc lấy do hành động ác giết hại sinh vật của con người gây ra ngõ hầu giúp họ sớm biết ăn năn tu tập. Có như thế thì mới mong chuộc lại được Những tội lỗi của nhà người trước đây, vậy người đã nghe rõ chưa?”

Ông Mạnh chỉ biết cúi đầu vâng dạ. Rồi hình như ông thấy mình đi vào đám mây và sau đó trở lại nằm trên giường với Những người thân trong gia đình đang đứng xung quanh ông. Con đau bệnh của ông cũng chấm dứt. Mọi người trong nhà kinh ngạc thấy ông bước xuống giường đi tới trước bàn Phật phát nguyện từ bỏ không bao giờ sát sinh nữa.

Và ông đã giữ đúng lời nguyện phát tâm ghi chép lại Những điều thấy trong giấc mộng in thành một tập sách nhỏ để ấn tống biếu cho mọi người đọc.

Nhờ công đức này mà sinh mạng của ông vào lúc ấy đã chưa kết thúc. Về sau không Những ông Đỗ đạt làm quan to, mà còn sống rất trường thọ.

---o0o---

Giết Trâu Bị Quả Báo

Từ trong ngôi nhà tranh nhỏ bỗng nhiên phát ra tiếng kêu thất thanh khủng khiếp và tiếp theo là tiếng động của một thân người ngã lăn xuống đất.

Một số bà con hàng xóm vội vã chạy đến xem thử có việc gì xảy ra, và họ chứng kiến cảnh Tu Đại, tên hàng thịt đang nằm trên vũng máu.

Từ nơi thân xác của ông máu tươi vẫn đang còn chảy. Tu Đại chết thảm là vì cái lưỡi bị cắt đứt do chính con dao mổ trâu của y. Mọi người từ đầu làng đến cuối xóm đều bàn tán xôn xao về cái chết thảm khốc của ông.

Nguyên nhân sự việc là thế này: Tu Đại vốn sống bằng nghề mổ trâu, cứ mỗi lần giết một con trâu, y đều cắt lưỡi trâu đem nấu nhậu với rượu. Sau khi kết thúc bữa tiệc tàn ác ghê tởm này, ông mới làm thịt con trâu. Trong suốt cuộc đời không biết y đã ăn và cắt đứt hết bao nhiêu cái lưỡi trâu như thế.

Một ngày kia, Tu Đại cầm con dao lên ngạch cửa trong giây lát rồi ông đi làm công việc khác. Thình lình ông nghe tiếng ồn của hai con chuột to lớn đang cắn lộn nhau trên ngưỡng cửa. Ông ngửa mặt lên những chúng đang đọ sức

hơn thua. Và mồm ông há mở rộng ra. Hai con chuột ẩu đả cắn nhau dữ dội đến nỗi làm động mạnh khiến con dao văng khỏi ngạch cửa rơi xuống trúng ngay vào miệng tên đồ tể khát máu ấy, và cắt đứt đầu lưỡi của y ngay lập tức. Ông liền ngã xuống đất và lìa đời.

Khi bà con hàng xóm chứng kiến tận mắt cảnh tượng cái chết thảm của lão Tu Đại; mọi người đều lắc đầu than thở cùng bảo nhau: “Ôi! Một đời ông Tu Đại chỉ ưa sát sinh thành thói quen. Y thường cắt lưỡi trâu đem nấu rượu ăn để cầu lấy khoái khẩu trong chốc lát. Kết cuộc, hai con chuột già đã cắt đứt lưỡi, cướp lấy mạng sống của ông. Chúng giết chết Tu Đại cũng như ông đã từng mổ sát hại nhiều trâu. Cho nên Phật Giáo dạy rằng gây nhân nào gặp quả nấy thực đúng không sai.”

---oOo---

Nhờ Đồi Nghề Mà Lành Bệnh

Hoàng Tú Uyên ở Hàng Châu bên Trung Quốc là một bác sĩ nổi tiếng chuyên chữa trị các chứng bệnh ngoài da và truyền nhiễm.

Một hôm, đang ngồi tại phòng mạch, ông thấy một người đàn ông bước vào vừa kêu đau liên hồi. Những bệnh nhân với “mặt mày xấu xí hung dữ” nhưng bác sĩ biết rằng ông cũng phải cố gắng hết sức giúp đỡ người đang đau khổ dù trông hình dáng bên ngoài của họ thế nào chăng nữa.

Rồi bệnh nhân ngồi xuống vạch áo đưa lưng cho ông Hoàng Tú Uyên khám nghiệm. Bác sĩ những thấy trên lưng và vai ông ta có nhiều mụn nhọt. Mụn lớn to bằng cái chén và xung quanh có vô số mụn nhỏ. Toàn thể các mụn đó bốc ra một mùi tanh hôi không thể ngửi nổi.

Vừa trông thấy, bác sĩ kinh ngạc bảo rằng: “Toàn bộ các mụn trên lưng ông đã mưng mủ hết cả rồi.”

Bệnh nhân ngồi trên ghế quay lại hỏi: “Thế sao?”

“Đây là căn bệnh hiếm thấy có tên là Bách Điều Triều Vương (Trăm con chim châu một và vua) vốn là một chứng bệnh khó trị.” Bác sĩ Hoàng bổ túc thêm rồi ông đưa tay lên sửa lại đôi kính lão đang trệ xuống sống mũi hỏi: “Tiên sinh, bình nhật ông làm nghề gì để sinh sống, không ngại nói cho tôi biết đây chứ?”

Bệnh nhân trả lời: “Bác sĩ có biết vũ khí mới ngày nay có tên gọi là cây súng không? Tôi đã mua một cây và thường dùng nó để bắn chim. Tôi đã bắn phá tổ của chúng khiến cho Những con chim khôn khổ này không có nơi trú ẩn. Tôi cũng nhắm bắn khi thấy chim đang bay quanh trên trời. Và tôi đã hành động như thế trải qua hơn mười năm nay.”

Nghe xong, bác sĩ Hoàng Tú Uyên trình bày rõ nguyên nhân: “Thế thì phải rồi! Ông nghĩ xem ông đã phá hủy không biết bao nhiêu tổ chim và nhiều thú vật đã bị ông giết hại! Do ông ngày thường gây nên nghiệp sát sinh quá nặng làm thương tổn đến đức hiếu sinh của trời đất, cho nên ông phải mắc lấy một chứng bệnh quái gở, đó chính là lẽ nhân quả báo ứng vậy.”

Tên bắn chim tỏ vẻ lo lắng hỏi ông Hoàng: “Vậy thì xin bác sĩ chỉ cho tôi biết phải làm cách nào?”

Hoàng Tú Uyên nói: “Kẻ trượng phu khi biết lỗi thì phải sửa đổi. Ông không nên sát hại Những con chim khôn khổ vô tội ấy. Và ông nên phát nguyện từ nay về sau sẽ không bao giờ sát sinh nữa thì mới tốt. Tôi sẽ bồi thuốc cho ông thử xem sao.”

Rồi tên bắn chim suy nghĩ chín chắn. Ông nhận thấy rằng mình quá tàn ác khi bắn giết Những con chim vô tội không có khả năng tự vệ. Ông ta liền ném cây súng xuống sông rồi ông ta đổi làm một nghề khác.

Thế rồi, chừng nửa tháng sau, bệnh ông dần dần thuyên giảm. Sức khỏe của ông hồi phục, cả thể xác lẫn tinh thần. Sau đó ông hết bệnh hẳn và hoàn toàn khỏe mạnh.

Nhờ đổi diện với sự thật và biết ăn năn sám hối mà ông đã tự cứu mình thoát khỏi cái chết thảm khốc.

---oOo---

Hết